



**Tuyển tập Xuân Giáp Dần (1974)**

**GIẢI PHẨM XUÂN GIÁP DẦN**



## GIẢI PHẨM XUÂN GIÁP DẦN

|                           |     |                              |
|---------------------------|-----|------------------------------|
| <i>Bùi Giáng</i>          | 2   | Thơ xuân                     |
| <i>Võ Hồng</i>            | 4   | Đi con đường khác (truyện)   |
| <i>Vũ Hoàng Chương</i>    | 15  | Vườn trắng (thơ)             |
| <i>Võ Phiến</i>           | 20  | Ngày Tết, dạo chợ (văn)      |
| <i>Thanh Tâm Tuyền</i>    | 28  | Mais Désespérément           |
| <i>Doãn Quốc Sĩ</i>       | 33  | Mực Ngân Hà (văn)            |
| <i>Trần Dạ Từ</i>         | 38  | Thơ gửi Ch.                  |
| <i>Nguyễn thị Thụy Vũ</i> | 44  | Những goiing mực cuối năm    |
| <i>Giản Chi</i>           | 53  | Chợt không                   |
| <i>Mặc Đỗ</i>             | 54  | Trắng Đỏ                     |
| <i>Vũ Khắc Khoan</i>      | 60  | Bài Kệ Rong Chơi             |
| <i>Nguyễn Đình Toàn</i>   | 62  | Mắt lệ long lanh             |
| <i>Phạm Thiên Thư</i>     | 69  | Nhớ trang trại hồng          |
| <i>Dương Nghiễm Mậu</i>   | 73  | Bên bờ vực thẳm              |
| <i>Trần thị Tuệ Mai</i>   | 79  | Vườn phân hoa bay            |
| <i>Nhã Ca</i>             | 82  | Hát như thắm nhủ, rằng       |
| <i>Trần Tuấn Kiệt</i>     | 91  | Xuân thái bình               |
| <i>Túy Hồng</i>           | 93  | Gạo Huyền Trân               |
| <i>Nguyễn Đạt</i>         | 105 | Bóng sắc                     |
| <i>Trùng Dương</i>        | 108 | Hoạt cảnh 1                  |
| <i>Du Tử Lê</i>           | 119 | Nơi mãi mãi mùa xuân         |
| <i>Nam Chử</i>            | 127 | Xuân Tiễn biệt               |
| <i>Thanh Nam</i>          | 128 | Tuổi già                     |
| <i>Nguyễn thị Hoàng</i>   | 138 | Nửa đường xe chạy            |
| <i>Đặng Tiến</i>          | 144 | Thơ với người xưa            |
| <i>Cung Trầm Tưởng</i>    | 151 | Xuân                         |
| <i>Trần Hoài Thư</i>      | 153 | Nụ hoa vàng của ngày tình si |

Bìa: Phim màu Trần Cao Lĩnh trình bày



Giai phẩm Văn và nhà xuất bản  
Nguyễn Đình Vượng thân chúc  
bạn đọc và thân hữu một năm  
Giáp Dần yên vui và thịnh vượng



BÙI GIANG

---

## Thơ Xuân

### hoàng hoa

Hoàng hoa em ở lại nhà  
Bến sông cổ quận chiều xa mơ màng  
Chờ đi em sợ nỗi buồn  
Chờ về em sợ những lần đi qua  
Hoàng hoa em ở lại nhà  
Nhưng lần mừng rỡ một tòa rộng thênh  
*Gò Công Châu Đốc. Mùa Đông 73*

### đầu tiên

Đầu tiên anh gọi hoa vàng  
Ngó em mừng rỡ như hàng lá xanh  
Đồng hoa thêm thiếp buông mình  
Một bờ nước mọc một ngành ngũ yên  
*Châu Đốc Long Xuyên*

### thiếu nữ

Gió lặng buồn xa anh chờ đi  
Bến sông bãi cỏ ướt nhu mì  
Anh đi nhiều lần rồi đấy nhé  
*Vĩnh Long*



## thực nữ

Lá thư em gửi buổi chiều  
Sáng ra nhớ lại thật liêu lĩnh thay  
Tờ thư hoa mới phơi bày  
Chùm xanh với nước bên ngày nhớ nhau  
*Chân Đốc Gò Công Tái Ngộ*

## chào xuân lục tỉnh

Dở vui giữa cuộc hội hè  
Dở chiều như tỉnh bên Hè-Phố-Xuân  
Dở chiều như Đại Khờ Xuân  
Chào xuân ạ xuân từng có nghe

Bùi Giáng

## số không với vô tận

của ARTHUR KOESTLER

- Sự thực về những vụ án Mạc Tư Khoa dưới thời Staline,
- Tâm trạng của một lãnh tụ là tác nhân trở thành nạn nhân của Lịch Sử được phân tích tinh vi sâu sắc,
- Một tổng hợp nghệ thuật tiểu thuyết hiện đại với bi kịch Hy Lạp.

THẠCH TRUNG GIẢ dịch

AN TIÊM xuất bản

ĐỒNG NAI tổng phát hành



## Đi Con Đường Khác

— Bác gắng tăng thêm tốc độ.

— Dạ.

— Gắng tăng thêm nữa.

— Dạ.

Người tài xế bặm môi, nhún sát hai lông mày vào nhau. Những nếp nhăn hẳn lên, khổ sở. Tôi chong mắt nhìn ra trước xe. Những cánh đồng trải rộng, trải dài, lác đác có thôn ấp nép sau những lũy tre. Chúng nằm bất động, cản ngăn tầm mắt khiến tôi có cảm tưởng là xe vẫn còn chạy chậm. Tôi muốn giục thêm bác tài nhưng tự nhiên thấy mình khiếm nhã. Tôi đã giục nhiều lần rồi. Giục thêm, có khác nào bảo rằng bác ta thiếu thiện chí hay kém tài năng.

Tôi ngồi chồm ra trước, làm như tư thế đó giúp cho xe chạy mau hơn. Tôi rung những ngón tay tưởng như điều đó làm cho chiếc xe cũng sốt ruột mà gắng chạy nhanh hơn. Rặng núi thấp có những rẫy sản rẫy đậu nằm bắc ngang trên sườn, từ nãy giờ vẫn chưa vượt qua. Tôi muốn bắt chấp xã giao lên tiếng giục bác tài chạy mau hơn nữa, nhưng chợt nhìn xuống cây kim đo chỉ tốc độ tôi phát hoảng : 110 cây số giờ. Đó là tốc độ nguy hiểm đối với đoạn đường này. Là đùa với Thần Chết và đi kề cái Chết.

Tôi lầm nhảm nghĩ : « Đàng nào cũng trễ rồi. Hôm nay đã 16 tháng Chín. Xe không thể chạy về đêm. Trưa ngày 17 là hết. Là



xong hết... » Tôi cảm thấy nóng nơi khoé mắt. Tôi cảm thấy nước mắt đang tụ tập về điểm lệ nhưng tôi cố ngăn không cho chúng hợp thành giọt. Tôi cắn răng, cảm chắc sự can đảm trong bàn tay trái nắm chặt.

Chợt xe phanh gấp một tiếng két nhức tai. Tiếng bánh xe lết trên mặt đường. Người tôi nhảy chồm lên, ngã nhào tới trước. Nhưng tôi hoàn toàn không có chút hoảng sợ. Tôi bình tĩnh đến mức độ lạ lùng. Tôi sửa lại tư thế ngồi, dựa lưng ra nệm và chậm rãi ra lệnh :

— Thôi bác chạy chậm lại. Tám mươi đến chín mươi cây số thôi.

Tôi không cần biết cái hãm phanh vừa rồi có nguyên do nào. Mọi nguyên do đều vô ích khi không sửa chữa được Thực tại. Tôi nhắm mắt lắng nghe hơi thở của mình. Trong trí óc tôi có tiếng kêu « *Chương ơi ! Chương ơi !* », tiếng kêu của tiềm thức tôi. Không có tiếng đáp lại. Vĩnh viễn từ nay sẽ không còn tiếng đáp lại.

Tôi lần mở xác lấy ra tờ chương trình. Năm chữ « *Đại giới đàn Phước Huệ* » in màu chữ đỏ. Những danh từ xa lạ. Lật trang sau...

Điều kiện thọ giới Sa-di :

Thuộc hai thời công phu

Thuộc hai cuốn luật tiếu

Điều kiện thọ giới Tì-kheo :

Đã thọ Sa-di ít nhất hai năm

Đủ hai mươi tuổi đời

Thuộc hai thời công phu và bốn cuốn luật tiếu

Phải có đầy đủ y bát, tọa cụ và đầy lọc nước.

Những điều kiện này đang ràng buộc Chương. Đang thắt cột Chương vào một tập thể lớn có qui luật nơi đó Chương xóa bỏ Quá Khứ của anh. Nơi đó Chương sẽ là một cái lá trong nhiều cái lá, một cành cây giữa những cành cây, một hạt bụi lẫn lộn trong hằng hà sa số hạt bụi. Và tôi, Trâm, người yêu của anh sẽ không còn chiếm nửa linh hồn anh, ba phần tư linh hồn anh, bốn phần năm linh hồn anh... mà tôi rút gọn lại chỉ còn là một chúng sinh xếp đồng đẳng với muôn triệu chúng sinh



trước đôi mắt anh. Tôi tham lam hơn, Chương ơi. Tôi không chịu được ý niệm Dân chủ, tôi ghét cái cân của ngành Luật pháp bởi tôi không chịu đồng đẳng với ai, tôi phải chiếm chỗ cao hơn hoặc là tôi đoạn tuyệt.

Mà anh có đi tu thật không ? Có thể là con Như nó làm không ? Em nhận được thư hỏa tốc của nó bảo đích xác là có tên anh trong danh sách những người nhận giới trong Đại giới đàn. Có thể có sự trùng tên không ? Em không hi vọng lắm. Khó có hai người cùng mang tên Lại Tăng Chương.

Như nó gợi luôn cho tôi tờ chương trình. Ngày 17 tháng 9 Quý Sửu, sáu giờ : *Hưng tác thượng phan, khai chung bồng, khai kinh bạch Phật*. Tôi chẳng hiểu nói cái gì trong đó. Đoán lơ mơ là có treo cờ, đánh chuông, tụng kinh. Chắc không sai mấy. 8 giờ : *Tấn đàn Sa-di*. Chắc có nghĩa là truyền giới cho mấy ông Sa-di. 12 giờ : *Quá đường*. Có phải nghĩa là đi qua phòng ăn để thọ trai ? Có thể là không phải vậy. Mặc kệ. Chiều ngày 19 và sáng ngày 20 : *Tấn đàn Tì kheo*. Lễ truyền giới cho Tì kheo kéo dài lâu hơn chắc bởi cấp bậc tu trì cao hơn. Chẳng biết Chương sẽ nhận giới ở cấp bậc nào.

Tôi hỏi bác tài :

- Bác dự tính chạy hết tốc lực thì tối nay nghỉ ở đâu ?
- Theo cái đà này thì chúng ta phải nghỉ đêm tại Sông Cầu.
- Sông Cầu là chỗ nào ?
- Giữa Qui Nhơn và Nha Trang.
- Chỗ đó có khách sạn không ?
- Không hi vọng có.

Tôi định hỏi thêm « nếu không có khách sạn thì ngủ ở đây và đậu xe ở đâu » nhưng trí óc tôi lười biếng quá rồi, tôi không muốn đặt câu hỏi nữa. Thà để trí óc trống rỗng, trắng bệch còn hơn là bắt nó nghĩ suy lấy lẹ.

Con đường chạy dài, xe vượt quá một cánh đồng thì bắt gặp một xóm làng. Những ngôi nhà tranh đứng hiu quạnh bên cạnh những bụi chuối bụi sả trông thật buồn. Tưởng chừng như những ngôi nhà bỏ hoang nếu nhìn quanh quất đâu đấy không thấy một con chó đang nằm khoanh nơi chái bếp, một con gà giò ốm lờn



không đi, thơ thần nơi vại nước hay một bà lão gầy gò da mặt nhăn nheo đang nhủu mắt nhìn ánh nắng rung rinh.

Chương sống cô đơn từ những ngày nhỏ. Gia đình anh là một thảm kịch: Cha mẹ ly dị nhau, cha cưới vợ riêng và mẹ đi lấy chồng. Anh trở thành đứa trẻ mồ côi bởi vì về ở với cha thì không chịu được di ghẻ, về ở với mẹ thì không chịu được dượng ghẻ. Cha và mẹ anh khi cùng ở với nhau thì điều khiển một nhà xuất nhập cảng lớn, khi ly dị nhau thì trở nên hai nhà xuất nhập cảng còn lớn hơn xưa. Trong việc tái lập gia đình, hai người đều tỏ ra gặp được Hạnh phúc. Tóm lại chỉ có Chương mới là kẻ bất hạnh cho dù cha và mẹ anh đều nài nỉ anh về ở với mình, và ở với người nào thì anh cũng được chịu đãi sung sướng. Chương sống tự lập ngay khi vào Đại học. Khi ra trường, anh xin đi dạy học ở một tỉnh miền Trung.

Gia đình tôi và gia đình Chương quen nhau từ nhiều năm vì Ba mẹ tôi cũng mở hãng xuất nhập cảng. Cảm tình giữa chúng tôi biến thành tình yêu và sóng gió trong gia đình Chương khiến tôi càng yêu anh nhiều hơn. Tôi thấy tôi có bổn phận đối với Chương, giúp đỡ và an ủi anh. Chương chỉ còn có tôi ở trên đời để yêu ngoài cái đam mê suy tưởng Triết học Yêu tôi, nhưng khi Ba mẹ tôi đề cập đến hôn lễ thì Chương tỏ vẻ ngại ngùng.

— Hôn lễ, đó là nghi thức cần thiết. — tôi nói.

Chương gạt đầu:

— Đúng vậy.

— Nhưng sao anh...

— Tại vì... Tại vì...

Tôi đoán biết tại vì sao rồi. Ba mẹ tôi giàu lớn còn anh thì hiện thời đang đứng sắp hàng theo chỉ số. Phải đi nhích tôi từng bước. Nếu không muốn để cho đồng tiền cám dỗ thì mắt phải chăm chăm nhìn lên những chữ Lễ nghĩa, Liêm sỉ, Đạo đức. Chương yêu tôi mà không dám cưới tôi. Ngoài ra, những hình ảnh của cuộc hôn lễ linh đình ngày cha anh đi cưới mẹ anh đã ám ảnh anh. Chính tôi đã được nhiều lần ngồi nhìn say mê những bức hình chụp đám cưới ấy. Cha anh mặc áo thụng gấm có thêu những cái hoa to bằng cái bát úp. Má anh đội khăn màu vàng



như một nàng công chúa. Xung quanh hai người là cả một rừng áo gấm và một bầy công chúa xinh đẹp như nhau. Bây giờ thì những chữ Song Hỉ bị bẻ ra làm đôi, mỗi người cầm giữ một nửa. Chương không thuộc về một bên nào. Anh lững lơ ở nơi biên giới, ở nơi ranh giới, ở *no men's land*, ở chỗ đáng lẽ không có người.

Tôi nói :

— Nhưng em không thể đến sống với anh mà không có hôn lễ.

— Anh biết.

— Biết mà vẫn cứ để vậy ?

— Anh không có lối thoát.

— Ba mẹ em không thể đợi anh lâu.

— Chắc là anh mất em.

Từ ngày anh ra miền Trung, tôi làm gan không biên thư cho anh nữa. Tôi đợi sự hồi tâm của anh. Thì đột nhiên có bức thư khẩn cấp của Như.

— Bác liệu có thể chạy xa hơn Sông Cầu không ?

— Thừa cô chắc không được. Giờ này mà mình còn leo đèo Cù Mông thì không hi vọng đi vượt qua Sông Cầu.

— Cù Mông là cái gì ?

— Cái đèo lớn nằm giữa tỉnh Bình Định và tỉnh Phú Yên.

— Sao mà lắm đèo lắm ải vậy ?

— Miền Trung mà cô. Hết đèo đến ải.

Y như cuộc đời của Chương. Y như mối tình của chúng tôi. Người bình dân hát rằng « *Thương nhau tam tứ núi cũng trèo, thất bát sông cũng lội cửu thập đèo cũng qua* ». Đó là những sông những núi những đèo của Thiên nhiên, dẫu cao dẫu sâu dẫu trắc trở mà với quyết tâm người ta vẫn có thể vượt được. Chỉ cần thời gian. Với núi đèo do con người tạo ra thì vượt qua không phải dễ. Và Chương đang chọn một lối vượt qua của anh.

Tôi ngủ lại đêm ở Sông Cầu. Đêm thật đen và thật buồn. Thành phố nằm bẹp dí xuống mặt đất, nhà thấp và mặt biển liếm sát bờ cát. Không thấy một sự cố gắng vượt lên. Hạnh phúc xuề xòa, Hạnh phúc cao một thước nằm ngang vòng tay ôm, Hạnh phúc cao một thước sáu ngang đôi môi hôn. Hạnh phúc trong



giây phút hiện tại, trong đêm tối an nghỉ, giữa hai trăng đan bản vu vơ, giữa hai quả hỏa tiễn câu vu vơ. *Chương ơi, anh coi thường thử Hạnh phúc trần gian này, anh ngược nhìn lên cao hơn, anh vươn mình lên cao hơn.*

Sau một đêm ngủ chập chờn, mới mờ sáng chiếc Falcon đã lại lướt gió, nuốt vọi đường trường. Những cánh đồng còn chìm trong một biển sương trắng đục mênh mông. Những toán dân vệ đi thành hàng lặng lẽ trên những bờ ruộng thấp, mũi súng chĩa xuống đất. Một đêm tối bất trắc đã qua, mọi người đón nhận ánh sáng mặt trời, vui mừng như giữa những thời xa xưa loài người còn cư ngụ trong hang đá.

Xe nhả nài bỏ lui lại những xóm làng. Xe hơn hở lượn theo vòng đèo, xe mê mãi bò lên những dốc cao. Ánh nắng đã lên, nhuộm hồng những tàu lá cau, nhuộm vàng những ruộng lúa. Tôi không có cách nào trì nín thời gian, chiếc kim đồng hồ cứ lặng lẽ quay vòng và khi xe tôi ngút hơi đậu lại chân núi nơi địa điểm của giới đàn thì mặt trời đã lên cao.

Trẻ giờ rồi. Tôi không còn hi vọng nắm giữ lấy đôi tay Chương và đổ ra những giọt nước mắt để bắt anh lưỡng lự, khi giới của tôi chỉ có thế. Tôi hơi hãi leo lên triền núi, đặt chân bắt kê lên những viên đá gập ghềnh. Những bụi me đất, những đám lá dang lá bìm bìm bò vô tư dưới chân những cây mít cao. Lối đi thoai thoải rải rác lá vàng, lẫn quất dưới những tàng cây âm u.

Leo được nửa dốc, tôi mệt quá ngồi bệt xuống một tảng đá. Đàng nào thì cũng đã trẻ rồi. Bóng người lao xao ở đỉnh núi, di động rộn ràng. Tiếng tụng kinh chậm rãi, tiếng mõ gõ nhịp đều đều được máy phóng thanh chuyển vang xuống núi. Tôi gượng đứng dậy bước tiếp. Vài người lên xuống cùng chia với tôi lối đi hẹp. Tôi bước lên những bậc cấp xây bằng đá. Tôi vịn tay lên đường lan can bằng xi măng. Tôi bước lên những bậc cuối cùng.

Người đi dự lễ mặc áo dài nghiêm trang đứng nhấp nhô ở dãy nhà trụ, ở hiên nhà khách, ở sân chùa chen chúc bụi trúc khóm tùng. Tôi len vào giữa những thân người, tôi luồn vào giữa những thân cây. Tôi đi lần tới chánh điện. Uy nghi



lặng lẽ, một tượng Phật lớn thếp vàng ngồi tĩnh tọa trên đài cao. Phía dưới, nhiều vị sư đắp y vàng ngồi nghiêm trang sau những chiếc bàn thấp sắp dàn ra hai bên. Nơi bàn giữa dưới chân tượng Phật, một vị Đại lão hòa thượng đang chậm rãi cân nhắc từng tiếng giữa cái im lặng mênh mông, cái im lặng mắc kẹt dưới những góc bàn chân ghế, cái im lặng rung rinh trên đầu người :

— Các giới tử ! Phật vì đại sự nhân duyên mà ra đời cho nên nói ra không lường pháp môn, tám vạn bốn ngàn diệu nghĩa... (tôi đang nhích tới để nhìn cho rõ mặt vị Đại lão hòa thượng)... tóm lại không ngoài ba môn học là giới, định, huệ. Song huệ do định mà phát, định nhờ giới mà sinh, công năng sinh ra giới... Các bậc Thánh nhờ giữ giới mà chứng Bồ đề, chư Phật do nơi giới mà thành Chánh giác. .

Tôi đưa mắt nhìn sang đám đông gần ba trăm vị sư trẻ đang quì trật tự trước lễ đài, cúi đầu lắng tai. Không cần hỏi ai tôi cũng biết đó là những ông Sa-di. Tôi vội vàng rời chỗ đứng đi lần về phía giới trường đồ.

Những ông sa-di mặc áo tràng màu xám. Vì giới trường hẹp, họ sắp thành mười mấy hàng, mỗi hàng gần hai mươi ông. Tôi điểm mặt từng người một để tìm khuôn mặt của Chương.

Hàng đầu : một, hai, ba, tư, năm... mười ba, mười bảy... không có.

Hàng nhì : một, hai, ba, tư... mười lăm, mười sáu. Không có.

Hàng ba : một, hai... năm... bảy... mười hai...

Hàng tư : một, hai..... tám, chín.....

Tim tôi đập rộn ràng. Lạy Trời đừng có Chương. Sự thể sẽ không quá chậm đâu miễn là không có Chương trong đó. Tôi sẽ chấp nhận mọi điều kiện của Chương, tôi sẽ không cần đám cưới linh đình, tôi sẽ ở cạnh Chương giúp anh vượt qua những khổ não chập chùng đang bủa vây anh. Tôi sẽ quây xe lại đi ngay ra Trung tìm anh, tôi sẽ tự lái xe lấy và lần này kim tốc độ sẽ chỉ tám mươi cây số là cùng, bởi chung tôi yêu đời, bởi chung tôi quý trọng sự sống.

Hàng chín : một, hai..... tám... mười bảy... Không

Hàng mười : một, hai... mười bốn, mười lăm... Không



Hàng mười một : Một...

Tim tôi nhói lên. Mắt tôi hoa đi. Tôi vội bấu tay vào khung cửa. Chương đó. Rõ ràng là Chương đó. Tôi nhìn anh trùng trùng. Anh cúi đầu lắng nghe pháp ngôn của Hòa thượng.

— Nay các vị nguyện bỏ thế tục theo phép xuất gia, vượt khỏi thường tình là không lạy cha mẹ. Song các vị phải nhớ bốn ân đức lớn trong giờ phút này phải chuyên tình lễ tạ, về sau không còn lạy nữa.

Có tiếng phát ra từ loa phóng thanh :

— Giới tử xoay về hướng Bắc lễ tạ bốn ơn.

Những tấm lưng cúi xuống, quì lạy đứng lên, rồi lại nhịp nhàng cúi xuống, cuộn cuộn như những lượn sóng nhấp nhô. Lạy Tạ cha mẹ ! Phải lắm, cha mẹ « *sinh thành chi đức* », công lao như bề trời. Tôi nghe người ta nói « *cát ái từ thân* », nhưng cát ái từ thân đâu phải chỉ có cắt đứt tình thương đối với cha mẹ. Nơi những quả tim kia chỉ có tình thương cha mẹ thôi sao ? Chương ơi, thế em không có một chỗ đứng nào trong trái tim của anh sao ? Sao anh không lầm nhảm nói tiếp lời Hòa thượng rằng : « *Còn riêng con, con xin lạy thêm một lạy đề tạ từ ..* » Không không, anh tha lỗi cho em, em không dám đòi hỏi một cái lạy của anh. Tình yêu không có nghĩa gì hết. Đối với cha mẹ, từ giờ phút này anh đã xin cắt đứt bốn phận rồi mà. Bốn cái lạy cuối cùng hướng về cha mẹ trả nghĩa sinh thành. Từ nay dù cha mẹ anh có từ trần, anh cũng không được quyền quì lạy trước bàn thờ nữa. Anh đã cắt đứt mọi dây liên lạc tình cảm, cắt đứt mọi bốn phận riêng tư, như cái cây đã bứt lìa hết mọi lớp rễ chằng chịt bám vào lòng đất và thay vào đó, cây sẽ nhú ra những lớp rễ mới, bám vào những sinh môi mới. Em thuộc vào sinh môi cũ của anh. Đã cắt đứt lìa rồi. Hai giọt nước mắt lặng lẽ lăn trên má tôi.

Cùng với các vị sa-di, anh vừa tụng niệm bốn lời thệ nguyện vừa quỳ lạy liên hồi :

Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ

Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn

Pháp môn vô lượng thệ nguyện học

Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Anh lạy vụng hơn mọi người, luôn luôn quỳ gối chập chững hơn và



đứng dậy cũng chậm hơn. Có hồi vương viu gấp gáp, anh lúng túng sắp ngã. Nhưng anh đã gượng lại được. Nhìn anh quỳ lạy mà lòng em xót xa. Quỳ lạy là cái hình thái khiêm tốn cùng cực, hạ mình cùng cực, là xoá bỏ cái ngã mạn to lớn mà ngoài đời, trước kia anh đã dựng lên với tất cả niềm kiêu hãnh. Bây giờ, ở giữa chốn này, anh xếp lại đôi cánh đại bàng.

Giọng trầm trầm của Hoà thượng chủ lễ :

— Các giới tử, cái y này tiếng Phạm gọi là ca sa. Mặc y này có thể giải thoát tham, sân, si.... Tôi nay trao y này cho các vị, các vị phải gia pháp mà thọ trì.

Tiếng Hòa thượng vừa dứt, mỗi Sa-di lần mở chiếc y vàng mới tinh còn nguyên lần xếp choàng vào người, choàng ra ngoài chiếc áo xám đang mặc. Gần ba trăm vị vươn tay duỗi vai, xốc cổ vuốt lưng... đã tạo ra một sinh hoạt rộn ràng. Nhiều vị lúng túng trong việc tháo cái dải áo và cột lại dải áo. Nhiều vị vội vàng, xỏ tay lộn ngược. Chương là một trong những người lúng túng. Ngoài đời anh vẫn vậy. Anh như con hải âu bay vượt trùng dương, thách thức bão tố, nhưng để đứng trên boong tàu thì chỉ làm trò cười cho lũ thủy thủ độc ác nhỏ nhen.

Một vị Tỳ kheo đứng cạnh đó đã tiến lại choàng chiếc y vàng lên vai anh. Vị đó còn ân cần buộc dải áo giúp anh và vuốt thẳng bầu áo. Xin cảm tạ vị Tỳ kheo rộng lòng lân mẫn. Chương hôm nay chỉ còn có quý vị để giúp đỡ, để an ủi. Ngày trước đôi mắt tôi chọn ca-vát cho anh. Đôi tay tôi chọn bút-tất cho anh. Mũi tôi chọn nước hoa cho anh. Hôm nay thì những món kể trên trở thành kỷ niệm. Hòa thượng lúc này có trao giới tướng :

— Các ông suốt đời không đeo tràng hoa thơm, không xoa ướp dầu thơm vào người, không xem nghe ca múa hát xướng, không ngồi giỡn cao, không tham chứa vàng bạc...

Mọi giới cấm đều không nặng đối với Chương. Khi ở ngoài đời anh cũng chỉ bị nhuộm màu đời một cách lợt lạt. Luôn luôn anh là kẻ phong phú trong suy tưởng mà bản cùng trong hưởng thụ.

Khi các vị Sa-di đã tề chỉnh y vàng đứng sát cạnh nhau thì cái quang cảnh giới trường bỗng sáng rực hẳn lên. Màu vàng rực rỡ, màu của tâm niệm giải thoát, màu của Đông Nam Á Châu tràn



đầy ánh nắng và tràn đầy khổ đau. Chương bây giờ đã hòa mình vào cái khối màu vàng kia rồi. Anh lẫn lộn trong đó, anh biến mất trong đó, không thể chỉ nhìn sau lưng mà biết được anh, không thể chỉ nhìn dáng đi mà biết được anh. Mà bây giờ cho dù có nhìn rõ mặt, thì anh cũng đã không còn là anh nữa rồi. Anh đã thay đổi khác rồi.

Tiếng chuông trống đồ hồi chấm dứt buổi lễ. Các Sa-di sắp hàng một đi vòng trước sân chùa, đi theo một hành lang dài để về các liêu. Từ một góc hoa viên, đoàn nhã nhạc bốn người mặc áo đen dài luân phiên nhau thổi những điệu kèn thật buồn. Tôi rời chỗ đứng, đi ra phía hành lang, ẩn mình dưới một gốc trắc bách diệp.

Đoàn Sa di lần lượt đi qua, áo vàng rực rỡ, mắt nhìn xuống đất, chân bước khoan thai. Tiếng kèn thánh thót, tiếng kèn nỉ non như dẫn dụ gót chân, như nâng nhẹ gót chân, những gót chân trần chạm nhẹ trên nền xi măng.

Một vị Sa-di đi qua, gương mặt nông dân nặng và chắc. Tiếp tới, một vị nét mặt ngây thơ, tuổi chưa đến 18. Một vị mày rậm và dài, mắt xếch như môn sinh của một Thiếu lâm tự. Một vị gầy gò mảnh khảnh tuổi có đến 30. Một vị đậm thấp mập mạp dáng khoan dung yêu đời. Một vị da mặt đen đúa lấm tấm nhiều mụn. Chương lững thững đi tới kia. Luôn luôn nét mặt anh rạng rỡ và đáng đáp uy nghi. Không một cử động dư. Anh đi ngang qua chỗ tôi đứng. Ánh sáng nơi khuôn mặt bất động làm tôi bỗng nhiên bối rối kinh sợ. Tự nhiên tôi quỳ xuống.

Hành động bất ngờ khiến có người lao xao di chuyển gần tôi. Họ đoán một biến động, phòng ngừa một bạo động. Tôi phải giơ tay ra hiệu cho họ yên tâm. Tôi không muốn xáo động những bước chân của Chương. Lúc này tôi có ý định đợi khi anh đi qua tôi sẽ khẽ gọi tên anh. Tiếng gọi sẽ khuấy động cả tâm thức anh, sẽ chấn động cả tâm linh anh, sẽ phá đổ cả cái mặt biển bình lặng của tâm hồn anh hiện tại. Tôi tự tin bởi tôi biết tôi ngự trị nơi cái vùng trời Quá Khứ của anh. Nhưng khi nhìn ánh sáng nơi khuôn mặt bất động của anh, tôi vụt thấy tôi là kẻ bại trận. Vô nghĩa, phù du là tình yêu của một người đàn bà, là chính



ngay người đàn bà. Trời ơi ! Một con phù du vừa có ảo vọng  
ngông cuồng là vỗ cánh lên để làm giạt mình một con sư tử.

Bóng của Chương đi khuất, nối tiếp theo là những bóng  
khác, cũng chậm rãi đều đặn theo một nhịp điệu êm êm, mê hoặc  
của giọng kèn nỉ non. Tôi vẫn cứ qui đó bất động, bất lực, cảm  
thấm thía lần đầu tiên thân phận phù du của mình.

## Võ Hồng

Muốn thấy tài nghệ siêu việt của Người Cha Già Tóc  
Trắng qua hồn thơ ca Việt Nam, dĩ nhiên phải đọc  
*Đoạn Trường Tân Thanh* và *Văn Tế Thập Loại Chúng Sinh*.  
Nhưng muốn rõ tâm sự của Ông gửi vào thiên cổ,  
không thể không đọc

## TỔ NHƯ THI

gồm phần lớn những bài Thất ngôn luật trong các tập  
*Thanh Hiên*, *Nam Trung* và *Bắc Hành* mới được sao lục  
ở Thư viện Ba Lê lần đầu tiên xuất hiện ở Miền Nam  
được chuyển sang quốc âm bởi nhà thơ cũng mang  
nhiều hệ lụy : Quách Tấn.

Sách in công phu trên toàn giấy tốt, có kèm bản  
hán tự, nghĩa thơ và điển tích.

AN TIÊM xuất bản, thượng tuần tháng 11/73

ĐỒNG NAI phát hành



VŨ HOÀNG CHƯƠNG

---

# Vườn Trăng Thơ Vàng

Hà-nội ngày xưa

Một ngày xưa vừa mới đây  
nhưng một ngày xưa chưa tan tác  
màu áo xanh chưa bạc  
đường tơ chưa gầy  
trong vòng gang thép bao vây

Qua hàng Bông hàng Gai  
một buổi nắng mưa nào đó  
nghe vắng bên tai  
ngọc đá thổ dài  
là đang bước vào lòng con phố  
mang tên Cầu Gỗ.

Tên như mang hồn dâu biển chơi vơi  
tên như mang dấu hỏi đặt cho người.

Ờ, con phố mang tên Cầu Gỗ  
mà không hề thấy nhịp dưới chân ai !

Cầu đâu Gỗ đâu nhỉ ?  
đường dốc đồ êm êm



đầu kia là sông Nhị  
mỗi tháng tám nổi một cơn hồng thủy  
và cuốn theo trời đất mỗi ngày đêm.

### Cầu Gổ

hay cầu Thê-húc chẳng  
cách đó không đầy trăm bước  
chùa mưa nghiêng nắng ngập ngừng ?

Phải rồi, son thắm đang cài lược  
trên hồ nước tóc xanh rưng rưng !  
Thời vua Lê chúa Trịnh  
có gì ngăn lòng phở mặt hồ đâu  
đâu đã có dãy nhà hẻm hính  
ngăn chia sừng sững lấp thân cầu.

### Cầu Gổ

Cầu Gổ chỉ là tên một phố  
mà sao gọi lắm u hoài  
thế còn Vườn Trắng tên ai ?

Xin thưa : Vườn Trắng tên người đẹp  
thuở danh từ « đẹp » chưa lên ngôi.

Cầu Gổ hay Lam kiều, sách chép  
thì mặc cho lòng giấy bồi hồi  
gợn những phương nào phấn má son môi.

Cô bé duyên còn khép  
trong tuổi Mười-bai  
tóc cũng chưa mây cho lược trắng cài  
chào hoa vẩy bướm lòng chưa hẹp  
như bao là chị gái anh trai  
hoa hoa bướm bướm mang về ép  
trong sách trong thư làm một gia tài.



Nhưng điều Cô-bé không ngờ  
là chính Cô  
đang được tôn vinh Hoa-Đẹp-Nhất  
đẹp hơn cả bề sâu trong gương  
đẹp hơn cả chiều xa ngoài bóng.

Vượt lên từ trái Mộng  
nên không bao giờ  
không bao giờ  
hoa của Mộng quay về kết trái.

Cũng chẳng bao giờ phôi pha  
ngoài đêm tà  
hay trong nắng quái.

Nghĩa là không nầy sinh không hủy hoại  
theo như « kinh điển » của anh chàng  
một sớm từ đâu giạt tới  
ngoài muôn trùng điệu vợi  
bồng dung mà tắc gang  
một gã thư sinh tên gọi Thơ Vàng.

Sao lai « muôn trùng gang tắc » ?  
xin thưa rằng Gã như phù vân  
khác xa Vườn Trắng  
gái Hà Nội ngay từ trong trứng  
và lớn lên bằng rau cá Chợ Đồng Xuân.

Gã theo cha giong ruồi khắp xa gần  
từ huyện lỵ trung châu đến phủ đường biên giới  
Nam Định  
Bắc Giang  
Đông Triều  
Yên Bái  
rau rừng cá biển nuôi thân  
học chữ Nôm trong Quốc sử



tập gieo vần  
theo tiếng Nguyệt như vầy như vời như vể  
rung lên từ tay mẹ  
trắng ngần.

Cha dạy câu : thành lấy điều Nhân.  
Lời mẹ nhủ : đi đâu mà vội.

Nên gã chỉ đặt chân vào phố phường Hà Nội  
khi lòng trai đã rộn bước Tình Yêu  
mà khung cảnh Đường thi sự tích Thúy Kiều  
ủ men sẵn cho Bài-Thơ-Sắp-Viết.

Đã ở Bạch Mai  
ở chùa Quán Sứ  
đã ở Hàng Gai  
ở đề Yên Phụ  
và ở quanh vùng Ngũ Xã Hồ Tây  
một cặp sách mà thôi dầu đó dầu đây.

Lê cặp sách trải qua bao cát bụi  
khắc chàng Kim vì không có tiền đồng  
và cũng không  
cả đàn cả túi.  
Khấp thịt da đâu chẳng là đàn  
hòa theo nhịp nước mây lồng giữa ngực  
đang từng phút từng giây thao thức  
chờ tin hoa, Hoa-đẹp-nhất-trần-gian ?

Hay đâu Vườn-Trắng Thơ-Vàng  
từ đây làm Bóng làm Vang cho đời !

Cho đời...  
cho đời ư ? hỡi ơi !  
ta đang viết một « truyện dài »  
mới vừa xong Chương-thứ-nhất



còn cả trăm Chương  
cả ngàn Chương kể tiếp  
nhưng mà thôi, ta ngừng thôi !...

Nhưng mà thôi, ta ngừng thôi !  
viết làm chi nữa  
viết nữa làm chi khi lòng đã nát ?  
càng viết càng đau giấy bút  
thà cho giòng máu buông trôi !

Câu chuyện ngày xưa tình đẹp lứa đôi  
ta mong gọi dậy làm sao được !  
giòng chữ đổ về xuôi  
khác xa hồn dựng ngược  
chữ không trắng không làm nên Sách-Uớc  
Vườn-Trắng ngoài kia chỉ bầy môi.

Ta ngừng lại cho xong, ta nằm xuống cho rồi,  
đời không ai làm Bóng làm Vang thì cũng thôi !

**Vũ Hoàng Chương**

12-6-73

## **VĂN HỌC PHÂN TÍCH TOÀN THU**

của giáo sư THẠCH TRUNG GIẢ

*Cuốn sách đầu tiên*

- ★ Lựa chọn và phối hợp những quy phạm Đông Tây thành một hệ thống thích nghi với thực trạng nghiên cứu văn chương và triết học.
- ★ Cung hiến những nguyên tắc căn bản cho mọi chương trình Đề Nhị Cấp, Đại Học Văn Khoa, Sư Phạm và những người nghiên cứu ngoài khuôn khổ học đường.

• LÁ BỐI xuất bản



## VÕ PHIÊN

---

# Ngày Tết, Dạo Chợ

Trong « Xóm Cồn Mới », Siêu với Mùi một hôm có dịp ghé vào chợ Keo, ngồi nghỉ chân một lúc, ăn vài món quà, rồi ra đi. Nhưng đối với Siêu, đó là một kỷ niệm tuyệt vời trong mối tình của chàng: « Siêu vừa nhận thấy trong đời chàng, chàng sẽ không bao giờ quên cái lúc ngồi với Mùi ở quán hàng trong cái chợ hẻo lánh này »... « Siêu cảm thấy trước cái buồn của lòng chàng một hôm nào, mười năm sau chàng lại sẽ đến cái chợ này một mình, để có lại được cái tâm hồn chàng hiện nay và để buồn rầu một cách êm ái nhớ lại một hôm đã xa xôi ở đúng chỗ này lòng chàng đã rung động vì yêu Mùi. »

Người đọc thầm nghĩ: Đối với Siêu thì chuyện đó cũng được đi. Được tất: bờ sông, chân núi, góc vườn, lều chợ v.v..., chỗ nào cũng có thể đẹp, cũng đáng nhớ cho tới « mười năm sau », miễn chỗ ấy có Mùi và có chàng. Nhưng đối với Nhất Linh thì lạ chứ: Bộ trên đời hết cảnh thơ mộng rồi sao mà lấy một khu chợ làm khung cảnh ái tình?

Siêu tình cờ gặp chợ Keo trên đường về làng; chứ Nhất Linh không tình cờ mà chọn. Ông quả yêu thích cái cảnh « bà cụ bán hàng có cái yếm đỏ thắm, cây đa với những cái lều chợ xơ xác, và tiếng ồn ào lẫn với mùi béo, mùi mắm tôm, mùi bánh đa khoai nướng thoang thoảng trong gió và trong nắng với tiếng một con chim chích chòe vừa hót đầu đây. »



Và lại ai bảo cảnh chợ không thi vị? Đoàn Văn Cừ đã không làm thơ về cảnh chợ và trở thành nổi tiếng đó sao?

Như thế, có một điều chắc chắn: là đã có những kẻ sĩ yêu chợ. Và tôi có thể ba hoa dăm ba điều về chợ búa mà không ngại bị chê cười là phạm phu tục tử.

Nhân bắt gặp Nhất Linh và Đoàn Văn Cừ tại chợ, chúng ta nhận thấy họ còn gặp nhau ở mấy điểm nữa. Trong cái « Chợ Tết » của nhà thơ có:

« Cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ »,  
 có « Bà cụ lão bán hàng bên miếu cổ  
 Nước thời gian gội tóc trắng phau phau. »  
 lại có « Ánh dương vàng trên cỏ kéo lê thê  
 Lá đa rụng rơi bởi quanh quán chợ. »

Thì ra ở chợ Keo kia cũng như ở chợ Tết này đều có chiếc yếm thắm, có bà cụ lão, và có cây đa. (Vào thời Đoàn Văn Cừ thì cô gái mặc yếm, thời Nhất Linh sau này chiếc yếm thắm được trao lại cho bà lão: chút khác biệt ấy cũng là tự nhiên). Hình như đối với hai vị văn thi sĩ tiền bối chính những cái đó làm cho cảnh chợ đáng yêu: những cái nghèo nàn mà quen thuộc, những hình ảnh gợi lại nếp sống cổ truyền ở đồng quê miền Bắc.

Những kẻ sĩ yêu chợ và những cặp tình nhân yêu quà, ghé vào các ngôi chợ ở trong Nam bây giờ không gặp cây đa và yếm thắm nữa. Hình ảnh quen thuộc nhất có lẽ là cái nhà lồng giữa chợ, nơi xông lên mùi thịt nướng thơm không chịu nổi. Và thịt nướng không hay đi vào thơ.

Nhưng điều tôi lấy làm thích thú trong cái sự dạo chợ đó đây không phải là ở chỗ tìm lại một nếp sống cũ thân yêu, mà là ở cái chỗ được luôn luôn ngạc nhiên trước những dị biệt phong phú.

Một người từ các miền ngoài vào Nam thoát tiên không thể không hoảng hồn trước cảnh tượng của loại chợ chuyên biệt như chợ cá, chợ rau, chợ trái v.v... ở Sài Gòn. Trời đất! rau trái



cá tôm ở đâu mà như núi như non, bán buôn cái gì mà rầm rập từ bốn năm giờ sáng.

Cái lớn lao qui mô thì đã đành thủ đô là nhất: những Trần Quốc Toản, Chánh Hưng, Cầu Ông Lãnh, Cầu Muối v.v... là nhất. Nhưng kẻ dạo chợ đâu có cao vọng tìm kiếm cái vĩ đại? Một chút gì ngộ nghĩnh, hay hay, cũng đủ rồi. Chẳng hạn ở cái chợ cá Vị Thanh, dọc theo bờ sông, khách trông thấy bày bán những con thịt trắng hếu, bằng nắm tay, bằng múi bông: « Cá gì vậy cà? » Khách lại gần xem cho kỹ: Á! thì ra là chuột đó. Chuột đồng làm thịt sẵn, dàn bán la liệt.

Lại chẳng hạn, ở chợ Cà Mau, có những người bán hàng — một con bé, một cô gái — đặc biệt chăm sóc món hàng của mình. « Hàng » đem bán đựng trong những cái thau bằng nhôm cũ kỹ, và người bán thì không ngớt sờ soạng vào trong thau, như vuốt ve mãi món hàng không nở rời tay. Gì mà âu yếm nâng niu quá đáng, vậy? — Thưa, rắn đó.

Rắn hổ, rắn vi cá, rắn vi tượng v.v..., đem bán tại chợ có thứ đã bị đập nát đầu, nhưng có thứ bán sống. Rắn sống thì con nào con nấy bị may miệng bằng một sợi dây thép; hai đầu dây bị cắt cụt vênh lên như hai sợi râu cá trê, hay như cái lưỡi rắn thè ra. Rắn sống lúc nhúc trong thau tất nhiên là tìm cách trườn thoát ra ngoài, vì vậy người bán hàng phải luôn luôn đặt một bàn tay vào đóng rắn, luôn luôn sờ rầm hết con nọ đến con kia: con nào trườn ra liền bị kéo vào kịp thời. Người bán rắn trông có vẻ âu yếm món hàng của mình hơn cả.

Ở Ban Mê Thuột, một buổi sáng đầu thu cách đây ba năm, một buổi sáng nắng đẹp, khí trời mát mẻ, tôi lãng quăng một hồi và có cảm tưởng rất lơ mơ về ranh giới thực sự của khu chợ. Trên lề đường, ở một góc phố cách chợ hàng trăm thước, một chú bé thượng du đứng thơ thẩn. Chú bé đứng như ngấm hàng hóa bày bán trong tiệm, như xem người qua kẻ lại: chú cũng có vẻ là du khách, nhưng coi lại thì chú ta có một con vượn lớn bằng chai la-ve: con vượn màu lông vàng óng, mõm đen, hai mắt nhắm khít lại, đang vòng tay ôm quanh cổ chú bé, hai chân sau ôm nách, dính vào ngực chú bé. Con vượn ấy, chú thách giá mười ngàn đồng: sự buôn bán đã bắt đầu từ một góc phố xa. Từ



đó, người thương dừng lại rải rác, hoặc với những gùi chứa bầu, bí, mướp, ớt, ớt..., hoặc với những chai mật ong. Các bạn hàng đặc biệt này không hề chiếm được, thuê được các chỗ ngồi cố định trong lều chợ, không có sạp hàng : họ đi lơ ngơ, gặp ai hỏi mua đâu thì dừng lại đó. Cái « sinh hoạt chợ » lan rộng ra ngoài ranh giới chợ : nó thành ra là cái sinh hoạt của cả một khu phố.

Chợ lan rộng ra, mà thiên nhiên thì tràn lấn vào. Ở một góc đường có cái bót gác của nhân dân tự vệ : trên đồng bao cát chất chồng cỏ mọc tùm tùm, xanh tốt mơn mớn. Trong ánh nắng mai rực rỡ, bướm bay chồn vờn thật nhiều trên bót gác nọ. Bướm trắng bướm vàng, con nào con ấy to tướng, sung sướng nhớn nhớn từ đại lộ nọ sang đại lộ kia. Chúng quần quít bên những người thương quen thuộc, những con vượn, con sóc, con két quen thuộc vừa mới xuống chợ, chúng quần quít trên những mớ ớt rừng mớ ớt rừng còn nguyên mùi hoang dại...

Chợ là thế giới của đàn bà và của cái ăn. Siêu có lý khi chàng ghé vào chợ để yêu Mùi và để ăn luôn mấy tô bún riêu.

Các món quà ở miền Bắc thường thường là đã cao niên cả, đã có một lịch sử lâu dài, đã phổ biến rộng rãi. Trong Nam, món ăn vật thật là phong phú, thật là linh tính, mà rất nhiều món chưa kịp tiến ra khỏi chỗ địa phương, cũng chưa kịp tiến đến hình thức cố định.

Vào các chợ miền Hậu giang mà tìm bún riêu thì nhất định không có đã đành, thậm chí những phở, những bánh cuốn v.v.. cũng không có nữa. Ngoại trừ vài chỗ « đồ hội » như Cần Thơ ra, thì ở các nơi khác, chẳng những trong chợ không có mà khắp các phố cũng không hề có.

Ngược lại, món địa phương thì vô số kể : bún Kiên Giang của bà Ba tại chợ Rạch Giá, bún nước lèo ở Sóc Trăng, Bạc Liêu, Trà Vinh, bún tằm bì Chương Thiện, hủ tiếu Mỹ Tho, cháo tấm giò heo với giá với gừng trên bến Ninh Kiều, hủ tiếu bò sa-tế ở Cà Mau...

— Nói gì vậy ? Những thứ đó đều có mặt ở Sài Gòn hết.

— Ở Sài Gòn thì có : hầu hết các món địa phương toàn quốc



đều có về Sài Gòn trình diện. Như vậy không có nghĩa là « phổ biến rộng rãi ». Chẳng hạn món mì Quảng có mặt ở Sài Gòn mà không ra đến Huế, không vào đến Qui Nhơn.

Vả lại, món ăn trong Nam tiếp tục biến đổi không ngừng. Hủ tiếu Mỹ Tho mà ăn tại Mỹ Tho, tại mấy cái quán dọc bờ sông, thì ăn với xà lách, hoặc xà lách xoong (cresson), hoặc với giá, với cục tần ô. Cũng món ấy tại Sài Gòn thì nó đi với rau cần. Và cái sự phát giác ra thứ rau cần để kết hợp với hủ tiếu thật đã chứng tỏ cả một thiên tài : ngày ngày tại đường Tôn Thất Đạm, không biết bao nhiêu là giò rau cần tươi tốt đã « phục vụ » một cách vô cùng đặc lực, vì được dùng đúng cái khả năng sở trường của nó.

Còn nước dùng, có nơi cho luôn vào tô hủ tiếu, có nơi lại múc ra một chén riêng, như thể một món nhiệm ý, có cũng được không cũng xong, để tùy nghi sử dụng.

Lại như cái món bún nước lèo, bởi vì là một món ăn Việt gốc Miên cho nên còn phải trải qua nhiều chặng đường canh cải hơn. Tôi có dịp dự một bữa ăn với các vị sư sãi tại chùa Samrong Ek ở Trà Vinh, có món gỏi hoa đu đủ, có bún nước lèo... So chén bún hôm ấy với tô bún ngồi ăn ở chợ Sóc Trăng hương vị đã khác, cách trình bày cũng khác. Sang chợ Bạc Liêu, gặp có thứ bún nước lèo bì (cái ý kiến cho bì vào tô bún nước e không mấy sáng giá). Thế rồi lên đến Sài Gòn thì cái bún nước lèo nó canh tân quá trời : chẳng những thành phần tôm, thịt, cá... rải bên trên đã cải cách, mà thậm chí thứ nước dùng cũng ly khai chất mắm bò-hóc (Nó được thay thế bằng mắm cá sặc, và nghe đâu cả mắm... ruốc nữa !) Gió bụi kinh thành đã làm nó mất gốc đến thế đấy, các đồng bào gốc Miên ạ.

Phở Bắc, miến gà, bún thang, bún bò Huế, mì Tàu v.v.. ở đâu cũng nấu như nhau. Chúng đã tiến đến những công thức gần như cố định, bất biến. Mỗi tiệm chỉ có thể có một vài bi quyết nho nhỏ, chứ không thêm bớt được gì vào « đại thể » : không thêm bì vào bún thang, không bớt được mùi ruốc và sả của bún bò v.v...

Đến như mì Tàu, lưu lạc sang xứ ta, nó vẫn giữ kỷ luật chặt chẽ. Ở Huế hay ở Sài Gòn, Cà Mau, gọi tô mì hoành thánh,



chú Ba vẫn bưng đến một tô y hết từ mùi vị đến cách thức trình bày ; gọi tô mì vàng nhỏ sợi hai vắt, chú Ba làm xong vẫn bỏ lên một chiếc bánh tôm và xé rẹt rẹt một lá xà-lách...

Mì Tàu, phở Bắc v.v... so với các món ăn trong Nam, một bên như thơ Đường như phú tám vế, một bên như thơ tự do, thơ phá thể. Từ địa phương này đến địa phương khác, từ chợ nọ sang chợ kia, bún nước lèo và hủ tiếu tha hồ biến cải : ai nấy được tự do sáng tạo trên các loại tác phẩm ấy. Đây là những món ăn còn đang tiếu mệnh, những món ăn trẻ, nó chưa hoàn thiện, nó hãy còn khuyết điểm đây nhưng mà sinh động, hướng về tương lai. Mười năm sau, tại chợ Keo, Siêu sẽ ăn một bát bún riêu y hệt như mười năm trước, chứ chúng ta sức mấy có thể ăn hai tô bún nước lèo giống nhau sau khoảng cách thời gian lâu dài đến thế.

Tuy nhiên, dẫu xa mười năm, tôi chắc không quên được một kỷ niệm về ăn uống ở Cà Mau dạo nọ.

Hôm ấy đi quanh quần trong chợ một lúc, không tìm thấy chỗ nào bán rùa, bèn dừng lại, hỏi em bé bán rắn :

— Em có biết chỗ nào bán rùa ?

— Muốn *gắn* có *gắn*, muốn *guà* có *guà*.

Quả nhiên. Em mở một cái bao nhà binh Mỹ vẫn dùng chứa cát xếp quanh lò cốt : quả nhiên là có guà. Độ vài chục con.

— Bao nhiêu một con, em ?

— Mua làm chi một con ? Mua ký đi ông. Ký *gắn* hai *chăm*, ký *guà* ba *chăm*.

Thế thì cũng dễ chịu, không đắt. Nhưng đã có *gắn* có *guà*, mấy ông bạn địa phương còn lo thêm một khoản cần thiết : có *gụ*.

Và trong bữa nhậu trưa hôm ấy lần đầu tiên tôi được biết thế nào là một sự « cần thiết » : chúng tôi không cầu kỳ, không chọn thứ rượu mạnh nào, chỉ là la-ve thôi ; nhưng một anh bạn ngã chục chai, một anh khác cứ thông thả uống từ từ và cuối cùng xếp xuống sau lưng một đồng mười tám cái vỏ chai.

Dĩ nhiên chuyện trò nở như bắp rang :

— Uống như vậy mà nhiều gì đâu ? Ở đây, một người đàn



bà, tức chị Sáu Đô-la đó mà, chỉ từng uống 38 chai. Nên nhớ là bắt đầu chỉ thối kèn liên tục 11 chai, nghe!

— Thối kèn ?

—Ừa, tức là uống ngay trong chai, không cần rót ra ly. Nói cho đúng, đó là la-ve 33.

— Trời ! Khiếp quá.

— Khiếp gì ? Ở chợ Sông Ông Đốc tôi đã gặp một bà trên năm mươi tuổi uống luôn hai lít rượu đế. Nghĩ sao chớ ?

— Tôi nghĩ không biết tại sao ở đây ai nấy chịu nhậu quá vậy.

— Ở ở... Bị ở đây buồn quá, không có thứ gì tiêu khiển mà. Xa xôi, hẻo lánh...

— Nói vậy chớ ở chỗ núi non như Cheo Reo, Kontum... không buồn sao : ở đó đâu có nhậu nhiều ? Có người cho là tại vùng Cà Mau nhiều muối, có bệnh sốt rét, nên dùng rượu ngừa bệnh. Thị miền Sơn cước cũng sốt rét vậy... Có lẽ muốn thối kèn liên tục 11 chai la-ve phải có một điều kiện nào đó. Thí dụ ở xứ này làm ăn dễ dàng, đồng tiền rơi rớt hơn các nơi...

— Cũng có vậy. Vả lại Trời ông khiến làm sao mà ở đây nhiều món nhậu quá : Không nhậu không được ông ơi. Hãy nói rùa với rắn : ông coi, được quá chớ. Nè, rắn xé phay, rắn xào lăn, rùa rang muối, cháo rắn v.v... : Kỳ rùa kỳ rắn là làm được đủ thứ. Mà hai loại đó dễ kiếm quá chừng. Gần đây mới sinh ra cái chuyện đi chợ mua rùa với rắn, chứ trước kia, hồi tôi còn nhỏ, ai mà bán buôn những loại đó ? Nhà nào mà chẳng có, lúc nào mà không sẵn chớ hả ? Nói giả thử lâu lâu mình muốn nhậu một bữa rui thiếu rắn thì cứ sang nhà láng giềng bắt về dùng, trả lại mấy hồi ? Đó ! Trời cho mình sống giữa cái sẵn sàng như thế, Trời ông mời mọc thường xuyên, mà mình cảm lòng không nhậu cũng khó chớ ông bạn ?

Khó thật.

Rồi câu chuyện hào hứng đi vào cái ăn : Rùa tiện lắm. Có bạn tới nhà, có rắn rùa thì cứ việc bày rượu ra ngay : năm phút sau đã thấy thịt rùa dọn lên. Rùa rang muối nhanh hết sức. Dọn cũng giản dị : đừng chặt, đừng xé gì cả ; cứ dọn nguyên con nóng hổi, chủ khách mỗi người lấy tay rút phăng ra một cái chân rùa



mà gặm, chấm với muối tiêu. Miệng ngồm ngoàm, một tay cầm cái chân rùa, một tay ly rượu, thỉnh thoảng đặt ly xuống, nhón một cái lá rau răm. Cứ thế, trong khi chờ đợi các món khác.

Rồi câu chuyện chuyển sang cái chơi, cái nghịch : Rắn vi tượng ăn không ngon bằng rắn hồ, nhưng nó không nguy hiểm. À, nhốt nó trong chum coi thì lờ đờ, vậy mà lạnh lắm nhé. Cứ có người nhảy qua, thế nào nó cũng phóng lên cắn trúng phóc. Đã có nhiều anh chàng cá tiền đòi ăn thua : kẻ nhảy cao nhất cũng không tránh khỏi bị vi tượng đè lại mấy chiếc răng vào bắp chân. Vậy đó : hể cắn xong là răng dính luôn vào thịt, cũng như ong chích xong thì mất nọc. Hà hà...

Rồi câu chuyện trở lại triết lý về cái nhậu : Bảo bà này uống hai lít để ông kia bốn chục chai bia, không phải lúc nào cũng vậy đâu. Nhậu nó phải có hứng : có hoàn cảnh, có bạn bè thì mới nhậu được. Nhiều hôm, mình nằm nhà buồn thiu, vợ thấy thương hại, làm món ăn ngon, mua rượu về cho : uống một ly la-ve mình thấy đắng nghét. Uống một mình, cóc uống nổi một chai.

Nhưng hôm ấy phải nhận rằng các ông bạn của tôi có hứng.

Sau cùng chúng tôi lăn kên ra. Riêng về phần tôi, mặt đỏ như, đầu nặng như đá, tôi dụi xuống, thiếp đi không biết được bao lâu. Buổi trưa nóng bức, cả khu phố vắng vẻ không có tiếng xe cộ gì.

Trong giấc ngủ nặng nề tôi mơ thấy loáng thoáng cảnh chợ búa lao xao, rồi người vật rắn rùa lùi xa dần, mất dạng, rồi còn lại mình tôi lên thác xuống ghềnh, gieo neo vất vả. Mình tôi lăm lăm hun hút, lòng chơi vơi lo lắng, chán ngán náo nức.

Kìa ! mới đó chợ búa đông đảo mà sao vụt một cái chỉ còn lại mình tôi biền biệt ? Tôi đi đâu vậy ? đi đâu mà heo hút khổ sở vậy ? Lòng tôi thất lại... Hắt hiu như « dạo chợ mình ta » (1) ! Ồ, không ! như mất chợ...

Giật mình thức dậy, mồ hôi ướt dưới cổ, nhâm nhấp bên thái dương, tim đập thùm thụp. Biết rằng vừa rồi chỉ là một cơn mơ, nhưng cảm tưởng khi thức vẫn nối tiếp khi mơ : vẫn cái lo

---

(1) *Dạo núi mình ta*, tên một thi phẩm của Hà Thúc Sinh.



lẳng chơi vơi, như thể một mình lên thác xuống ghềnh, gian nan cô quạnh một cách vô cớ.

Dần dần, đề ý đến tiếng hát phát ra từ cái ra-dô nhà bên cạnh. Trong xế trưa vắng vẻ, giọng người nữ ca sĩ lên bổng xuống trầm, một mình nàng giữa nắng trưa. À, thì ra đây là lý do. Trong mơ tôi đã đi hun hút theo một giọng đơn ca cô quạnh buồn thảm này đây. Lên thác xuống ghềnh là do cái trầm bổng này đây. Minh tôi với mình nàng. Minh nàng dịu mình tôi, bằng âm thanh...

Tôi nghehnh đầu nhìn quanh: các ông bạn cao hứng vừa rồi vẫn ngoẹo đầu ngủ vùi, say sưa, mê mết.

Nhìn xuống nhà dưới: bà bác của anh bạn chủ nhà, không hiểu đau gì, lúc nào, đang nằm sấp lưng, giác hơi: bốn cái bầu phalê dính trên lưng. Mái tóc trắng của bà cụ xõa quanh đầu, bù xù.

Cảnh nhà càng vắng vẻ. Tiếng hát một mình len lỏi trong buổi xế trưa.

Đã lâu mà tôi chưa quên được cái cảnh tượng ấy: một cơn vui quá độ vừa qua đi, một cơn hứng chí nhìn ở phía... sau lưng! Nó tiêu điều còn hơn cả: « Lá đa rụng rơi bởi quanh quán chợ ».

## Võ Phiền

9-1973

*Một cuốn thơ không thể thiếu trong tủ sách của bạn đọc:*

## THƠ SAY

của VŨ HOÀNG CHƯƠNG

NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG xuất bản



## THANH TÂM TUYỂN

---

# Mais Dèsespérément

Khi tuôn những trận mưa mù  
Gió, gió quỷ quyết  
Qua những vùng xanh biển tích  
Gió, gió hú trời luân lạc  
buổi tàn đông  
Mờ bạc sông xa  
Đứng giữa cỏ hèn già  
Ngon kiêu trơ  
Rụng cuống lá chót  
Ngã trên đất mủn rời.

Khi chồm núi cao tượng thần ác  
giấu mặt mây đùn  
Mặt lở lói phế khuyết  
Rừng trần trở lao xao  
mùa cay nghiệt  
Chim nào sống sót  
Ngậm tiếng than sau  
giọt nắng hè rực máu  
Đồng lụt bão hải hoải  
Nước cuốn tuyệt vọng



Con thú nào buốt còng vầy vùng  
giữa mắt chiêm bao thức.

Em trở lại, bắt buộc trở lại. Em vô vàn cô đơn ấp úng  
Dù mùa xơ xác tan hoang.

Em trở lại hải hùng thất sắc  
Lửa chum cảnh mục lia  
Cảnh góp lượm  
Nhánh trụi  
Khói mịt mờ nước mắt dần  
Ngoài mưa khép nép bình minh  
Em kêu: em trở lại em trở lại  
thấy không lửa đơn sơ lung lay  
phụt tắt  
lửa xanh xao rồi ngất xỉu  
theo gió bay bờ bãi tiêu sơ.

Em trở lại, bắt buộc trở lại. Em biết bao khốn đốn  
lập cập lau lách tả tơi

Em trở lại run rẩy cùng cực  
những lối mòn bối rối mê man  
Nín lặng tha ma nín lặng khắp  
nơi trốn lui  
nơi mộ địa bật khóc  
Đó đây  
Em kêu: em trở lại em trở lại  
thấy không nổi dậy những hoa phôi  
tươi ánh sáng khiếp đảm  
nhắc nhở nhắc nhở mãi  
mạch ngầm ứa lệ lộc non  
sinh huyễn côn trùng  
bóng trời trầm tá hỏa

Trời hoảng hốt xanh  
khúc hát vang lừng xuân tự ái

Khi sông gọi biển trời gọi mùa thì thăm anh gọi em  
Giải sông trắng lấp trời biển vỗ ru huy hoặc em trở lại  
Ân minh trong anh chấn động tàn rơi.

## Thanh Tâm Tuyền

11-73

*Những cuốn sách đánh dấu thời đại của chúng ta :*

1. **TRẦN GIAN MUÔN MÀU**  
của ANDRÉ GIDE, Nobel 47
2. **KẺ XA LẠ**  
của ALBERT CAMUS, Nobel 57
3. **BỨC TƯỜNG**  
của SARTRE, Nobel 64
4. **THÂN PHẬN CON NGƯỜI**  
của ANDRÉ MALRAUX, ứng viên Nobel
5. **CHẶN GỒI**  
của MORAVIA, ứng viên Nobel

do Giáo sư Lê Thanh Hoàng Dân xuất bản



## Mực Ngân Hà

Phi cơ đến phi trường Ankorage, Alaska vào hồi mười giờ, nhưng khí lạnh lảng lảng nơi đây, màu tuyết ngút ngàn huyền ảo nơi đây là những yếu tố phi thời gian, siêu thời gian. Chương thở ra mây màu sà-cừ trước mặt. Bỗng trước mặt chàng, qua màu mây sà cừ, xuất hiện một thiếu phụ Mỹ. Nàng có mang. Dáng nàng hơi đầy mà không thô, đặc biệt khuôn mặt nàng có nét đẹp của một nữ thần Hy Lạp. Phải rồi, dáng người đó (nhưng khi nàng chưa có mang), khuôn mặt đó, mà nàng mặc cái toga trắng, rộng, và đứng ở thềm điện Pantheon thì nàng thực là hiện thân của nữ thần Athena. Bất giác như bị thu hút bởi cái nhìn hiền hậu của « nữ thần », Chương cúi chào nàng không hề bờ ngỡ, đúng như chào một người quen biết đương nhiên. Nàng cũng nở nụ cười và cúi chào Chương, và còn « đương nhiên » hơn khi nàng cất giọng hỏi, nàng hỏi bằng tiếng Việt :

— Ông hẳn là người Việt Nam ?

— Sao bà biết ?

Nàng lạc đầu :

— Tôi đoán vậy.

Vừa lúc đó một người đàn ông nhô ra khỏi cửa phòng đợi, tiến vào hành lang, dáng đi hơi một chút khập khiễng thì phải. Mái tóc chàng gọn sóng, bông bênh, vầng trán cao, khuôn mặt dài, đôi mắt mờ ánh suy tư và đượm buồn. Khoảng bên hàm trái của chàng có chiếc nốt ruồi và một sợi râu dài mà chàng để nguyên không nhổ. Nàng giới thiệu chàng với Chương :

— Nhà tôi.

Hai người đàn ông bắt tay nhau, Chương tự giới thiệu tên mình trước, người chồng Việt giới thiệu người vợ Mỹ :

— Nhà tôi, tên Mỹ là Horthy, tên Việt là Hoa. Tôi là cựu trung úy Biệt Động Quân Trần Nguyên Linh.

— Ủa, tôi cũng là cựu trung úy Biệt Động Quân. Chúng ta là bạn cũ cùng một binh chủng.

Vừa lúc đó tiếng ở máy phóng thanh mời mọi người lên phi cơ. May sao chuyến phi cơ còn vắng khách, hàng ghế hai vợ chồng Linh Hoa còn một ghế trống ngoài cùng. Chương tới để tiếp tục câu chuyện khi phi cơ đã cất cánh qua Bắc Cực, trực chỉ Tokyo. Hoa ngồi trong cùng sát bên cửa kính nhìn ra ngoài. Cái nhìn của Linh bao giờ cũng đượm suy tư và u buồn, nhưng mỗi khi chàng cất tiếng nói, vẻ mặt bừng sáng, khoáng đạt, trầm tĩnh. Sợi râu duy nhất mọc dài từ cằm nốt ruồi đen không còn vẻ dị đoan hay cầu thả, mà thành một nét cá tính của chiều sâu suy tư.

— Chị nói tiếng Việt giỏi quá.

— Cảm ơn anh. — Hoa đáp — nhưng đọc sách Việt thì còn dở lắm, cứ phải dõ quyền tự vị luôn luôn.

— Chị ở Việt Nam bao lâu ?

— Tôi sang Việt Nam hai lần, mỗi lần hai năm.

Nhà tôi — Linh nói — thuộc giáo phái Mennonite, tôn chỉ bất bạo động tương tự giáo phái Quaker. Hai lần sang Việt Nam nhà tôi đều hoạt động trong Cơ Quan Xã Hội Tình Thương và Hòa Bình Cơ Đốc — A Service of Christian Love and Peace.

— Anh gặp chị ở Mỹ ?

— Không tôi gặp nhà tôi ở Bình Định. Quận Hoài Ân. Cả hai lần.

— Ý anh định nói cả hai lần khi chị sang đây phục vụ trong Cơ Quan Xã Hội ?

— Vâng. Mặt trận Bình Định luôn luôn nặng. Binh chủng Biệt Động Quân của chúng ta mấy năm gần đây tới lui nơi này hầu như thường xuyên. Cơ quan cứu trợ xã hội của nhà tôi cũng vậy.

Nữ chiêu đãi viên hàng không hãng PAM đẩy tới xe rượu.



Cả ba cùng chọn uống Cognac Champagne. Chuyện tiếp tục sau ngụm rượu nồng ấm. Chương hỏi :

— Anh thụ huấn sáu tuần sinh lũy ở Dục Mỹ. Nha Trang xong là ra chiến tuyến ngay ?

— Vâng dọc theo con đường huyết mạch thuộc Bình Định, đó là quốc lộ số 1 tính từ Nam ra Bắc qua các địa danh thoát là Phù Cát, Phù Mỹ, rồi quận Hoài Ân bên trái trên vùng núi, kế tiếp trước mặt là quận Hoài Nhơn có xã Bồng Sơn, tiếp tục đi thẳng nữa là quận Tam Quan, đèo Bình Đê, phía tay mặt là biển và núi, núi Gà, tôi còn nhớ. Cả bản đồ Bình Định như in hẳn trên tim tôi, từng vị trí máu lửa đó.

Cả ba cùng nâng ly uống. Giọng Linh trầm xuống hẳn ôn lại một hình ảnh héo hắt :

— Những dặng dừa ở Tam Quan bị chặt cụt ngọn hết...

— Anh ở luôn Bình Định suốt thời gian phục vụ trong quân đội ?

— Quãng giữa tôi có sang Mã Lai sáu tháng học về chiến tranh chống du kích do các sĩ quan người Anh phụ trách.

Ngụm rượu thứ ba làm Chương bừng vui, chàng hỏi :

— Anh gặp chị Hoa ngoài Bình Định ?

— Vâng.

— Vào dịp nào ?

— Ngay dịp đầu. Thuở đó Hoa cùng hoạt động với ông anh ruột, đoàn ngũ hóa các em bụi đời nạn nhân chiến tranh. Chuyển thứ hai trở lại Việt Nam nàng mới chuyển sang công tác săn sóc thương bệnh binh. Thực ra tôi thân với ông anh nàng trước (Linh quay lại nhìn Hoa cười). Lần đầu, Henry, tên Việt là anh Hạnh, ăn cơm với tôi tại một tiệm ăn nhỏ ở ngay quận lỵ Phù Mỹ, tôi thấy anh đã biết húp canh, mút xương cá, kể cả xương đầu. Đến khi tôi gặp Hoa, cũng vậy.

Linh nghiêng đầu về phía Chương nói đủ cho chàng nghe giữa tiếng động cơ phản lực êm ả đều đều :

— Thoạt tôi tưởng họ chỉ sống giả vờ giản dị để gần gũi dân chúng Việt Nam, như ông Tây thực dân hồi nào vẫn ăn nước mắm mà vẫn chủi mình là nhà quê. Nhưng không, họ sống thực như vậy, họ không hề tự cho mình là con dân cường quốc



tôi sống với tiểu nhược. Về sau này càng sống nhiều với họ — ở Bình Định tôi gặp họ hàng ngày, trừ những dịp phải đi hành quân — tôi càng khoái họ, tôi càng hiểu không phải họ chỉ thích giản dị, xuềnh xoàng, vì giản dị, xuềnh xoàng thì nước nào cũng có theo cái cách riêng của họ, nhưng họ thích giản dị, xuềnh xoàng lối Việt Nam, vì họ biết người Việt Nam không làm cái đơn giản với cái thô kệch. Vào một dịp ăn lễ Thanksgiving, hạ tuần tháng mười một, hai anh em giữ thói quen của riêng gia đình họ bên Mỹ, nhịn đói trước hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Lần đó họ mời tôi ăn, tôi cũng xung phong nhịn nửa ngày, mười hai tiếng. Họ nói phải nhịn như vậy khi ngồi xuống ăn bữa cơm Thanksgiving mới cảm thấy thấm thía ý nghĩa hai chữ *Thanks* và *Giving*. Tôi nghĩ linh hồn của nước Hoa Kỳ còn sống là sống trong những người như vậy. Họ có bảy anh em, nhà tôi là thứ hai, cha là vị giám mục Tin Lành. Cả bảy anh em đều sống dần thân như thế cả, kẻ ở Nam Mỹ, kẻ ở Phi Châu, kẻ ở Việt Nam.

— Bây giờ anh chị trở lại Việt Nam ?

— Không chúng tôi chỉ tới Tokyo. Từ Tokyo, chúng tôi sẽ đi Helambu, Nepal, công tác xã hội giữa những bộ lạc Sherpas, giống Mông Cổ. Giữa vùng Hy Mã Lạp Sơn núi xanh đỉnh tuyết trùng trùng điệp điệp đó, tôi được sống gần dòng suối màu ngọc bích, hay đi dưới rừng cây cao vút hoa trắng như hoa nhài, hay dừng lại bên một bụi Rhododendrons hoa đỏ như hải đường, nói chuyện với người dân Sherpa chất phác đeo gùi như đồng bào Thượng. Thoa dịu phần nào vết thương chiến tranh Việt Nam. Có lẽ sang năm chúng tôi sẽ đi Châu Phi hoặc Nam Mỹ.

— Vậy ra anh đã là một đoàn viên của giáo phái Mennonite ?

— Gần như vậy.

— ?

— Tôi nói gần như vậy, vì quả thực tôi đương công tác cho Cơ Quan Xã Hội Tinh Thương và Hòa Bình Cơ Đốc, nhưng bình sinh tôi không hề thuộc một nhóm phái nào cả. Tôi như một tên tuyệt đối thích ở trường, dù chỉ đóng khổ cũng bận bịu không chịu nổi.

Cả ba cùng cười rõ thực tình. Ba ly Cognac Champagne đã vội nửa, hoàn toàn hâm nóng tâm tính họ. Lính nói tiếp :



— Trước đó tôi vẫn nói đùa với anh Hạnh là khi nào giải ngũ sẽ nhập đạo Mennonite. Tôi nói vậy vì biết tình thế nước mình lúc đó làm gì có chuyện giải ngũ, trừ khi mình ngã đạn. Thực là kỳ, tôi chỉ định ninh có hai trường hợp, một là tại ngũ tiếp tục nhập cuộc chiến đấu hai là chết. Không ngờ rơi vào vị trí thứ ba, tôi bị thương ở mắt cá chân tại mặt trận Tam Quan vùng núi. Gặp ngay chuyến trực thăng đưa về quận Phù Mỹ. Nơi đây Hoa vào thăm tôi và tự ý xin gặp cấp chỉ huy của tôi xin cho chở gấp tôi về Quân y viện Quy Nhơn. Đề chậm sẽ bị hoại thư của đến đùi. Phương tiện giao thông không còn gì ngoài hai chiếc GMC, một chở một quan tài có phủ quốc kỳ, một đại úy quân y vừa tử trận, chiếc kia chở hai xác binh nhì còn bó poncho. Chiếc trực thăng vừa tới thì đã phải trở lại mặt trận Tam Quan cùng bộ tham mưu hành quân. Hoa đã «tháp tùng» tôi trên chiếc GMC thứ hai.

Lính ngựa cỏ cạn ly Cognac Champagne rồi mới tiếp :

— Hoa đã đưa tôi về kịp lúc. Tôi chỉ bị cưa khoảng trên mắt cá chân một chút, và được giải ngũ. Tôi dùng nạng ở Việt Nam, nhưng khi sang Hoa Kỳ chính hình tôi không cần dùng nạng nữa, đi chỉ hơi khập khiễng. Chúng tôi làm lễ thành hôn trên đảo Puerto Rico, nơi có cô em thứ ba của Hoa đương công tác xã hội. Chúng tôi hưởng tuần trăng mật ngay trên đảo đó, đảo có tre mọc hai bên đường lộ, có những vườn cam, vườn quýt, vườn chuối, sao mà giống Việt Nam. Chỉ khác có một điều, các cô gái nơi đây ra đường đều có bà *chaperon* đi kèm để giữ gìn, theo tập tục Tây Ban Nha cổ.

Lính quay lại hỏi vợ :

— Hoa còn nhớ trên hòn đảo nhỏ thần tiên đó, chúng ta chỉ lái xe một ngày là hết các danh lam thắng cảnh.

Hoa gật đầu cười tươi :

— Và tới bãi biển nào cũng xuống tắm một lúc.

Phi cơ bay ngang Bắc Cực hơi nghiêng cánh. Thời gian như ngưng lại trong màu tuyết trong sáng lạnh thăm thẳm và biến thành tấm gương trong và cũng lạnh thăm thẳm để Chương soi vào nhìn thấy rõ vết thương của mình và vết thương của người khác mà không thấy đau đớn gì trong giây lát. Lúc đó Chương mới cạn ly



Cognac Champagne của chàng. Mùi rượu thơm lừng bốc lên, toả ra như một tấm voan hồng phủ lên mỗi sải của chàng.

— Anh thật là đại diện cho Hạnh Phúc Việt Nam — Chương chợt nghe thấy mình nói với Linh — anh trả nợ nước, xứng đáng với công ơn tiền nhân, vừa một bàn chân tiện trên mắt cá nhưng vẫn đi được. Anh có người bạn đường mặt đẹp như Phật Bà Quan Âm, hoà hợp trong mỗi tình nhân bản quốc tế, đi trên các ngã đường quốc tế, về Việt Nam lúc nào cũng được không tự tôn, xa Việt Nam lúc nào cũng được không tự ti.

Các nữ chiêu đãi viên đã bắt đầu dọn ăn cho những hàng ghế trên. Chương đưa mắt nhìn khuôn mặt Linh trở lại chìm trong suy tư. Chợt Linh quay sang hỏi Chương :

— Anh có biết Kinh Phật diễn tả cái vô cùng của không gian và cái vô tận của thời gian ra sao không ?

Chương đỡ khay thức ăn tự tay cô chiêu đãi viên chuyển qua Linh vào cho Hoa. Khi ba người đã ngồi nghiêm chỉnh trước ba khay, Chương gật đầu đáp lời cô chiêu đãi viên thứ hai vừa đẩy xe rượu tới :

— Vâng xin cô cho chúng tôi uống vang hồng. Ba chúng ta uống vang hồng chứ ?

Và Chương hỏi Linh :

— Kinh Phật diễn tả cái vô cùng của không gian và cái vô tận của thời gian ra sao anh ?

Linh nhìn ba ly vang hồng sóng sánh hạnh phúc, bất giác bật cười :

— Có gì khác giữa ly vang này với cái vô cùng vô tận của Thời Không ? Kinh Phật nói — là tôi cũng chỉ nhớ mang máng — hãy nghĩ có một phiến đá vuông mỗi bề ba dặm, một người cầm một tấm áo cứ mỗi trăm năm lại phẩy lên phiến đá một cái cho đến khi phiến đá mòn hết ; hãy vo tròn dải Ngân Hà tán thành bụi hòa vào với nước, rồi tiến về phương Đông với cây bút lông, gập thế giới nào thì chấm một cái, cho đến khi hết mực Ngân Hà.

Cả ba cùng nhắc ly vang hồng, làm điệu mới nhau, nâng lên môi nhấp ngụm thứ nhất trước khi ăn.

Doãn Quốc Sỹ



## TRẦN DẠ TỪ

---

### Thơ gửi Ch.

Chị Ch., cho phép tôi tặng chị bài thơ này  
Chị đã phải đa mang quá nhiều thứ  
Những tài sản lớn lao, có trước khi có chị  
Những bệnh tật dai dẳng, có trước khi có chị  
Những thứ ấy lớn lên cùng với chị  
Nặng nhọc biết bao  
Chị còn phải mang thêm bài thơ này  
Tội nghiệp chị quá

Chị Ch., cô được sĩ ố m o làm việc mười sáu giờ một ngày  
16 giờ, bao nhiêu bệnh tật  
16 giờ, bao nhiêu chết chóc  
16 giờ, bao nhiêu giục giã đợi chờ  
16 giờ, bao nhiêu viên thuốc nhỏ to  
Rì rào chung quanh chị  
Chị nghe thấy không  
Những viên thuốc nhỏ to đang rì rào bảo nhau  
Cô Ch. ố m o của chúng mình, viên thuốc to lớn nhất

Chị Ch.  
Chính chị, cô Ch. ố m o của tôi  
Chính chị là  
Một viên thuốc đầu đàn

Một viên thuốc to tướng  
Viên thuốc chúa của các loài thuốc

Chị Ch., chị đừng ngạc nhiên  
Đâu có gì đáng ngạc nhiên  
Đây là bài thơ của kẻ vừa ốm dậy  
Kẻ ốm, chân tay duỗi dài trên giường bệnh mệnh mông  
Kẻ ốm, con mắt lặn lộn trên đỉnh màn mệnh mông  
Kẻ ốm, huyết quản như đường xá nứt nẻ ở Sài Gòn lúc này  
Chị Ch., nghề của chị, chị biết  
Kẻ ốm, những huyết quản khát nước

Chị Ch., chị là một viên thuốc  
Đâu có gì đáng ngạc nhiên  
Chính kẻ ốm trông thấy, chính tôi trông thấy  
Trông thấy bằng mắt, bằng tay  
Bình nước biển treo ngược trên cọc mùng  
Trông thấy bằng tim, bằng da thịt, bằng mạch máu  
Trong bình nước biển  
Chị, viên thuốc to lớn, viên thuốc chúa của các loài thuốc  
xinh đẹp, tươi cười, nhòa tan

Chị Ch., nghề của chị, chị thừa biết  
Viên thuốc nào cũng phải nhòa tan  
Chị, viên thuốc quý giá của tôi  
Chị cũng phải nhòa tan  
Một tam đoạn luận rõ rệt  
Thôi rồi, Chị Ch., chị đã nhòa tan  
Vào mạch máu tôi  
Thôi rồi, trong mạch máu tôi  
Tôi nghe rõ xôn xao, vang dội  
tiếng chị đang ca hát

Chị Ch.  
Chị đã tan, chị đang ca hát



Chị hát to quá lắm, ồn ào lắm, lẽ loi quá lắm  
 Vinh quang thay sự lẽ loi  
 Nhưng chị biết không, tôi là vua ghen ghét  
 Một mình chị vinh quang đâu có được  
 Phải cho tôi vinh quang với chị  
 Phải cho tôi nhòa tan với chị  
 Phải cho tôi ca hát chung với chị  
 Chị chưa nghe tôi hát, chị chưa biết  
 hỏi vợ con tôi coi, tôi bát không thua chị  
 Tôi hát to vỡ cửa vỡ nhà  
 Tôi hát suốt ngày đêm nhưc óc inh tai hàng xóm  
 Năm xưa, có cô học trò của chị chịu tôi nhờ tiếng hát  
 Năm xưa, có cô bé tương tư tôi như tương tư Trương Chi  
 Chị tin đi, đừng có cười  
 Nhé, chị Ch.  
 Chúng ta cùng hòa tan trong huyết quản nhân loại  
 Nhân loại mệnh mông, huyết quản mệnh mông  
 Những Cửu Long, Mississipi, Hoàng Hà, Dương Tử  
 Chao ôi, rộng lắm  
 Mình chị tan gì xuề

Nhé chị Ch.

Cho tôi cùng nhòa tan  
 Những người thân yêu của ta đều cùng phải nhòa tan  
 Tất cả phải nhòa tan, cả khổ đau, vinh hiển  
 . . . . .  
 Chị với tôi là một  
 Chị với tôi với tất cả là một  
 Tất cả chúng ta phải nhòa tan, phải ca hát  
 Vinh hiển thay, những khổ đau của ta, của quê hương ta  
 Vinh hiển thay những đợi chờ hy vọng của ta, của lịch sử ta  
 Vinh hiển thay

Chị Ch., chị thấy không

Đâu chỉ mình chị được tan trong bình nước biển

Trên đầu giường tôi  
 Đầu chỉ mình chị được ca hát ồn ào  
 Trong mạch máu tôi  
 Chúng ta sẽ cùng đứng trong bình nước biển  
 Chúng ta sẽ cùng xinh đẹp, cùng mỉm cười, cùng nhòa tan  
 Trong bình nước biển  
 Bình nước biển trên cốc mừng thế giới  
 Bình nước biển trên đầu giường nhân loại  
 Bình nước biển tung tăng hát ca vang dội  
 Trong huyết quản nhân loại đang khát nước

Chị Ch., chị nhắm mắt coi  
 Chị là một viên thuốc  
 Tôi là một viên thuốc  
 Chồng con chị, vợ con tôi, những khổ đau của ta  
 Chúng ta là một viên thuốc  
 Cả dân tộc đang bị bầm vằm này là một viên thuốc  
 Viên thuốc ta ca hát như Trương Chi trên giòng sông lớn  
 của trái đất

Chị Ch., chị cứ việc nhắm mắt  
 Mắt tôi đang nhìn thay cho chị  
 Tai tôi đang nghe thay cho chị  
 Môi tôi đang hé mở thay chị  
 Chị Ch., chị cứ việc chờ đợi  
 Chàng Trương Chi của ta vẫn êm ả xuôi dòng  
 Tiếng hát ta vang dội trái đất  
 Tiếng hát ta nở um tùm cây cối trên đỉnh đầu trái đất  
 Tiếng hát ta chan hòa ánh sáng trên gáy trái đất  
 Tiếng hát ta ấm áp trên ngực trái đất  
 Tiếng hát ta nóng bỏng nồng nàn trong ruột trái đất  
 Chị Ch., chị cứ yên tâm nhắm mắt  
 Chị cứ yên tâm chờ đợi  
 Cây cối trên đỉnh đầu trái đất sẽ kết trái  
 Ánh sáng trên gáy trái đất sẽ rực rỡ



Băng tuyết trên lưng trái đất sẽ gấn bó, bền chặt  
 Lớp dung nham nóng bỏng trong ruột trái đất sẽ nong  
 nãn tinh tú

Tiếng hát ta làm trái đất thơm phức  
 Tiếng hát ta nổ âm âm cả triệu triệu trái bom trên thiên hà

Chị Ch., chị vẫn nghe tôi kể đấy chứ  
 Hai bên bờ thiên hà có vô vàn tinh tú  
 Mỗi tinh tú có một ông tề tướng  
 Mỗi tề tướng có một cô My nương  
 Mỗi cô My nương có một cửa tò vò  
 Mỗi cô My nương đều đau ốm

Chị Ch., chị thông minh chị biết  
 Chiếc thuyền ta vẫn tiếp tục xuôi giòng  
 Anh Trương Chi của ta vẫn tiếp tục ca hát  
 Tiếng ca hát ngọt ngào, như chất đường cô được công bé nhỏ  
 của chị vẫn may áo che chở những viên thuốc chua cay  
 mặn đắng then thùng  
 Viên thuốc bọc đường, ai kia đem đặt bên song cửa  
 Cô My nương cấm cung, ai kia xui khoát tấm rèm lụa  
 Chị Ch., chị thông minh chị phải biết  
 Chính anh Trương Chi vạm vỡ của ta xui  
 Tất cả các cô My nương đều uống thuốc  
 Tất cả các cô My nương đều tương tư

Chị Ch. ơi bây giờ chị mở mắt  
 Mở mắt mau lên, mở mắt như trứng vỡ  
 Mở mắt mau lên, mở mắt như chớp ran  
 Mở mắt mau lên, mở mắt như đèn pha  
 Ch. ơi, chị thông minh, chị tưởng tượng ra không  
 Cái trái đất mà ta từng xinh đẹp  
 từng mỉm cười, từng nhòa tan từng tiếng hát  
 Chị Ch., chị nhìn ra không, chị nhìn rõ không

Cả trái đất cũng đang biến thành một viên thuốc  
Cả trái đất cũng đang biến thành anh Trương Chi

Như Ch., như tôi, như tất cả  
Trái đất, viên thuốc khổng lồ của chúng ta  
Anh Trương Chi lực lưỡng của chúng ta  
Như Ch., như tôi, như tất cả  
Viên thuốc khổng lồ, anh Trương Chi lực lưỡng mà đẹp trai  
Từ bao giờ  
Đã đứng trong bình nước biển  
Bình nước biển treo trên cọc mùng của vũ trụ đau ốm  
Và như chị  
Đúng, như chị, chị Ch.  
Như chị  
Trái đất đứng  
Xinh đẹp, tươi cười, nhòa tan.

**Trần Dạ Từ**

1968

*Sắp tái bản :*

Một tác phẩm đang được nhiều người tìm đọc :

## **TÌNH MỘNG**

- Được giới trẻ đón nhận nồng nhiệt nhất trong những ngày đầu xuất bản. Qua giọng văn trữ tình, độc đáo và tha thiết, nhà văn Hoàng Hải Thủy đã viết **TÌNH MỘNG** theo phim *Vacances Romaines*, một phim đã gây xúc động giới trẻ thủ đô một thời.

**NGUYỄN-ĐÌNH VƯỢNG** tái bản



NGUYỄN THỊ THỤY VŨ

---

## Những Dòng Mực Cuối Năm

Lật bật mà cái năm Quý Sửu sắp qua đi. Chữ nghĩa văn chương vì nạn khan hiếm giấy mà thiếu môi trường hoạt động. Hiệp định Ba Lê, tình trạng phi hòa phi chiến, vụ si căng đan Watergate, cuộc chiến tranh bùng nổ ở Trung Đông vẫn chưa làm tôi ngao ngán bằng tình trạng khan hiếm giấy. Đường và gạo dù có trục trặc, thuế T.V.A. dù có thiết lập ra với bao điều giải thích nhưng rồi cũng giải quyết êm thấm, duy có tình trạng khan hiếm giấy thì biết bao giờ thanh toán cho xong đây ?

Tôi ôn lại những chặng đường của cuộc hành trình mà cây bút của mình đã trải qua. Tám năm rồi đó. Cây bút của tôi đã bị biết bao dư luận mà trải qua cuộc thăng trầm. Nói theo âm nhạc là khi thì nó lên dièse khi thì nó đổi thành bémol. Nói theo cách làm bếp thì khi cháy, khi mặn. Dù thế nào đi nữa, dù có khóc cười theo mệch nước nổi trôi, tôi vẫn sung sướng là mình đã vào đời, tham dự giọt lệ nụ cười của cuộc đời bằng ngòi bút của mình.

Năm Quý Sửu, một năm lắm chuyện của thời sự Quốc tế, và cũng là một năm lắm chuyện cho tôi — chuyện vui thì ít mà chuyện bực mình thì nhiều. Và hôm nay, ngồi ở bàn viết, lắng tai nghe cơn mưa cuối mùa lướt qua mái nhà, tôi có cảm tưởng năm tháng trôi qua mau quá, mà giấc mộng ngày xanh của tôi đêm đêm vẫn thấp thoáng trên dòng chữ, trên trang giấy để hiện



lên... cuộc đời văn nghệ người đàn bà này bắt đầu khoảng tuổi trung niên, mà mãi tới bây giờ vẫn chưa nghĩ tới chuyện gác bút để tiếp tục đẻ con, tiếp tục đọc sách và nhất là để suy nghiệm lại những gì mình đã viết. Trong văn giới, mình hãy còn trẻ quá mà.

Năm cùng tháng tận rồi, cái xuân Giáp Dần sắp đến. Mình sẽ bước qua một khúc quanh nào trên dòng định mạng đây? Mâm cơm chiều đã dọn ra. Mưa vẫn còn rơi. Đêm đến quá sớm. Chén cơm nóng, nấu bằng một thứ gạo tằm thường. Dĩa cá nục kho nâu sẫm. Ăn cơm để mà tri ân những kẻ đã giúp mình cầm bút, đề nghị tới tờ báo đã đăng bài mình đầu tiên. Lúc mới cầm bút là mình chỉ muốn giải tỏa ần ức trên giấy, sau này rõ ràng là mình sống bằng ngòi bút. Vứt bút đi là mình sẽ ôm con nhịn đói và có thể pha thuốc chuột để mẹ con đồng tránh cơn đói hoành hành. Sinh nhai bằng ngòi bút là chuyện quá bi thảm đối với người đàn bà. Nhưng ở đời, thiếu gì chuyện lươn lẹo, tréo hèo. Thiếu gì chuyện ngược đời ăn trầu bằng bột, gói bánh bằng vôi hoặc giã gạo bằng nồi nấu cơm bằng cối. Vậy mà mọi việc rồi sẽ quen mắt, thuận tai dần đi...

Mâm cơm của thời buổi kinh tế mắc bệnh bán thân bất toại. Tô canh chua nấu với xương khô, một dĩa rau luộc. Đâu dám kêu ca gì. Vắt một miếng chanh, dầm một trái ớt vào dĩa nước mắm này đi. Cơm nóng, canh nóng, cả nhà ngồi đông đủ, và, bên ngoài mưa lạnh rơi đều đều, thanh thót. Hạnh phúc đơn giản quá. Không có gì phải phàn nàn, nhưng thật sự cũng chẳng có gì đáng tự mãn.

Cơm nước xong thì cơn mưa đã dứt. Mới có tám giờ tối mà tôi tưởng chừng đêm đã vào sâu. Tôi ngồi lại bàn viết, xem lại bản thảo của thiên tự truyện mình đã đăng trên một tờ nhật báo. Tôi còn phải sửa chữa thêm thất lại vì theo nhu cầu feuilleton tôi đã phạm quá nhiều sơ hở, hoặc những lỗi lầm khá buồn cười trong công việc dựng truyện cùng đúc kết cái giàn bài của nó.

Tôi đọc lại đoạn tôi đem một truyện ngắn cho nhà văn Võ Phiến xem, lòng vui vui với cái thuở làm văn nghệ đầu mùa. Tôi hình dung lại khuôn mặt của ông cùng hình ảnh cái toà soạn tạp san đã đăng bài đầu tiên của tôi,



Trong các cuộc phỏng vấn, trong thiên tự truyện « Thấp Ngọn Đèn Cho Tôi », tôi nói nhiều về trường hợp tôi bước vào văn đàn. Tờ tạp san đó là cánh cửa đầu tiên đã tiếp đón tôi. Gần tám năm qua, tờ tạp san đó vẫn đều đặn ra mắt độc giả, nửa tháng một kỳ. Đó là một tạp san sống dai nhất. Trong năm nhà văn nữ thuộc thế hệ trẻ có bốn cô nàng xuất thân từ tờ tạp san đó.

Tôi đã chính thức sống bằng ngòi bút của mình. Đó là nghiệp chương hay là một điểm phúc, tôi cũng không rõ nữa. Tôi vẫn nhờ ngòi bút của mình mà vượt khỏi quầng đời tăm tối, và tôi phải ốm o so bái cũng tại vì kiếm sinh nhai bằng ngòi bút. Trong nghiệp chương oan khiến vẫn nầy bông hoa hạnh phúc, và trong vòm trời hạnh phúc vẫn có mầm móng thiên tai. Cứ lý luận như vậy tôi không dám kêu ca hiện tại, hoặc tự mãn về sự nghiệp văn chương của mình.

Nhớ thuở nào, tôi viết dăm ba truyện ngắn đưa cho ông Võ Phiến, mạch văn của tôi không được trôi chảy lắm. Viết văn lúc đó là cả một sự lạch như trâu kéo cày. Thuở đó, nhà văn nữ rất hiếm. Người đàn bà có ý thức chút đỉnh dễ nổi tiếng ngay. Huống chi tờ tạp san đó là một tờ báo vốn có sẵn ít nhiều uy tín từ trong quá khứ. Quầng đời đó đối với tôi hình như xa quá. Tôi bước vào văn đàn với lối gái già và bốn năm năm ly khai với tờ tạp san đó, tôi đã là bà mẹ độc thân. Năm nay tôi lại đập bầu thêm một lần nữa. Cuộc đời thay đổi, đường lối văn nghệ của tôi cũng thay đổi năm hồi mười hiệp rồi. Thế mà thân mình tôi vẫn khô khan, mỏng lét cũng như tòa soạn tạp san đó, vẫn âm thầm rầu rĩ bên đường Phan Đình Phùng, với cái mặt tiền thâm u, trầm lặng. Nơi đó, ông chủ nhiệm làm việc âm thầm.

Tôi đã ly khai với tờ tạp san đó, không có nguyên nhân nào rõ rệt. Vì viết feuilleton nhiều nên tôi đâu có thì giờ viết truyện ngắn. Nếu tôi xấn truyện dài thành từng mẩu truyện ngắn, thì tờ tạp san không tán thành công việc đó. Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng mình sẽ phải viết một cái gì cho nó. Ngưỡng cửa danh vọng đầu tiên của tôi là chỗ đó. Tôi viết feuilleton như một cô



gái đã có chồng mà còn đi ăn sương. Các nhật báo, các tuần báo khác là những tình nhân, những khách làng chơi xộp, trút tiền như bướm bướm xuống người tôi. Riêng tờ tạp san đó là một ông chồng già khó tính, nhưng chung thủy, luôn đợi tôi trở về.

Năm nay có thể là tôi trở về tờ tạp san đó. Nhưng tôi phải ra đi để đối phó với cuộc đời củi quế, gạo châu nẩy. Có thể năm tới, tôi trở về thăm tờ tạp san đó một lần nữa, thăm chốc lát rồi ra đi.

Các bạn gái đồng nghiệp của tôi cũng đi ngang về tắt như tôi. Không ai muốn nắm nuôi ở tờ tạp san đó. Ở đó, chỉ có thể làm văn nghệ, chứ không phải là chỗ kiếm cơm. Ở đó, tôi phải viết lách đứng đắn, phải làm việc thận trọng. Tôi lìa tờ tạp san đó, chứ không phải bỏ nó, và tôi đi chinh phục kẻ sinh nhai bằng hình ảnh tòa soạn của nó trong tâm tư tôi.

Tôi biết cây bút của mình bắt ăn khách dần, và hình như đã xuống giá. Tôi đâu có thì giờ làm văn nghệ nữa. Khi bước vào tòa soạn đầu tiên, tôi còn lý tưởng hóa văn nghệ, đầu óc không hề in dấu đồng, ước vọng vẫn lai láng như cơn nước lớn tràn sông. Bây giờ, tôi vừa viết văn vừa đợi ngày đào thải... Nhưng, tôi vẫn cảm thấy sung sướng. Mình đã được làm mẹ, và nuôi con bằng óc não của mình. Đó là một cái cơ chính đáng mà tôi không thể cộng tác với tờ tạp san đó bằng tác phẩm truyện ngắn. Tôi bạc tình và vô ơn chăng? Nhiều lúc tôi tự hỏi như vậy và mỉm cười, lòng vui vui một cách vô cơ. Tờ tạp san đó cần phải có những khoảng đất trống để vun quén những bông hoa văn nghệ khác. Lửa hoa của chúng tôi đã mãn khai, phải sang một vương đất khác, và lâu lâu chỉ có thể rải một chút phấn nhụy về tờ tạp san đó. Đó là chuyện hết sức tự nhiên. Nó còn phải khai thác cho những tài năng khác mà lại.

Đối với những anh em văn nghệ ở ngoài tòa soạn đó, tôi là Nguyễn thị Thụy Vũ. Nhưng đến nó tôi vẫn là cô Nguyễn Băng Linh. Tất cả xem tôi như một người thân. Anh em tòa soạn đó đã từng chứng kiến tôi trong lớp gái Lục Tịch bước lên Sài Gòn thường đỏ mặt tía tai mỗi khi nghe những câu hỏi tếu của bất



cứ ai. Tôi đến tờ tạp san đó bằng thái độ e dè, có cảm tưởng mình làm văn nghệ như mình hát xiếc trên hai sợi dây căng ngang tít trên cao. Tôi đã nhận năm trăm đồng tiền nhuận bút ở tác phẩm truyện ngắn đầu tay do ông chủ nhiệm đưa. Năm trăm đồng bạc thuở đó cũng như năm ngàn đồng bạc bây giờ chớ ít ỏi gì sao. Nhưng thuở đó sống trong sự bảo bọc của cha mẹ, tôi viết văn vì thích viết mà thôi. Năm trăm đồng chỉ làm cho tôi nghĩ rằng, bài mình được một tạp chí « lớn » đoái hoài tới.

Bây giờ, đến tất cả tòa soạn báo nào, tôi hiện thân là một con lốc, cười giỡn, tung hứng từng câu, đốp chát sức mũi dao búa, bụi đời... Nhưng đến tòa soạn đó cũng như đến tòa soạn Văn, tôi trở về con người cũ. Anh em ở đây đã biết tôi là ai, tôi xuất xứ từ đâu rồi. Họ đã biết căn cội, nguồn gốc cùng con người thật của tôi. Tôi hiện nguyên hình là con gái Lục Tỉnh, gót còn dính phen đất ruộng, ngôn ngữ vẫn còn sức mũi rầy bái.

Đây là chỗ để tôi thảo luận nghiêm chỉnh, đây là chỗ để tôi sống lại một quãng đời làm văn nghệ đầy thú vị. Ngồi ở tòa soạn của tờ tạp san đó chừng một buổi thôi, tôi sẽ gặp rất nhiều người quen cũ. Họ đến đó ung dung, với thái độ nhàn nhã, tự tại. Ở đây không có những khuôn mặt thẳng thốt chạy đua theo sự tăng dọt của sinh kế vì ở đây không phải là chỗ mưu cầu đồng tiền bát gạo. Người đến tòa soạn đó thường cất giấu bộ mặt sinh kế qua một bên để hỏi thăm lẫn nhau về mức sáng tác, về những quyển văn nghệ đã đọc qua. Không khí ở đó thật êm ả. Tiếng quạt máy trên trần nhẹ nhẹ. Ngọn đèn rải xuống bàn ghế, giấy má một thứ ánh sáng lạnh lẽo. Bao năm trôi qua, những người ngồi nói chuyện với nhau đã già rõ rệt, nhưng tôi có cảm tưởng như hôm qua mình đã đến đó và khi bước ra tòa soạn tờ tạp san đó tôi vẫn hòa mình vào guồng máy sinh hoạt thật dễ dàng.

Nói đến tờ tạp san đó, tôi nghĩ ngay đến ông Võ Phiến. Trong thiên tự truyện trên nhật báo Sóng Thần tôi đã viết đầu đuôi câu chuyện tiếp xúc giữa ông và tôi. Hèn lâu tôi không gặp ông. Ngay đến ngày cưới của người trưởng nam của ông, tôi không



được thiệp báo tin lần thiệp mời, và khi tôi hay được thì đã trễ nửa năm rồi còn gì. Đời tôi là một chuỗi dầy đầy thiếu sót, vụng về. Tôi còn giữ một chút liên lạc những gì với tòa soạn tạp san đó qua hình ảnh cô bạn gái viết văn của tôi. Một cô thi làm chủ nhiệm một tờ nhật báo ở Thủ Đức. Một cô thi vừa dạy học vừa viết feuilleton, vừa làm bếp và săn sóc chồng con. Cô đầu, hôm tôi đi đập bầu có đến thăm. Tôi viết văn mỗi cả lóng tay mà tới lúc vào nhà sanh tôi chỉ còn có vài ngàn bạc trong túi. Trước khi sanh tôi còn phải chở một bao gạo từ chỗ mua tới nhà rồi mới yên lòng mà đập bầu. Mà nào có yên lòng nằm trên giường để đầu. Bốn cái feuilleton phải viết cho đúng hẹn kỳ, đầu trước đó tôi đã thức khuya lác khuya lơ để viết trừ hao. Đứa con đầu tôi nuôi bằng sữa Guigoz, đứa con thứ hai bằng sữa SMA nhưng đứa con thứ ba tôi nuôi bằng sữa hộp Trái Núi Trắng. Con bé này mặc quần áo thừa của anh chị nó.

Chiếc xe Mini Lambretta của tôi đã bán từ lâu nên tôi ít đi đó đi đây vì sợ tốn tiền xe. Tôi đã mượn tiền trước một vài nhà xuất bản mà vẫn chưa sửa chữa lại các tác phẩm để giao cho họ.

Hát bài ca con cá hoai có lẽ tự mình làm nhảm tai mình. Than thì cứ than, nhưng tôi vẫn thầm biết mình có hạnh phúc. Ba đứa con tôi, đứa nào cũng dễ nuôi. Tôi tự nhủ thầm là con mình dễ thương, nhưng viết ra đây thì tôi chỉ có thể nói là đứa nào cười cũng có lúm đồng tiền như điều tôi mơ ước lúc tôi mang thai chúng. Tôi chỉ có thể nói là thằng con trai tôi sẽ không có hàm răng vầu. Răng có lún thì nụ cười mới tươi.

Người đàn bà bước đầu trong việc nuôi con là sợ mình xấu xí, tàn tật. Thoát khỏi hai ám ảnh đó cũng như thoát khỏi hai chặng đầu của cơn ác mộng.

Thằng em tôi chỉ thích tôi sanh con trai. Nhưng năm nay khi ở xa về, nó vào phòng tôi, hỏi liền.

— Thế nào, trai hay gái đó?

Tôi mỉm cười.

— Lại thêm một tiện ty nữa.

Nó vui vẻ:

— Năm nay sanh con gái tốt lắm nghen. Nam Nhâm, nữ Quý mà lại.



Nó vệt mừng lên ngắm nghĩa chán rồi xem tướng một cách ngon lành.

— Mày thanh nhã, hình vòng nguyệt : quí tướng. Răng hơi vầu, đàn bà răng hơi vầu thì dễ tô son. Ava Gardner và Elizabeth Taylor đều có răng hơi vầu cả nên họ hôn rất giỏi trên màn bạc và họ mà chửi chồng thì chồng có cảm tưởng mình nghe nhạc Bethoven. Mũi con bé này hơi hỉnh càng tốt vì mai sau nó sẽ nhận thức được mùi son, mùi nước hoa lạ trên môi, trên thân thể chồng để dễ bề kiểm soát chồng. Móng tay con này chưa chi mà đã mọc dài, tốt lắm, chừng nữa nó sẽ có móng vuốt để cào mặt tình địch và để ngắt véo để trị tội ngoại tình của chồng.

Tôi cũng vái trời cho con tôi được như lời tiên đoán của cậu nó. Ai lại không muốn cho con trai mình biết trị vợ và con gái mình giỏi bắt nạt chồng. Mẹ tụi nó có máu ăn hiếp chồng, tía tụi nó có tánh ăn hiếp vợ nên thủy hỏa khi tương giao thì sôi sùng sục, còn khi tương khắc thì ào ào như trận gió kinh thiên, thì âm âm như ngói tan trúc chẻ...

Hạnh phúc có nhiều bộ mặt và tôi tự hỏi mình chiếm được bộ mặt gì ? Tuy nhiên càng đông con tôi chẳng có một khoảng hở thời gian để lui tới tòa soạn của tạp san đó.

Thỉnh thoảng tôi đến chơi tòa soạn báo bán Nguyệt san Văn. Trước khi đến đó, tôi đến viếng phòng mạch của ông bác sĩ quen thân. Tôi thường điện đàm cho một anh bạn đồng nghiệp túc trực thường xuyên ở tòa soạn đó. Trong cuộc điện đàm, tôi thường xưng :

— A lô, anh N. X. H. đó hả ? Phải, tôi đây, bà mẹ độc thân đây.

Hồi mới vào văn đàn, người ta lấy cái tựa của tác phẩm đầu tay của tôi là « Mèo Đem » để làm cái hỗn danh cho tôi cũng như tôi kêu nhà văn Lê Xuyên là Chú Tư Cầu vậy. Sau đó, có lẽ họ thấy kêu như vậy là không ổn, nếu không bảo là mèo mó nghề nghiệp một cách oan ức cho tôi nên họ tự động bỏ cái hỗn danh đó đi. Sau này, sau khi trả lời cuộc phỏng vấn trên tạp san Văn, tôi được mọi người kêu là bà mẹ độc thân và tôi rất hài



lòng cái hồn danh này. Đôi lúc, tôi nghĩ có phải mình sống thành khẩn với hoàn cảnh của mình hay là trang tráo một cách rẻ tiền khi tự xưng mình là bà mẹ độc thân.

Ở tòa soạn Văn có quá nhiều nhà văn lớn, có hào quang danh vọng che ngợp văn đàn nên tôi nói năng giữ kẽ, thùy mị đoan trang như gái đợ chồng, khép nép như nàng dâu trình diện cha mẹ chồng.

Còn rất nhiều tòa soạn của các nhật báo nữa. Ở đó không khí huyên náo hơn, đầy câu nói đốp chát hơn. Máy in chạy rần rần, tiếng cười cợt, cãi vã, bông đùa cũng càng sôi nổi hơn, lẫn theo một nhịp điệu hối hả, gấp rút. Lại còn những quán ăn, những tách cà phê và những khuôn mặt của các phóng viên, nhà báo nữa. Đời sống ở những nơi đó vô trật tự, có khi vô liêm sỉ nữa, nhưng rất linh động và phồn thịnh đã kích thích tôi, để tôi tiếp tục bán chữ để đổi lấy chén cơm.

Vào xuân năm Giáp Dần tôi chẳng biết cầu chúc cho mình hơn là giữ mãi một nhịp sống không xê dịch, không biến cố. Thúy Kiều sau mười lăm năm phong trần lưu lạc, được về quê hưởng « duyên xưa đầy đặn, phúc sau đời dào » ở lứa tuổi ba mươi. Tôi cũng lưu lạc, tuy không phong trần gì, nhưng cũng bị định mạng cầu véo những lần đau đẽng. Tôi cũng muốn được an thân, dưỡng vóc ở trong cái Làng Báo Chí này. Cầu chúc cho cơn khủng hoảng giấy má chóng qua. Cầu chúc cho những tờ văn nghệ đừng dần khỏi tình trạng ra mắt đọc giả dưới hình thức một đặc san hay một giai phẩm. Cầu chúc cho ông chủ nhiệm đã đăng bài đầu tiên của tôi khám phá thêm nhiều tài năng văn nghệ mới. Cầu chúc cho ông chủ nhiệm báo Văn bình phục hẳn để hoạt động lại những cơ sở văn nghệ của ông. Cầu chúc luôn cho sự thù tạc của mình giúp mình đánh tan những ganh tị hiềm thù nhỏ nhen cùng san bằng những thành kiến tai hại của những kẻ mà mình không ngờ đứng ở hàng ngũ đối lập với mình.

Xuân Giáp Dần này chắc không vui lắm vì tôi vẫn chưa chuẩn bị một số tiền xài Tết. Nhưng mà, tôi vẫn lạc quan. Tôi



sắp thoát khỏi tuổi bị sao Kế Đô chiếu mạng. Lần sanh nở thứ ba, máu huyết tôi thay đổi nhiều nên sức khỏe có lẽ dồi dào hơn trước.

Tôi chợt khám phá một điều : bao nhiêu biến cố đến đời tôi như con nước lớn ròng, nhưng niềm lạc quan của tôi vẫn là một cái vỏ ốc ở dưới đáy sông. Vỏ ốc dù nhỏ nhưng nó vẫn có hình tượng và có sự hiện hữu của nó.

Nguyễn Thị Thụy Vũ

## CON LỪA VÀ TÔI

Của JUAN RAMON JIMENEZ

giải văn chương Nobel 1956

CON LỪA VÀ TÔI, chuyện của một con lừa tên là La Rô và chủ nhân là thi sĩ, mà người ta quen sánh với HOÀNG TỬ BÉ của Antoine de Saint-Exupéry, vì hình thức văn chương và nội dung thơ mộng của nó.

Đây là một chuỗi truyện ngắn nối tiếp nhau, đầy cảnh sắc và tình tiết của một ngôi làng Tây Ban Nha rất gần gũi với ngôi làng Việt Nam : con chim én, giếng nước, rặng bìm bìm... người với vật gần bó nhau như đôi bạn, quen mặt từng gã bỏ hê miên, thẳng mội, đứa bé nghèo khó hay tật nguyền, nhớ từng gốc cây bạc hà, cùng mơ những giấc mơ hăm hiu giống nhau, đem lòng yêu những vẻ đẹp phù du nhất... Cho đến ngày cuối cùng bỗng hóa thành thể lương : truyện kết thúc ở cảnh thi sĩ ra đồng đứng bên ngôi mộ của lừa...

AN TIÊM xuất bản, tháng 12-73

ĐỒNG NAI tổng phát hành.

GIẢN CHI

---

## Chợt Không

Sớm lên ngồi lạnh non cao,  
Thở ra mây trắng, hút vào gió xanh...

Chợt thương con nguyệt nửa vành  
Phiêu du trắng mộng bên cành thông khô...

Vô biên bùng mở trời thơ :  
Bóng hoa ngày dựng ánh hồ sương treo...

Trần tâm nghe tắt eo xèo,  
Trong Vô Sở Trụ bốn chiều chợt không.

Giản Chi

Đã phát hành tập thơ mới nhất của BÙI GIẢNG

**BÀI CA QUẦN ĐẢO**

NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG xuất bản



## MẶC ĐỒ

---

# Trăng Đỏ

Điều làm cho người đàn ông phải kinh ngạc khi ngồi xuống ghế là vầng trăng mười bốn ở trước mặt. Chiếc ghế bằng mây đan đã cũ, kê nơi ngoại hiên phía sau căn nhà gỗ nhìn xuống triền đồi thoải thoải tận cùng bằng một con suối nhỏ trẻ con cũng nhảy qua được. Phía bên kia dòng nước phẳng là những ngọn đồi thông, không cao hơn những ngọn đồi có mái nhà lác đác ở phía bên này. Vầng trăng đã vượt hẳn lơ lửng trên những ngọn thông già nhất.

Thường đêm, người đàn ông ra đó tìm lại chiếc ghế quen thuộc để nằm dài, thả cho thân mình và bốn chân tay thoải mái nghỉ ngơi, như thế những lúc khác nằm gối đầu trên đùi cao của người đàn bà đi lại đã nhiều, tin cậy đến thuộc lòng từng mùi vị, từng xúc cảm. Ra đó để ngắm trăng sao cũng có, thời thường để nằm suy nghĩ mông lung, vượt thoát những lẽ nếp hằng ngày không thể bỏ của một đời sống không chán ngán mà cũng chẳng ham thích. Sống thế thôi, trong khi chưa chết, và hết sức ý thức những bồn phận bảo rằng tâm thường e tủi lòng những người thân — người vợ tin yêu và mấy đứa con nhỏ cho hi vọng — nhưng cũng chẳng có gì đáng lấy làm nghiêm trọng.

Hai chân mỗi chưa kịp duỗi dài, phần tâm thức ban ngày chưa kịp lắng xuống, nhường chỗ cho những đợt sóng vuốt ve chỗ tâm tưởng đi tiêu dao chốc lát. Vầng trăng mười bốn ở trước mặt bắt người đàn ông phải nhòm dậy. Không phải vầng trăng đã quen, màu bạc sáng. Tới lúc đó người đàn ông mới kịp nhận thấy đêm cũng sáng trắng nhưng u ám hơn, khác hẳn ánh trăng vằng



vặc những đêm trăng tròn và trời trong, vào những tháng mùa của thành phố nhỏ cao nguyên. Vàng trắng ửng đỏ hiếm thấy, màu đỏ tóc những người đàn bà da trắng có con mắt giếng khơi chết đuối ở trong đó được. Vàng trắng đỏ không cho phép người đàn ông nằm duỗi dài nghỉ ngơi trên ghế như mọi bữa. Người đàn ông ngồi đó, chăm chăm ngó vàng trắng lại. Tiếng người vợ ở bên trong nhà đang thu xếp cho mấy đứa con đi ngủ gần gần hơn những buổi tối khác, nhưng không khiến cho người đàn ông mỉm cười tin cậy. Người đàn ông chăm chăm ngó vàng trắng đỏ, không hiểu tại sao hôm nay thấy xao xuyến thế.

Trái với thói quen những buổi tối ra tìm chiếc ghế nơi ngoại hiên không cần tới thuốc lá, người đàn ông đứng dậy trở vào nhà kiểm bao thuốc trong túi áo ban ngày. Người vợ và cả ba đứa con chưa ngủ cùng đưa mắt ngó, nhưng người đàn ông không ngó lại. Không ai nói một lời. Người đàn ông đem bao thuốc trở ra. Những hơi thuốc cho người đàn ông thấy hôm nay phần ban ngày vẫn nguyên vẹn ở lại trong mình, cái ban ngày lẽ nếp không chán ngán mà cũng chẳng ham thích. Không rũ bỏ được, người đàn ông dăm ra suy nghĩ vẫn vơ, với vàng trắng đỏ níu kéo ở trước mặt, trong con mắt không rời.

Suy nghĩ vẫn vơ bắt nhớ lại những sự việc mới. Cũng như mọi ngày quen lệ, công việc hai buổi chạy đều một nhịp, chút nhỏ ý thức trách nhiệm lẫn với những cố gắng — nhiều cố gắng lắm vì có mấy ai yêu thích được công việc thường lệ — lo tròn những gì phải làm, hằng ngày. Người viên chức cấp trên có chuyện gì bất ổn trong lòng, một hai lần sắp mất bình tĩnh nhưng vội kềm lại được. Người đàn ông vốn được những bản giấy chung quanh vị nê đòi chút, vì có một tiềm năng khác hơn những đòi hỏi của công việc thường nhật. Viên chức cấp trên hiền lành đó hơn ai hết, cứ thỉnh thoảng bắt gặp khoé mắt của người đó, người đàn ông lại thấy dâng lên một luồng kiêu hãnh cho phép bớt thấy nhàm chán mỗi buổi sáng ngủ dậy.

Có khác chăng khi xế trưa hôm nay, vừa xuống tới cầu lạc bộ định kiểm một chén cà phê cho đỡ buồn ngủ, người đàn ông được người tùy phái dẫn xuống theo một cô gái tuổi xem ra còn nhỏ lắm, ít nhất cũng thua người đàn ông cả mười tuổi. Cô gái không quen. Người đàn ông rất ghét tiếp khách không quen, nhất



là tiếp tại nơi làm việc. Câu lạc bộ nằm trong phạm vi nơi làm việc, hơn nữa tiếp khách tại câu lạc bộ càng không phải là chuyện vừa ý người đàn ông. Chẳng siêng năng, sốt sắng bao nhiêu trong công việc, nhưng người đàn ông thích đâu ra đó, không chịu trộn lẫn công việc với chuyện riêng, tiếp khách ở câu lạc bộ rõ ràng là chuyện riêng. Cô gái viện dẫn một người anh họ bạn của người đàn ông và ngỏ ý muốn gặp để học hỏi một vài điều. Người đàn ông cũng không thích tiếp khách lạ tại nhà, nhất là khách phụ nữ, nhiều phiền phức lắm. Cô gái cương quyết muốn gặp đã đi trước sự ngần ngại của người đàn ông và hẹn gặp buổi chiều, tại một quán nước dưới chợ, sau giờ làm việc. Người đàn ông miễn cưỡng phải nhận lời. Nề lời giới thiệu của người bạn và cũng không thể thiếu lịch sự đối với cô gái không quen. đành gặp vậy thôi.

Tới quán nước sau giờ làm việc, người đàn ông chẳng thấy thoải mái chút nào. Thêm một điểm khó chịu nữa : người đàn ông đến rất đúng giờ hẹn đã thấy cô gái ngồi đó, một mình tại một bàn trong góc. Người đàn ông hằng vượt ve cái chất đàn ông của mình, bao giờ cũng quan niệm đàn bà sinh ra để được săn sóc, đàn ông phải đi trước ý muốn của đàn bà. Cô gái hẹn nhưng đã đến trước giờ hẹn, người đàn ông thấy cô gái chẳng đàn bà chút nào. Cuộc hò hẹn rất băng quơ, một lần, miễn cưỡng vì nề lời giới gấm, nhưng cứ đúng với luật tắc vẫn hơn. Hay cô gái cố ý bày rõ sự ngang hàng, cất cái giống đi một nơi ? Đáp lại khước mắt chợt sáng lên khi người đàn ông bước vào, y thẳng đi tới bàn đợi. Nhưng y cũng lễ phép cúi chào người con gái trước khi kéo ghế ngồi đối diện.

Trên bàn trước mặt cô gái không có món uống gì đã gọi. Cô gái cho biết đang chờ để uống theo với người đàn ông. Uống theo ? Cô gái tự dành cho mình một phạm vi quá rộng : uống theo đàn ông có thể từ nước lạnh, nước ngọt, trà, cà phê cho tới đủ thứ rượu, hoặc giả người đàn ông lại quen thú hút thuốc lá đặc biệt bây giờ bạc ngàn một điếu kèm với nước lạnh cô gái cũng theo ư ? Người đàn ông bắt đầu chú ý tới cô gái, thấy vui vui muốn thử cái sức theo của cô gái đến đâu. Y ngỏ ý mời cô gái một ly bourbon với đá cục ; ở cao nguyên, trong phòng ấm, bên ngoài đã rất nắng, uống rượu mạnh pha nước phẳng hay nước hơi như ở miền xuôi không thú. Cô gái trả lời chưa hề uống thứ rượu đó nhưng cũng



xin vàng, để thử cho biết. Lại thêm một điểm khiến cho người đàn ông chú ý gấp hai : thử cho biết... Nhưng cô gái không làm cho người đàn ông thất vọng. Hai ly rượu đưa ra, cô gái nâng ly của mình, uống rất đẹp. Đức lính « đẹp » gán cho cô gái người đàn ông học được do mấy ông tửu đồ kênh kiệu chỉ những người uống rượu mà biết quý những giọt rượu, không uống hồ đồ, không uống ào ào như đổ nước vào miệng cống. Uống đẹp, cô gái còn nói thêm, nhận xét chất rượu mới quen lần đầu cho thấy như tiếp xúc với một người đàn ông khỏe mạnh, không vũ phu nhưng đàn ông, lẽ dĩ nhiên rượu hứa hẹn rất say. Người đàn ông bắt đầu không thấy tiếc buổi chiều của mình.

Cảm tưởng bén sâu như vậy sau một quãng ngắn thì giờ, người đàn ông đã quên định kiến khi đi tới quán hẹn là gặp — mau lẹ thỏa mãn những gì cô gái muốn hỏi — cáo từ ra về — đầy đủ lịch sự, thể thối. Người đàn ông ngồi đó dõi theo cử chỉ của cô gái mở sách lấy ra gói thuốc lá giấy bao màu lục nhạt, lơ đãng quẹt cây diêm châm hút. Cảm nghĩ ban sáng cho rằng cô gái quá trẻ, người đàn ông khi đó thấy không đúng. Nền phân tích kỹ những đường nét trên khuôn mặt, trên nửa người nhìn thấy qua mặt bàn, trên hai cánh tay và hai bàn tay cô gái, người đàn ông rõ ràng không thể nhất định cô gái đã quá hai mươi lăm. Khi còn cầm vững con số 2 trên mình, trên mặt, cô gái nào chẳng trẻ, quá trẻ ấy chứ, trong vòng hai mươi đàn bà nào chẳng là trẻ con. Nhưng người đàn ông tìm thấy nơi cô gái, lúc đó, với ly rượu trước mặt, với điều thuốc trên hai ngón tay, một người đàn bà bắt đầu biết đối phó, có bộ óc tham mưu đủ chiến lược, chiến thuật hẩn hời.

Người đàn ông không tiện vào thẳng đề tài cuộc hẹn, như cô gái đã nói ban sáng. Có thể nếu thi hành đúng định kiến người đàn ông lúc đó sẽ thấy tiếc. Ý ngồi yên đợi. Cô gái chú ý tới ly rượu mới quen nhiều hơn, ngẫm nghĩ sau mỗi ngụm nhỏ, rồi ngược nhìn người đàn ông mà mỉm cười. Người đàn ông có cảm tưởng, qua những khóe nhìn của cô gái, rằng cô gái đã biết quá nhiều về mình. Nói cho ngay người đàn ông đã được — hay đã bị — thiên hạ biết rất nhiều. Từ nhiều năm nay, trong sách in ra, trong những bài đăng báo, thiếu gì người đã đọc thơ, đọc



văn của y và tìm biết về y. Thêm một cô gái này cũng không thay đổi chi hết cái tình huống bị nhiều người biết về mình. Nhưng trong góc quán, buổi chiều hôm đó tại thành phố cao nguyên, người đàn ông có cảm giác hăm hở đưa thân tới hẹn để làm đối tượng quan sát cho cô gái. Người đàn ông tắc lưỡi, bằng lòng với tình trạng đang có. Đàn ông làm mọi cho đàn bà là thường, tự ái không ăn chung gì vào đó. Những buổi chiều, có ly rượu trước mặt, người đàn ông sẵn sàng sa vào bất kỳ cuộc phiêu lưu nào, chức năng của rượu chẳng là tạo nên những bất ngờ là gì? Có ai uống rượu mà định trước được sẽ say như thế nào đâu? Biết trước như vậy còn uống để làm gì, họa là có nghiện, nô lệ cho men.

Lâu lắm, hai người cứ ngồi đó uống từng ngụm nhỏ. Người đàn ông đã bỏ qua từ cả giờ trước cơ hội đặt câu hỏi dứt khoát vào đề, cho nên cứ ngồi yên đó mà đợi. Với lại, như đã ghi ở trên, người đàn ông đã bắt đầu không thấy tiếc buổi chiều của mình. Với lại nữa, cô gái có đủ tài khéo không nói gì mà sự hội diện không trống rỗng. Cứ bấy nhiêu cử chỉ, thủng thẳng hút một điếu thuốc, thủng thẳng dụi tàn thuốc khi cần, nâng chiếc ly lên, dùng đưa bàn tay cho cục đá khẽ lay động, cho mức rượu sóng sánh trong ly chung quanh cục đá, ghé môi uống một chút men, ngược mắt bên sau cái ly ngó người đàn ông một thoáng dài và mỉm cười, bấy nhiêu cũng đủ làm quá đầy thời gian hai người ngồi đó...

Bỗng người đàn ông không khỏi kinh ngạc thấy cô gái kín đáo ngó giờ trên cổ tay rồi bảo rằng rượu mới quen sao thấy say đến thế. Cô gái cho biết có hẹn với người chị ở nhà sẽ về trễ một chút nhưng nhất định về cùng ăn cơm tối. Cô gái cảm ơn người đàn ông đã đến hẹn, và đứng dậy, người đàn ông cũng đứng dậy theo. Cô gái còn nói thêm ít nhất cũng ở lại chơi với người chị một tuần trên cao nguyên, quá lâu hai chị em mới gặp nhau. Nói rồi cô gái thủng thẳng đi ra, rõ ràng không đợi người đàn ông đưa chân, đưa ra cửa quán hay đưa về nhà.

Khi đó người đàn ông ngã mình trên ghế dài, cố tìm thoải mái và thấy thoải mái đến với thể xác. Nhưng trong đầu vẫn nổi tiếp nhớ lại những sự việc ban ngày, lúc chiều. Cô gái bước đi rồi,



người đàn ông quay lại trả tiền quán, rồi cũng ra đường. Ngồi trên chiếc honda sơn đỏ bon bon quen đường về nhà, gió chiều thổi ngược mát lạnh trên mặt, người đàn ông ngẩng đầu lên thích thú đón hơi gió mát. Người đàn ông phớt phớt buồn cười cho chính mình, buồn cười cho cái buổi chiều không giống những buổi chiều khác, những dịp xuống chợ uống rượu tại quán, buồn cười cho vụ hò hẹn rỗng không mà không rỗng. Về nhà, vợ con, cơm nước, nhíp quen thuộc những cuối ngày đều đều như cũ, vụ kiện xử giữa hai thằng con lớn, mấy lời than của người vợ về mức sống đắt đỏ, hạnh phúc gia đình ấm cúng làm bốc lên lên hơi men ban chiều.

Tại sao đêm nay trăng lại đỏ? Có mấy khi trăng đỏ như vậy đâu? Người đàn ông nhớ rõ không chừng chưa bao giờ trong đời đã gặp vàng trăng đỏ như vậy. Trăng đỏ khác lạ nhưng vẫn là trăng, trăng của mơ mộng muôn đời, trăng của những manh mối chẳng định trước, tấm gương tình cờ hai người soi chung. Nhưng trăng đỏ có phải cũng vẫn là trăng, như của mọi người? Những lúc thường ngày trước giờ ngủ người đàn ông tìm ra ngoại hiên ở sau nhà, nằm dài trên ghế rũ bỏ những gì bám vào một ngày qua, chỉ giữ lại có nguyên vẹn con người của mình với thêm một ngày sống. Hôm nay vì có vàng trăng đỏ người đàn ông thấy mất đi cái năng khiếu rũ bỏ thường ngày. Người đàn ông có cảm tưởng riêng mình đêm nay thấy vàng trăng đỏ, còn trăng của mọi nhà vẫn thế, không đổi.

Người đàn ông nhóm dậy, tỉnh vô nhà đánh thức vợ dậy, rũ ra ngấn trăng, thử coi con mắt của vợ có thấy trăng đỏ như mình thấy. Nhóm dậy, vàng trăng đỏ như ghé lại gần hơn, án ngữ hằm trước mặt, không cho người đàn ông rời khỏi ghế. Ngồi đó, người đàn ông đổi ý kiến, đề yên cho vợ ngủ, vợ là tiêu biểu cho bình yên thường ngày, vàng trăng đỏ có can dự gì đến vợ. Biết đâu chỉ riêng mình thấy trăng đỏ, trăng đỏ là của riêng ta tại sao còn phải lôi thôi đi hỏi người khác? Hoặc giả, nếu vợ cũng nhìn thấy trăng đỏ thật, và hỏi tại sao. Tại sao? Biết trả lời thế nào?

**MẶC ĐỎ**



VŨ KHẮC KHOAN

---

## Bài Kệ Rong Chơi

Ta thường ở đó  
Ngã ba cuộc đời  
Tầm xuân xanh biếc  
Mây trắng lên khơi  
Ta thường đến đó  
Ngã ba cuộc đời  
Đắm đắm theo hút  
Chân ai chân ai  
Tà huy lay lắt  
Lay lắt hoa rơi  
Bước về đơn chiếc  
Những bước mờ côi  
Bước lên hốt hoảng  
Những bước vào đời  
Ta thường lại đó  
Ngã ba cuộc đời  
Mây bay không mỏi  
Xanh thắm nền trời  
Ta kêu vượt lên  
Ta gào yết đế  
Dốc nghe khúc khuỷu  
Mất hút nẻo trời

Đèo sâu với vọi  
 Mù tấp với yời  
 Vượt lên vượt nữa  
 Vượt mãi không thôi  
 Ta thường về đó  
 Ngã ba cuộc đời  
 Ta thương theo ai  
 Bước đi chập chững  
 Vừa bước khỏi nôi  
 U minh thắng thốt  
 Nghiệp chương bồi bồi  
 Rồi từ thuở đó  
 Chập chờn ma chơi  
 Khấp nẻo cuộc đời

Ai trụ ở đó  
 Ta hay là người  
 Ai trụ ở đó  
 Ngã ba cuộc đời  
 Tâm xuân vẫn biếc  
 Mây vẫn rong chơi  
 Ta vẫn rong chơi  
 Ngã ba cuộc đời.

**Vũ Khắc Khoan**

Trích Ga Xếp, kịch dài

Thường xuân không gì bằng đọc

**S U O I Đ Ộ C**

truyện dài của MAI THẢO

NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG xuất bản



NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

---

## Mắt Lệ Long Lanh

Tôi nhà hộ sinh tôi được đưa ngay vào phòng thăm thai.

Người nữ hộ sinh sau khi thăm cho biết có thể mai hoặc mốt tôi sẽ sanh. Bà ta cũng khuyên tôi, tốt nhất, chiều mai nên trở lại cho bà ta coi. Nếu đêm nay có triệu chứng gì bất thường, đau bụng, mỏi lưng, bà ta cười nói thêm rằng, hay cứ thấy mót đi cầu cũng là triệu chứng có thể sắp sinh, nên đi thẳng tới đây.

Mấy câu nói của bà đều làm tôi hoảng sợ.

Từ ngày có thai, đây là lần thứ nhất tôi cảm thấy sự việc có vẻ thực sự nghiêm trọng.

Việc gì sắp xảy ra ?

Đứa trẻ sắp ra đời. Nghĩ đến việc nó sẽ được sinh ra tôi muốn rã mồ hôi vì sợ. Liệu thể tạng tôi thể này có gì trở ngại chăng ?

Mọi chuyện mặc dầu đã được theo dõi từ đầu, tôi đã được sự đoan chắc của vị y sĩ là cả hai mẹ con đều ở trong tình trạng bình thường, không có gì đáng lo ngại.

Nhưng, rồi mọi sự có êm xuôi chăng ?

Tôi nghĩ và thấy chân tay bủn rủn. Tôi ao ước có thể hoãn ngày sinh lại. Đứa nhỏ hãy đừng vội ra đời. Tôi mang cái thai bao nhiêu ngày trong bụng sao không có một lúc nào tôi nghĩ đến cái giây phút cực kỳ quan trọng này. Tôi vẫn chờ đợi ngày con tôi ra đời, nhưng tại sao chưa có phút nào tôi nghĩ đến cái cảnh

làm sao sinh nở. Đầu óc váng vất, tôi nghĩ đến lúc phải nằm trên cái bàn sanh mà muốn xỉu.

Bách ngồi chờ tôi ngoài phòng khách.

Thấy tôi ra anh đứng dậy.

Người nữ hộ sanh đi cùng với tôi ra đã tươi cười báo tin cho anh dùm tôi :

— Rồi, một hai bữa nữa ông bà sẽ có con bé.

Bách trông cũng có vẻ hoảng sợ ra mặt. Có lẽ vì anh thấy tôi lo lắng và không biết rõ chuyện gì.

Lúc ra xe Bách mới hỏi tôi :

— Sao ?

Tôi nói :

— Họ nói mai hoặc mốt. Có thể đêm nay.

Bây giờ Bách lại có vẻ mừng. Nhìn mặt tôi lúc này, có lẽ anh cho là có chuyện trục trặc gì đó nên trông tôi mới hoảng hốt như vậy.

Bách hỏi :

— Em có muốn vào nằm luôn trong này cho chắc không ?

Tôi nói :

— Không. Lúc nào chuyển bụng thì đi chứ vào nằm trong đó làm gì.

— Sợ đi không kịp ấy chứ.

— Làm gì mà không kịp.

Tôi ngồi tựa vào lưng ghế xe, nhắm mắt, cố lấy lại bình tĩnh.

Từ sáng tới giờ, bao nhiêu chuyện đã làm tôi xáo trộn cả tâm trí. Tôi nghe chân tay rời mõi và đến lúc này lại thêm sự lo lắng về cái việc sắp sinh tôi dường như không có đủ sức để chịu đựng nữa.

Nhưng nghĩ cho cùng tất cả những điều lo lắng của tôi dường như có một vẻ gì đó không thật, đáng lẽ tôi có thể tránh được. Nhưng có thật như vậy chăng ? Khắp người tôi, bây giờ tưởng chừng như bị đè nặng bởi một sự trống rỗng nhiều hơn là những nỗi lo âu có nguyên cớ rõ rệt. Có thể vì sợ hãi, vì mệt mỏi, tôi đã cố xua đuổi những ý nghĩ mờ ám trong đầu, tôi đã cố để khỏi nhớ lại từng chuyện một, rõ ràng từng chuyện một,



nhưng chúng không chịu rời khỏi tôi, như một cơn sốt ngấm ngấm dưới da, làm tôi còn muốn run lên từng chập.

Về tới nhà, lên giường nằm rồi, tôi phải lấy tấm chăn cuộn tròn lại làm cái tựa, cái cảm tưởng bơ vơ, trơ trọi, không ngọt làm tôi bủn rủn cả người.

Tôi cũng không muốn trò chuyện với Bách, không muốn nhận những cái vuốt ve, những lời thăm hỏi của anh.

Tại sao như vậy ?

Trong lòng tôi dường như có một nỗi oán trách ngấm ngấm đối với Bách. Chính anh đã đẩy tôi tới chỗ cô quạnh, hiểm nguy này.

Đúng như thế. Cái tình cảm tôi mang trong người lúc này là thứ tình cảm bất an của một kẻ cảm thấy mình đứng trước những nỗi hiểm nguy và không thể biết được mình sẽ bị nỗi hiểm nguy nào chụp lấy.

Tôi cảm nhận sự đe dọa cũng như nỗi buồn nản giống như một làn hơi ngọt ngạt cứ mỗi lúc đè nặng thêm trên ngực và từ phía trong lồng ngực đẩy ra, khiến tôi mỗi lúc càng bứt rứt, khó chịu.

Bách nằm yên một lát thấy tôi không nói gì, anh có vẻ không yên tâm.

Anh hỏi :

— Em ngủ hả ?

Tôi nói :

— Chưa.

— Có sao không ?

— Sao cái gì.

— Thì có thấy đau bụng đau bao gì không ?

Bách làm tôi bật cười. Nếu đau, chắc tôi không thể nằm im thế này được. Nhưng dĩ nhiên anh cũng cảm thấy một sự bất trắc nào đó ở giữa sự yên lặng bất thường này, nên anh mới hỏi tôi.

Tôi nói :

— Không, không sao cả.

— Lúc này bà đỡ nói sao ?

— Nói gì ?

— Ở nhà thương đó.

— À... em nói với anh rồi thôi.

— Hử...

— Thì người ta dặn hễ đau bụng thì trở lại.

— Đau thì kêu anh.

— Dạ.

Yên lặng một lát. Tôi nhắm mắt, nhưng tôi biết Bách đang ngó tôi để thử đoán xem tôi đang nghĩ gì hoặc tôi có đau chẳng.

Tôi nói :

— Em sợ.

Bách hỏi :

— Sợ gì ?

— Sợ chó không sợ sao được.

— Hử.

— Chẳng biết sinh đẻ ra sao.

— Cứ đẻ rồi người ta lo cho chứ.

— Đau bụng nữa.

Bách ngồi nhồm dậy. Anh cũng làm tôi giật nảy mình. Chiếc nệm rung rinh vì cử động của Bách.

— Đau hả ?

— Chưa mà.

Bách lại lui cui nằm xuống.

— Anh lại tưởng...

— Tưởng gì ?

— Ngủ đi.

Tôi nhắm mắt cố dỗ giấc ngủ nhưng hai mí mắt dường không khép lại nổi với nhau.

Tôi sắp có đứa con đầu lòng.

Nhưng đối với tôi, cái mà người ta gọi là « thú vui chăn gối » còn đầy xa lạ.

Tôi không tưởng tượng nổi người ta có thể treo mình tự thiêu bằng ngọn lửa hoan lạc đó.

Hoan lạc ? Không biết cái tiếng này có ý nghĩa như thế nào với tôi đây ? Dầu sao, tôi chẳng còn là một cô con gái đỏ mặt khi nói đến chuyện này. Nhưng đối với tôi, nó chẳng khác bóng đêm vây quanh, nó xảy ra với tôi trong sự tối tăm của trí ọc, đó là



một ánh lửa lập loè trong giấy lát, không thể nào lại là ngọn đèn sáng choang, soi lối, dẫn đường.

Tôi còn quá trẻ để hiểu rằng, cái già đến mau lắm, và người ta không thể không vội vàng ?

Tôi không hiểu, nhưng tôi linh cảm những điều ấy lượn lơ quanh mình, như hơi nóng của chính mình, và đó chính là điều làm tôi mỗi lần nghĩ tới lại nghe rộn khắp người một cảm giác ghê gai, u ám.

Tôi nghĩ rằng Bách không yêu tôi.

Anh đã chiếm lấy tôi, biến tôi thành một vật sở hữu của anh và anh đã làm việc ấy gần như đẩy dồn tôi đến chỗ không thể có ý kiến nào khác là bằng lòng.

Tôi đã lấy anh không kịp liệu chừng rằng, tôi có thể yêu được anh hay không. Chúng tôi đã lấy nhau khi cả hai, chưa ai kịp yêu ai.

Tôi có nên nghĩ như vậy chăng ?

Khi phải tự hỏi có nên suy nghĩ như vậy chăng, tôi đã tự thấy lòng bị thương, dù nhẹ nhàng, nỗi đau đó, đôi khi quấy đập trong tôi cùng đưa con thành hình, và đang bắt đầu trở mình chờ đợi phút ra đời.

Nếu tôi không yêu được anh, đời tôi sẽ ra sao ?

Tôi vẫn mãi mãi phải sống với anh cho đến ngày mãn chiều xế bóng. Và có lẽ đối với tôi, tốt hơn hết là đừng nên nghĩ về điều đó nữa, tôi được quý mến như thế này là đủ, yêu được anh không đó có phải chỉ đáng kể là sự phụ thuộc ?

Tôi có cảm tưởng tâm hồn tôi là một khu vườn âm u, chờ đợi một điều gì đó có ý nghĩa như là tia nắng chiếu sáng. Tôi dường như ao ước sự chiếu sáng đó để coi cho rõ một lần những niềm mơ ước thầm kín của mình. Tôi nghĩ ngờ rằng, cái ánh sáng đó chính là cái tình yêu của tôi đối với anh.

Tôi mơ hồ nhận ra điều này : hình như mỗi người có một đời sống, và người ta có lẽ phải dàn xếp lấy đời sống của mình, phải dàn xếp thế nào cho được vừa ý hơn.

Riêng tôi, mọi việc coi bộ đã được an bài đâu đây cả rồi, đã an bài khi tôi chưa kịp hiểu rằng, có lẽ người ta có thể thử thời vận của mình, có thể kén chọn một chút.



Nhưng, tôi được như thế này có phải đã may mắn rồi chăng? Sự may mắn hay rủi ro đã quyết định dùm tôi cả đây?

Giấc ngủ không tới, lại trò chuyện ậm ừ với Bách, tôi càng thấy khó lòng ngủ được.

Tôi xây mình lại phía cửa sổ nhìn ra ngoài.

Đêm quả thật sáng rõ dưới ánh trăng. Trăng sáng đến nỗi tôi có cảm tưởng, nếu tôi ngồi dậy, đi lại phía cửa sổ, tôi có thể nhìn thấy hết mọi vật dưới vườn.

Nhưng chỉ một giây sau, khi mắt đã hoàn toàn quen với bóng tối của căn phòng, quen với ánh sáng xanh biếc ngoài cửa sổ, tôi biết rằng tôi đã có một cảm tưởng nhầm lẫn.

Tôi luôn luôn cảm thấy buồn bã mỗi lúc trông thấy trăng sáng.

Nhất là những lúc ngửa mặt nhìn vầng trăng vắng vặc trên nền trời, hoặc nhìn thấy bóng trăng khuất sau áng mây, một sự xúc động xâm chiếm tôi mau chóng tôi không làm sao ngăn nổi. Tôi tưởng như có thể nhìn thấy lại mặt cha tôi, nhìn thấy những người đã chết dưới những đám mây đen.

Tôi nghe một sự êm ả vây quanh khiến thân thể nhẹ nhàng đến nỗi quên cả cái bụng nặng nề của mình. Tôi trở người một cái thật lạ tới lúc bị cái bụng giữ khựng lại làm nảy đom đóm mắt, đau nhói lên tận ngực.

Tôi thốt kêu thành tiếng.

Bách hốt hoảng ngồi nhồm dậy hỏi :

— Cái gì thế?

Tôi vừa nhăn nhó vừa phải cười bảo :

— Em quên mất trở mình mạnh quá.

Bách lại nằm xuống. Anh lặng thinh hồi lâu không nói gì. Tôi cũng không còn muốn cựa quậy nữa, cố nằm im để dỗ giấc ngủ.

Đứa con đầu lòng của tôi là con gái.

Tôi đã phải chịu đau gần hết một ngày, một đêm nó mới chịu ra đời.

Bách thấy tôi đau quá, đã trốn luôn khỏi nhà thương.



Chỉ còn lại mình tôi với những cơn đau dữ dội, đôi lúc tôi tưởng như mình chìm trong những trận mưa mồ hôi và nước mắt.

Tôi đã hiểu một cách thấm thía thế nào là cảnh người đàn bà vượt cạn một mình. Lúc tôi thấy như đêm bùng lấy mắt, lúc tôi lại thấy như nắng đốt sau lưng.

Trời đất hỡi, da thịt nào có thể chịu nổi cơn đau đến thế !

Tôi làm những gì nghe được người ta bảo làm. Tay chân, đầu cổ, thân mình tan ra từng mảnh. Tôi không còn đủ sức để nhận ra toàn thân mình nữa. Khi tôi biết tôi có một cánh tay nặng trĩu bên phải, tôi không còn đủ sức cất nó lên nữa. Nhưng một cơn đau dội trong ruột gan khiến tôi lại giựt nó lên một cách lẹ làng và ném nó muốn rời khỏi bả vai. Mồ hôi và nước mắt chan trên mặt được người y tá lau dùm từng chập. Tôi nghe tiếng người ta dỗ dành, cố lên nào, cố lên một tí nữa thôi, sắp xong rồi, sắp làm mẹ còn khóc, nào, dặn một hơi nữa thôi. Chưa bao giờ tôi lại nghe tiếng một người khác rung lên trong mình một cách mạnh mẽ đến thế. Nhưng tiếng nói rõ ràng đã lọt vào trong máu mình trước, rồi từ trong đó dội lên mặt da, tiếp thêm cho tôi những làn hơi đã gần kiệt quệ. Tôi một lúc tôi vẫn nghe hiểu người ta bảo mình làm gì đó, nhưng tôi không còn đủ sức làm theo nữa. Và chính vào lúc đó tôi nghe như bị đứt rời nửa thân mình phía dưới. Tôi chắc là tôi đã chết. Tôi tưởng như tôi chỉ còn lại chừng một phần mười sức nặng. Tôi chẳng khác một chiếc lá. Và tôi nghe tiếng trẻ con khóc ré. Tiều thư. Tiều thư. Máu đã khô. Mồ hôi đã khô. Nước mắt cũng đã khô. Tôi muốn ngủ một giấc, ngủ cho rồi, quên cho rồi, chết cho rồi. Con tôi đã ra đời, tôi đã đẻ ra nó, nhưng tôi không làm sao hình dung nổi, bằng cách nào tôi đã đẻ được ra nó. Thật là khôi hài, kỳ cục. Nhưng tôi chẳng còn muốn nhớ lại một tí gì nữa. Tôi muốn ngủ và đã thiếp đi.

Cho đến lúc thức dậy thấy mình nằm trên giường, dưới tấm chăn mỏng, cảm tưởng đầu tiên của tôi là thấy như mình vừa được vớt lên khỏi một lần chết đuối. Khi cảm tưởng này bắt đầu phai nhạt, tôi lại thấy mình có vẻ như một người bị thương.



Người y tá từ ngoài mở cửa phòng bước vào.

Thấy tôi mở mắt, cô ta tươi cười hỏi :

— Sao, bà thấy mạnh rồi chứ ?

Tôi hỏi cô ta :

— Cháu đâu cô ?

Người y tá nói :

— Cháu nó ngủ.

Tôi bắt đầu một sự sợ hãi khác. Tôi nghe lòng bùng trong hai lỗ tai tựa có một đám hơi trong đó. Đứa con, thật chẳng khác sự phân thân của tôi thành nó. Thế nhưng tôi không biết nó ra làm sao. Tôi một nửa muốn trông thấy nó liền, một nửa muốn kéo dài cái phút nhìn thấy mặt nó. Nhưng tôi biết tôi không thể nào cưỡng lại cái phút nhìn thấy nó. Có phải giống như kẻ tự phơi mở ruột gan mình ra để ngắm.

Ý nghĩ đứa nhỏ có thể bị tráo đổi chột làm tôi hoảng hốt.

Người ta bây giờ có mang đến cho tôi bất cứ đứa trẻ sơ sinh nào và bảo đấy là con tôi, tôi cũng không thể biết.

Tôi vội vàng bảo cô y tá :

— Cô làm ơn bế cháu tôi dùm tôi.

Người y tá ra khỏi phòng. Một lát cô ta quay trở lại với một bọc vải trắng trên tay. Tôi nằm xích người sang một bên lấy chỗ để đứa nhỏ. Bịch nước nóng trườn bụng rớt xuống giường, tôi phải lăn tay trong chăn nhặt để lại trên bụng. Cái bụng bây giờ rộng tuênh toang tưởng chừng chẳng bao giờ có thể chắt chẽ trở lại.

Người y tá đặt cái gói xuống bên cạnh tôi bảo :

— Đây, con gái cưng của bà đây.

Cô ta vén mảnh tã để lộ mặt đứa nhỏ, đỏ hỏn, mặt mũi, mồm miệng dường như đều nhắm tịt cả lại.

Con tôi đó sao ? Tôi nghe văng vẳng trong đầu một sự từ chối.

Mặt khác tôi muốn giang tay ôm chặt lấy nó, mong tìm thấy ở nó một dấu hiệu gì đó, khiến tôi nhận ngay ra được nó là con tôi. Nghĩ thế, tự nhiên nước mắt tôi lại chảy ra giàn giụa.

Người y tá nhìn tôi mỉm cười, sau đó cô ta nhẹ nhàng rút ra khỏi phòng để tôi một mình với con tôi.



Tôi phải cố sức nhòm dấy để nhìn mặt đứa nhỏ vì trong thế nằm của tôi, tôi không nhìn rõ mặt nó.

Tôi vẫn không nhận ra một dấu hiệu gì chứng tỏ nó là con tôi cả.

Tôi bỗng nhận ra tôi muốn la hoảng thành tiếng. Nhưng đứa nhỏ chợt cựa quậy. Nó nhăn nhó rồi o oe khóc.

Trời đất hỡi, tới lúc này tôi mới thấy nó giống Bách một cách kinh khủng. Giống đến thế mà sao tôi không nhận ra ngay được. Tôi chắc là tôi chưa hoàn toàn khỏe mạnh hẳn. Hoặc tôi bị xâm chiếm bởi nhiều ý nghĩ có sẵn trong đầu, thành thử tôi không có phút nào thực sự nhìn nhận nó cả. Nước mắt tôi lại giàn giụa ra lần nữa. Nhưng lần này đây tôi biết là tôi vui mừng. Tôi cũng buồn cười vì thấy nó giống Bách quá chừng. Nó y như anh thu nhỏ lại. Tôi với tay sờ mặt đứa nhỏ, thịt nó mềm và ấm cả trên đầu ngón tay tôi một cảm giác thích thú.

Nếu chẳng yêu nhau người ta cũng có thể tạo ra những đứa con thế này, liệu tình yêu có thật sự cần thiết chăng ?

Nhưng đầu óc tôi giống như một ngọn đèn không còn đủ sức cháy nữa, tôi không còn đủ sức để nghĩ ngợi mung lung nữa.

Tôi bấm chuông gọi người y tá :

— Thôi cô làm ơn cho cháu đi ngủ dùm tôi.

Tôi cũng muốn ngủ một chút.

Người y tá bế con tôi ra khỏi phòng. Còn lại một mình tôi bỗng thấy trống trải, sợ sệt. Trong trí tưởng của tôi, mỗi phút, tôi lại nghe như có một giọt mực đen chảy ra, bôi xóa hết mọi hình ảnh, ý nghĩ. Tôi mất hết ý niệm về thời gian.

Tôi ngó ra ngoài cửa sổ thấy ánh trăng mới biết đang đêm.

Trăng những ngày cuối năm làm cho đêm có một vẻ xanh xao, càng nhìn lâu càng thấy đêm sáng.

Tôi cũng nhận ra vẻ quen thuộc của cái quang cảnh bên ngoài đó, giống như một trang sách được dở lại, những vì sao tựa những hàng chữ, tôi đã cố gắng đọc mà không hiểu nổi.

Nguyễn Đình Toàn

PHẠM THIÊN THƯ

---

## Nhớ Trang Trại Hồng

khởi từ xanh ngắt uyên nguyên  
bước ta theo tiếng chim quyên gọi về  
rồi như hoa bưởi hoa lê  
hiện thân trắng giữa ngọn đê nước hồng

mỗi mùa xuân hạ thu đông  
hồn ta lại kết thêm bông hương rừng  
ướp thơm quốc độ không ngừng  
tìm ta — chỉ thấy muôn từng cỏ hoa

đã cười nói với chim ca  
lại trầm mặc giữa trại hoa vách đồi  
sương lam mây trắng tỏ bồi  
nuôi ta khôn lớn giữa nôi cỏ hương

gian nhà rạ hương đông phương  
có giòng suối mát bên nương dứa vàng  
ta từng ngó nước menh mang  
rằng: rồi đi có nhớ trang trại hồng ?

sớm theo mây nổi non bằng  
tung tăng chạy giữa cánh đồng hát ca  
giận mình trót đạp ngàn hoa  
đưa tay phủ rụng một tà áo sương.

Phạm Thiên Thư



DƯƠNG NGHIÊM MẬU

---

## Bên Bờ Vực Thẳm

Bóng tối mỗi lúc một như thêm đặc lại, những tia nắng lọt qua mấy khe vách như đã biến mất để lại một vết ánh sáng yếu ớt. Bên ngoài buổi chiều đã tàn. Gian phòng nhỏ mỗi lúc như một thâm u hơn. Tôi muốn cử động nhưng chân tay như rã và trở thành quá yếu không còn đủ sức để thoát ra khỏi bóng tối, trí óc mệt mề. Người đàn ông ngồi dựa lưng nơi vách tường mỗi lúc một như nhòa lẫn vào trong bóng tối, đầu điều thuốc cháy đỏ chậm chạp di động sau từng khoảng thời gian. Giọng người đàn ông trở lại, đều đều :

— Tôi đã từng mua về một ngao thuốc phiện rồi, tôi cũng đã mua dấm thanh rồi. Anh biết chứ, những thứ ấy người ta vẫn dùng để kết liễu đời mình. Kết liễu đời mình. Nghe câu ấy nó thế nào nhỉ. Sau này mình ít còn nghe nói đến những chuyện tự tử bằng thuốc phiện và dấm thanh. Có lẽ vì thuốc phiện đắt tiền quá người ta không còn đủ tiền để mua. Muốn chết mà lại một nhọc như thế thì thôi không chết nữa. Sống cho rồi. Vợ tôi cũng không biết tôi để thứ đó bên mình. Con tôi cũng không biết nữa. Bây giờ người ta chết bằng súng, bằng lựu đạn, vẫn mình cung cấp cho người ta những thứ tiện dụng và không tốn tiền. Nhưng nghĩ khi mình chết mà thân hình tan nát, xấu xí thì tôi không thích. Chết sao cho nó đẹp để chút chứ. Xưa kia người ta có

những cách chết hay thật, chết trong phòng đầy hoa, chết bằng một dải lụa đào, ông bố tôi thì khác...

Người đàn ông ngừng lại, bóng ông cúi xuống dúi mẩu tàn thuốc xuống cái gạt lòn ở gần bên. Cánh cửa bỗng mở ra. Một đứa nhỏ khoảng sáu tuổi đứng nhìn vào. Tôi không trông thấy rõ mặt. Trời đã nhá nhem. Đứa nhỏ đứng im rồi chợt đóng cửa lại và chạy đi.

Người đàn ông quay người nói với vàng :

— Thăng Cu hả...

Thằng nhỏ đã chạy ra xa, nó không đáp lại, người đàn ông ngồi ngay lại :

— Đó là thằng con độc nhất của tôi, đã lâu rồi nó không còn được gần tôi nữa, nó không cười đùa với tôi nữa, chắc tới một lúc nó sẽ thấy tôi như một người lạ, hay hơn nữa, một người mà khi trông thấy nó sẽ kinh tởm và bỏ chạy...

Tiếng nói ngừng lại một lúc lâu, tôi chờ đợi và một tràng cười vô cảm xúc kéo dài, tiếng cười như từ một nơi nào xa vọng đến thoát vượt những ngăn cản bất bưng.

— Ai giới thiệu cho anh đến đây, ai nói cho anh biết là tôi hủi.

Câu lời chợt đến, bất ngờ, khô khan. Tiếng ai được gần mạnh.

— Đờm nói với tôi.

— Đờm ? Như vậy anh định trốn lính hả ?

Tiếng cười khô khan lại vọng lên, người đàn ông cười một lúc lâu, bóng ngả vào vách tường, hai tay cầm lấy nhau bẻ những đốt xương kêu rộp rộp.

— Không phải.

— Anh nói dối tôi. Anh nên biết, tôi không giúp anh đâu. Phải, anh nhớ lấy, tôi không giúp anh đâu, tôi đã bỏ nghề ấy rồi. Chẳng lẽ bệnh của mình mà rồi cũng thành một món hàng rao bán như vô khối những thứ khác sao. Không, tôi đã quyết như thế rồi. Anh có gặp Đờm thì nói hộ tôi : tôi bỏ nghề đó rồi, đừng bao giờ đưa mối tôi cho tôi nữa...

Tôi chóng mặt với tiếng nói, với bóng tối đặc quánh nặng nhọc chung quanh, tôi thấy như miệng mình quánh lại những



## Bên Bờ Vực Thẳm

Bóng tối mỗi lúc một như thêm đặc lại, những tia nắng lọt qua mấy khe vách như đã biến mất để lại một vết ánh sáng yếu ớt. Bên ngoài buổi chiều đã tàn. Gian phòng nhỏ mỗi lúc như một thâm u hơn. Tôi muốn cử động nhưng chân tay như rã và trở thành quá yếu không còn đủ sức để thoát ra khỏi bóng tối, trí óc mệt mề. Người đàn ông ngồi dựa lưng nơi vách tường mỗi lúc một như nhòa lẫn vào trong bóng tối, đầu điều thuốc cháy đỏ chậm chạp di động sau từng khoảng thời gian. Giọng người đàn ông trở lại, đều đều :

— Tôi đã từng mua về một ngao thuốc phiện rồi, tôi cũng đã mua dấm thanh rồi. Anh biết chứ, những thứ ấy người ta vẫn dùng để kết liễu đời mình. Kết liễu đời mình. Nghe câu ấy nó thế nào nhỉ. Sau này mình ít còn nghe nói đến những chuyện tự tử bằng thuốc phiện và dấm thanh. Có lẽ vì thuốc phiện đắt tiền quá người ta không còn đủ tiền để mua. Muốn chết mà lại một nhọc như thế thì thôi không chết nữa. Sống cho rồi. Vợ tôi cũng không biết tôi để thứ đó bên mình. Con tôi cũng không biết nữa. Bây giờ người ta chết bằng súng, bằng lựu đạn, vẫn mình cung cấp cho người ta những thứ tiện dụng và không tốn tiền. Nhưng nghĩ khi mình chết mà thân hình tan nát, xấu xí thì tôi không thích. Chết sao cho nó đẹp để chút chứ. Xưa kia người ta có

những cách chết hay thật, chết trong phòng đầy hoa, chết bằng một dải lụa đào, ông bố tôi thì khác...

Người đàn ông ngừng lại, bóng ông cúi xuống dúi mẩu tàn thuốc xuống cái gạt lán ở gần bên. Cánh cửa bỗng mở ra. Một đứa nhỏ khoảng sáu tuổi đứng nhìn vào. Tôi không trông thấy rõ mặt. Trời đã nhá nhem. Đứa nhỏ đứng im rồi chợt đóng cửa lại và chạy đi.

Người đàn ông quay người nói với vàng :

— Thăng Cu hả...

Thằng nhỏ đã chạy ra xa, nó không đáp lại, người đàn ông ngồi ngay lại :

— Đó là thằng con độc nhất của tôi, đã lâu rồi nó không còn được gần tôi nữa, nó không cười đùa với tôi nữa, chắc tới một lúc nó sẽ thấy tôi như một người lạ, hay hơn nữa, một người mà khi trông thấy nó sẽ kinh tởm và bỏ chạy...

Tiếng nói ngừng lại một lúc lâu, tôi chờ đợi và một tràng cười vô cảm xúc kéo dài, tiếng cười như từ một nơi nào xa vọng đến thoát vượt những ngăn cản bất bưng.

— Ai giới thiệu cho anh đến đây, ai nói cho anh biết là tôi hủi.

Câu lời chợt đến, bất ngờ, khô khan. Tiếng ai được gần mạnh.

— Đờm nói với tôi.

— Đờm ? Như vậy anh định trốn lính hả ?

Tiếng cười khô khan lại vọng lên, người đàn ông cười một lúc lâu, bóng ngả vào vách tường, hai tay cầm lấy nhau bẻ những đốt xương kêu rộp rộp.

— Không phải.

— Anh nói dối tôi. Anh nên biết, tôi không giúp anh đâu. Phải, anh nhớ lấy, tôi không giúp anh đâu, tôi đã bỏ nghề ấy rồi. Chẳng lẽ bệnh của mình mà rồi cũng thành một món hàng rao bán như vô khối những thứ khác sao. Không, tôi đã quyết như thế rồi. Anh có gặp Đờm thì nói hộ tôi : tôi bỏ nghề đó rồi, đừng bao giờ đưa mối tôi cho tôi nữa...

Tôi chóng mặt với tiếng nói, với bóng tối đặc quánh nặng nhọc chung quanh, tôi thấy như miệng mình quánh lại những



tôi trèo lên một ngọn cây và định nhảy xuống, cha tôi đứng ở dưới la lên và ông khóc như một con thú bị thương, tôi nói xuống : con muốn chết. Cha tôi nhìn lên, mới đầu ông khuyên can tôi, rồi ông la tôi và sau đó chợt ông òa khóc thảm thiết, ông cố gắng khuyến dụ tôi trở xuống, có một điều, khi ông nói tôi thích thú, nhưng tôi khi ông nói : mày không chết được đâu, mày sẽ trở thành què cụt, tôi kinh hãi nhìn lại chân tay mình, nghĩ tới người ăn xin lết ngoài chợ tôi kinh hoàng... Tôi buông tôi lủng lẳng trên cành cây thật lâu, tôi chỉ còn việc buông tay ra, thế là xong, chợt cha tôi la lên, mày chết thực tao coi, con bất hiếu, tôi huýt người vòng chân đeo trở lại cành cây như một con khỉ, tôi trở xuống và nhận lãnh những ngọn roi của cha tôi, tôi lịm đi, không kêu khóc, không nói năng. Tôi nghe ngóng những đau đớn ê chề của thân xác. Đêm lại, khi ngồi trong bữa cơm cha tôi hỏi : sao con đại dột. Tôi nói : con muốn chết. Chợt khi đó tôi thấy mình khóc từ bao giờ.

Người đàn ông ngồi im, tiếng nói ròn rập bỗng nhiên mất tăm, ngọn đèn trên kệ gỗ lung linh với cơn gió lọt qua những khe ván, tôi muốn nghe tiếp, nhưng tiếng nói mất tăm, người đàn ông giây lát như một xác chết khô. Ông ta đã chết rồi sao, một viên thuốc độc nào đã ngấm trong miệng từ trước, một giọt độc được nào đã bỏ trong tô canh, đã trộn trong tô cơm. Tôi mở lớn mắt nhìn thẳng vào mặt ông không một chút dấu hiệu nào cho thấy nơi người đàn ông còn sự sống...

— Chính ra phải tự tử ngay khi đó, tự tử, nghe hai tiếng ấy không hay, phải tìm một tiếng nói khác. Tôi hỏi cha tôi : sao cha còn sinh ra con làm gì, con muốn chết.

Nói xong, tôi biết tôi có lỗi, tôi nhìn cha tôi, ông ôm tay giữ mặt, thực sự ông khóc trở lại, tiếng khóc của người đàn ông nghe như tiếng kêu, tiếng gầm thét của con vật bị thương, người đàn bà khóc tôi không thấy kinh hoàng, cho tới nay tôi vẫn còn nghe như tiếng khóc của cha tôi vọng từ đâu đó, tiếng kêu bi thương của một con vật bị đau đớn. Ít lâu sau ông chết, ông không nói với tôi một tiếng nào. Nhìn cha mẹ tôi chết một lần, tôi hiểu là cha mẹ tôi đã trả lời câu hỏi của tôi. Nhưng tới khi



đó, tôi thấy bất hạnh hơn bao giờ và không nghĩ tới cái chết nữa, cho mãi tới sau này điều ấy mới trở lại, tuy nhiên những ràng buộc đã trở thành khó khăn cho mình... Dù sao cũng phải chết... Tất nhiên ý nghĩ tự tử đến khi tôi được biết về mình, một người nói vào mặt tôi, tôi mang điều ấy hỏi cha tôi, tôi hiểu rằng có thể mình mang bệnh, một thứ bệnh không chữa được... Anh thử tưởng tượng khi anh mắc bệnh của tôi... Xin lỗi anh, tôi nghĩ về điều đó không ý gì...

Người đàn ông uống thêm một ngụm nước, bỏ chiếc ly xuống, hai tay vòng lấy đầu gối:

— Anh không nên trốn, không bao giờ, thực tình tôi không muốn tôi có thể trở thành kẻ sát nhân nữa, hình như tôi đã giết người... Anh nên về đi, về đi, không nên trông đợi gì nơi tôi... Anh về đi...

Tiếng nói của người đàn ông cứ lớn dần, những tiếng cũng có lúc như tiếng quát. Tôi đứng lên, tôi không muốn người đàn ông phải nói tới một điều gì đó.

— Anh về thật à

— Tôi không muốn làm phiền lòng ông...

— Xin lỗi anh, thực ra tôi cũng muốn có người nói chuyện, nếu anh không bận mình...

Tôi đứng im nhìn ngọn đèn nhỏ trên chiếc kệ gỗ, chiếc bóng đèn đã ám khói thành một vòng đèn phía trên, trên kệ gỗ những vết bụi di chuyển bởi chân ngọn đèn. Nhìn lại người đàn ông ngồi dưới đó, chiếc đầu cúi xuống khuất hẳn vào trong bóng tối, hai chân duỗi ra, hai ống quần nhàu nhọ, xô lệch. Chợt người đàn ông nhìn lên, tôi thấy một đôi mắt như dại đi, lòng đen và trắng không còn cách biệt nhau bao nhiêu, đó là một thứ màu nhợt nhạt, như mắt những con cá đã chết uơn, đôi lông mày thưa thớt khiến cho khuôn mặt nhợt hẳn với vẻ bệnh hoạn lộ rõ, người đàn ông như chờ đợi nơi tôi một điều gì. Không thấy tôi nói, vẻ ngại ngùng đến, người đàn ông cúi mặt xuống.

— Nhưng thực sự anh có cần tôi giúp không ?

Tôi ngạc nhiên với câu nói ngắn gọn nhẹ nhàng, tôi thấy như có một điều gì bất thường nơi người đàn ông.



— Cảm ơn ông, thực thì tôi muốn nhờ ông cho một người bạn, nhưng có lẽ cũng không cần lắm, nếu được thì nhất không thì thôi vì đây cũng chỉ là sự phòng hờ cho công việc của người bạn, điều này thực tình tôi không muốn.

Tôi xúc động, một nỗi nôn nao ủa đến, tôi chợt thấy như mình đã mắc vào một lỗi lầm khi khơi dậy nơi người đàn ông tội nghiệp kia những khổ tâm mà người đó cố gắng giấu đi. Nếu mình cũng ở trong số phận của người đó ? Không, không thể như thế ? Tôi tự nhủ thầm với tôi :

— Thực ra tôi phải xin lỗi ông.

— Có gì đâu. Tôi xin ông đừng báo cho người ta tôi làm khó tôi, nếu phải vào trong bệnh viện thì tôi không thể sống được. Lúc trước tôi đã trốn khỏi bệnh viện một lần, ông hiểu cho tôi...

Giọng người đàn ông yếu dần xuống với câu chuyện, tôi nghĩ tới những đổi thay trong đời sống một người mà một lúc hẳn phát giác ra rằng : đời hẳn đã được giới hạn lại bởi một chứng bệnh, cũng có thể với con người hẳn đến đó là dứt không còn một truyền lại .. Ông hiểu cho tôi... tiếng người đàn ông như đưa đến cho người nghe một khổ tâm... (Bốn bức tường vôi trắng cao, những con bệnh mỗi lúc một suy nhược ở bên nhau, cùng ăn, cùng ngủ, cùng cầu nguyện và dần trong bọn họ những người chết).

— Anh hãy về đi thì hơn, và anh nên nói với bạn anh : không nên tìm cách trốn tránh, sống trốn tránh, mặc cảm thì cũng coi như không sống, bây giờ sự bất hạnh đồng đều, nếu anh không chấp nhận bất hạnh thì anh sẽ là kẻ bất nhân, những điều ấy sẽ làm anh bứt rứt, con hồ ăn thịt người thì ngủ nhưng con người không phải là con hồ, ví dụ này không chính xác nhưng nó buộc ta suy nghĩ. Mình lừa dối được người nhưng không lừa dối được mình. Anh hãy tượng tưởng anh là người sống sót duy nhất sau cuộc chiến này, khi ấy anh có sống được không... Sống đã là chấp nhận.

— Cảm ơn ông

— Nhưng tôi hỏi thực anh : anh trốn...



Tôi đứng im không muốn trả lời. Tôi không muốn nói dối. Tôi cũng không muốn nói điều mà tôi không muốn nhắc đến dù dưới hình thức nào đi nữa.

— Chắc ông hiểu hơn ai hết, mỗi người sống trong những hoàn cảnh riêng. Cũng như ông, ông có hoàn cảnh riêng, có lý do riêng để không giúp tôi...

— Anh phải nói : tôi không giết anh mới phải... Tôi nghĩ tôi giết người rồi, tôi không thể tiếp tục việc ấy được... Đáng lẽ tôi phải kết thúc đời tôi từ lâu... Người ta tới đưa cho tôi một ít tiền, cùng lúc tôi cạy cho họ một miếng da... Da một con thú chỉ bán được một lần khi chết, còn tôi, tôi đã bóc da mình bán cho người ta làm việc phi pháp, tôi sống nhờ những miếng da bệnh hoạn ấy, nghĩ tới là tôi thấy kinh hoàng. Miếng da của con bệnh hủi như tôi đã khiến thêm cho bao nhiêu người mắc nữa ? Anh biết không ? Có phải anh muốn tôi giết anh, giết vợ con anh không ? Anh nói đi, tôi nghe đây...

Suốt trong câu chuyện, những đổi thay của thái độ người đàn ông tôi không lường được, lúc bình tĩnh, ngọt ngào, khi cáu giận, tức tối... Tôi thấy mình phải chấm dứt câu chuyện. Tôi nói :

— Tôi cảm ơn ông...

— Anh không cần tới tôi nữa, nhưng anh có còn ý định ấy không ?

— Tôi sẽ tìm cách lo cho tôi.

Người đàn ông nhìn tôi, đôi mắt như níu kéo, nhưng trong tia cũng đầy hăm dọa :

— Anh có biết cha mẹ tôi đã chết như thế nào không ?

Tôi không biết là nên bước ra khỏi cửa hay đứng lại, người đàn ông cúi xuống nhìn đôi bàn tay, đôi bàn chân, tất cả đã được bao kín, tôi hình dung tới những ngón tay, ngón chân đã cụt, và thời gian trôi đi mang theo những đốt xương rụng đi, cho tới lúc con bệnh chết. Tôi rùng mình nổi gai ốc. Giọng người đàn ông trầm kể :

— Cha mẹ tôi đã đào một cái hố lớn, như hai cái huyệt, có lẽ rộng hơn nữa. Khi cha tôi đào huyệt thì ai cũng biết cha mẹ tôi sắp tự chôn mình, nhưng không ai nói điều gì, vì như



ai cũng mong cho cha mẹ tôi chết và cả tôi nữa. Họ sợ liên hệ tới họ. Đào xong huyết, cha tôi mua vôi về đổ một bên, trước khi ông quyết định, ông chỉ nói với tôi: sau khi cha mẹ chết con hãy bỏ xứ mà đi nơi khác làm ăn. Đêm xuống, cha mẹ tôi bỏ vôi xuống, đổ nước lên, vôi sôi lên, hai người nhảy xuống... Anh có tưởng tượng tới cảnh đó không...

Người đàn ông ngừng lại, ngoảnh mặt lên nhìn tôi, đôi mắt ràn rụa những lệ:

— Tôi cũng phải kết thúc đời tôi. Không biết tôi đưa con của nó còn phải chịu như tôi không? Giết nó, tôi không có can đảm... Chứng đó đã đủ để anh thay đổi ý định chưa? Anh có muốn sống hay chết như tôi không? Anh hãy về đi...

Tôi lặng lẽ bước ra khỏi căn nhà tối tăm, ngoài đường, đêm cũng đang xuống...

**Dương Nghiễm Mậu**

*Hãy tìm đọc:*

**LỊCH SỬ ĐỜI SỐNG TÌNH ÁI**

của RICHARD LEWINSOHN

Tiến sĩ Y Khoa, Tiến sĩ Chánh trị học  
Hội viên Hội nghiên cứu sinh lý Vienne

**TÌNH DỤC TUỔI 15/20**

của EUSTACE CHESSER

**TÂM LÝ THANH THIẾU NIÊN**

của MAURICE DEBESSE

**PHÂN TÂM HỌC**

của J. P. CHARRIER

do Giáo sư LÊ THANH HOÀNG DÂN xuất bản

TRẦN THỊ TUỆ MAI

---

## Vườn Phấn Hoa Bay

Ngồi đây, vườn phấn hoa bay  
quên đi... môi má ướp đầy phấn hoa  
bầy chim khúc khích cười ta  
ô hay 1 những sợi nắng tà biến đâu...

Ngồi đây, hơi thở quên sầu  
thảnh thơi lá phôi yêu màu nụ tím  
nghe từng sợi tóc bay lên  
sợi hoe dĩ vãng, sợi hiền tương lai  
sợi thu óng ả tình người  
sợi đông huyền nhiệm uơm đời nở xuân.

Ngồi đây, tha thướt xa gần  
bướm bay như cánh phù vân hữu tình  
giã từ, chào nhé: sầu quanh  
mi trôi theo với tâm tình mai xưa...

Trần Thị Tuệ Mai



## NHÃ CA

---

# Hát Như Thăm Nhủ, Rằng...

Buổi sáng hôm nay tôi không ăn điềm tâm. Một chút thức ăn có thể lấp bớt cảm giác trống trải, tiếc thương. Tôi muốn giữ cảm giác đó để đem tới nhà thờ đưa tiễn một người bạn. Một người bạn, tôi hơi sai lầm, người chết không phải là bạn của tôi, mà là người bạn đời của Hằng. Có lẽ tôi phải nói về Hằng một chút. Vào thời gian tôi phụ trách một công việc phát thanh cho VỐP, Châu đã giới thiệu với tôi một người bạn mới : đây là Hằng, gái Bắc Kỳ kiều mẫu. — Rất buồn vì biết bạn không phải là gái Huế pua, vì bạn lấy chồng Bắc Kỳ Quen-nhau dễ dàng, thân nhau vui vẻ. Buổi trưa, thì giờ quá ngắn khiến chúng tôi phải ở lại sở. Thường thường, cả bọn ăn cơm câu lạc bộ, nhưng đôi lúc, Hằng biểu diễn làm món ăn bằng cách đem cơm và thức ăn theo. Món nào Hằng làm cũng đặc sắc, cả bọn tò mò, náo nức, hỏi cách thức làm. Nhưng hỡi ơi, đâu phải người đàn bà nào cũng sẽ là những nội trợ giỏi. Bọn tôi đầu hàng Hằng về môn này. Châu đã nói Hằng là gái Bắc Kỳ còn giữ đủ những gì Bắc Kỳ nhất. Dịu dàng, duyên dáng, tế nhị, nói tóm lại là dễ thương, rất dễ thương. Cô gái có nụ cười có lún đồng tiền nhỏ, mắt to, mũi Hy Lạp nhưng theo Châu, cái gì ở nó trông cũng được hết, nhưng sao tao thấy tương đi của nó vất vả. Gì ở Hằng cũng được thiệt, Hằng hát hay lắm. Chơi với Hằng thật lâu, tôi mới biết Hằng là một trong những người sáng lập ra ca đoàn Trùng Dương. Và chơi với hẳn

rất lâu, hẳn mới thổ lộ mối tình lớn của hẳn, hai người cùng sáng lập ra nhóm Trùng Dương đã yêu nhau, yêu nhau ghê lắm, và sắp lấy nhau nữa. Bị tôi và Châu trêu chọc, Hằng cười: Thôi, người ta cũng lớn rồi, cho người ta lấy chồng với không ế mất. Hằng nói: Dù vậy, thời gian nào của bạn là Hằng vẫn không hề chia bớt đi một chút xiu nào... Bớt đi nhiều chứ, vì những tháng sắp làm đám cưới, anh rủ chị đi ăn cơm trưa bỏ tôi và Châu với những bữa cơm trưa câu lạc bộ lạt lẽo, vô vị, không phải vì thiếu Hằng đâu, mà vì thiếu những món ăn ngon của Hằng.

Rồi Hằng làm đám cưới. Hằng bỏ sở theo chồng đi xa. Ngày Hằng đi, tôi không tiễn. Nhưng qua tới Nam Mỹ, thư từ của Hằng lại gửi về đều đặn, thư nào cũng tui tao rất hạnh phúc. Tôi và Châu thừa dần thư từ cho Hằng, tui nó hạnh phúc, hẳn không cần tới tui mình lắm. Tôi thường nhủ như thế để chống chế cho sự lười biếng.

Mới đây, cầm tờ Chính Luận, đọc trang chót, tôi tình cờ đọc thấy tên anh Quý, chồng của Hằng trên một mục chia buồn cùng lời nhắn tin.

### PHÂN ƯU

*Được tin : Anh Trần Văn Quý*

*Sáng lập viên và cựu ca trưởng Ca đoàn Trùng Dương vừa tử nạn tại Buenos Aires, toàn thể các bạn cũ chân thành chia buồn cùng gia đình anh Quý và chị Hằng.*

*Thân mời tất cả các bạn của anh chị Quý tới họp tại 229 Hiền Vương hồi 19.30 ngày 24 tháng 10-73 để sửa soạn Tánh Lễ An Táng.*

Tôi sửng sờ, tôi chưa muốn tin. Nhưng dòng chữ Anh Quý, chị Hằng, ca trưởng ca đoàn Trùng Dương thì còn nghi ngờ gì nữa. Tôi lục tập ảnh cũ tìm tòi. Tôi nhìn mãi bức ảnh tôi với hai người chụp chung trong ngày cưới. Mắt họ sáng ngời, nụ cười tôi tươi vui, đám đông vây quanh họ rộn rã. Một cái chớp mắt thôi, là bóng tối là nước mắt, biệt ly. Tôi lật mặt sau, dòng chữ đề của Hằng thân mật: Tặng Nhã, đề kỷ niệm ngày cưới của tui tao. Châu cũng giữ một tấm ảnh như thế, lúc tôi tìm tới Châu, cả hai đưa cùng coi lại. Châu lắc đầu:



Như cái chớp mắt hử Nhã. Sáng hôm nay, Châu vừa gọi điện thoại lên Bộ Ngoại Giao hỏi thăm, không ai biết gì về cái chết của anh Quý. Anh Quý là cố vấn tòa đại sứ ở Buenos Aires, vậy mà Bộ Ngoại Giao không ai biết gì hết, họ làm việc tẻ đến như thế đó.

Tôi không tin hẳn Bộ Ngoại Giao không biết gì hết, có thể Châu đã gọi phôn, gặp một cô thư ký ấm ở nào đó. Lúc hai đứa xuống nhà anh Quý, tôi đã tưởng tượng đủ thứ. Chắc nhà đang chật ních nhân viên Bộ Ngoại Giao. Vòng hoa cườm, vòng hoa tươi của Bộ Ngoại Giao sẽ to nhất. Nhưng tôi thất vọng, khi chúng tôi bước vào nhà, quan tài sắt của anh Quý nằm giữa những vòng hoa tươi, giữa những ngọn nến sáng, tìm mãi mắt cũng không thấy một vòng hoa nhỏ nào mang tên Bộ Ngoại Giao. Châu đã trách đúng, nhưng nghĩ cho cùng thì cũng chẳng nên trách, những vòng hoa kẻ sống cũng đã tranh nhau, còn đâu cho người chết ?

Bà chị của Hằng cho biết Hằng đang chích thuốc khoẻ ở nhà trong — Từ hôm về tới, cô ấy như kiệt sức, cứ phải uống và chích thuốc đều đều. Tôi hiểu, hơn nửa tháng ở xứ lạ quê người với xác chồng, rồi mang quan tài chồng từ Á Căn Đình về đây, Hằng quả là có nhiều can đảm, nghị lực. Hằng quả là phi thường. — Cô ấy chẳng được ai giúp đỡ. Người chị nói và rơm rớm nước mắt.

Chúng tôi không chờ đợi lâu, nghe tin, Hằng cố gắng ra nhà ngoài. Tôi nhìn cái bóng trắng toát, chờ đợi. Vì thật ra, tôi vụng về trong mọi lễ nghi, không biết ăn nói ra sao Hằng đi tới, đi tới gần, và ngó nhau. Hằng có vẻ như cao hơn, mập hơn, chững chạc hơn Năm năm trước, Hằng yếu điệu thì giờ đây, Hằng vững chãi quá. Và Hằng dang tay ra : Châu. Nhã. Những vòng tay ôm cứng nhau, giọng Hằng, chưa hề mất đi một ly Bắc kỳ : Nhã, mừng may mắn ra.

Giọng Hằng bình thường quá, nhưng tôi bàng hoàng, tôi xúc động tới muốn ứa lệ. Cả ba đứng ngó nhau, những ánh nến như lung linh, sáng hơn lên, và mắt Hằng sâu, có một ánh sáng hết sức kỳ lạ. Bà chị của Hằng nhắc : Ngồi xuống đi chớ, ngồi xuống đi. Hằng ngồi xuống ghé cùng một tiếng thở ra. — Năm năm rồi phải không Nhã, Châu ? Hồi tụi mình đi là mùa Xuân. Bây giờ là



mùa Đông rồi. Hằng ngó về phía quan tài. Phải, mùa Đông của đời Hằng dài ghê quá. Hằng nói, như không chỉ nói với Châu, với tôi: Bây giờ là mùa Đông rồi. Năm năm bên anh Quý là mùa Xuân. Tôi mình sống rất hạnh phúc. Mùa Xuân dài năm năm, nhưng mùa Đông, từ bây giờ... Hằng không nói tiếp. Tôi cầm chặt tay Hằng. Tôi có bao nhiêu điều muốn nói, muốn chia sẻ, nhưng tôi không nói được. Vì sao ? Tôi biết nói cũng vô ích, trong mắt Hằng còn cả sự chịu đựng bền bỉ. Một lúc nào đó, để Châu nói chuyện Hằng, tôi quay sang bà chị của Hằng.

Anh Quý Công giáo, Hằng cũng Công giáo, cũng như đám cưới, trước khi ra nghĩa trang, Thánh Lễ cử hành tại nhà thờ Giòng Chúa Cứu Thế ở đường Kỳ Đồng. Lúc ở nhà Hằng về, tôi hẹn với Châu, sáng thứ tư, hẹn gặp nhau trước tám giờ.

Lúc tôi với Châu tới Giòng Chúa Cứu Thế thì buổi lễ đã cử hành. Chúng tôi lóng ngóng, không biết phải có những nghi lễ nào vì chúng tôi không đi đạo. Những dãy ghế đã chật ních thân nhân và bạn bè của anh Quý, chị Hằng. Châu kéo tôi đứng phía sau cùng, dựa lưng vào tường. Quan tài anh Quý được mang đặt phía trên cùng, trước bục cao. Và trên bục cao, các cha đang cử hành lễ. Chúa vốn giản dị, lúc chết bị đóng đinh trên thập tự cây, nên bên trong nhà thờ, lúc nào cũng đơn giản. Thánh giá gắn vào tường, và trên một bàn thờ, tượng Đức Mẹ với những bông hoa huệ trắng. Hằng ngồi ở hàng ghế trên cùng, giữa thân nhân, đối diện lại, ca đoàn Trùng Dương xếp hàng, quần sẫm, áo vét sẫm, nhưng cũng chen vào những bộ đồ trần, những cựa ca đoàn mới biết tin, từ mặt trận bay về tiễn đưa người sáng lập. Không khí thật nghiêm trang và cũng thật cảm động. Lúc chúng tôi tới nơi, một vị linh mục ngồi trước một cái bàn, có micro, và đang nói về cuộc đời của anh Quý. Giọng ông có vẻ ngậm ngùi, tiếc thương. « ... Anh thành lập ca đoàn Trùng Dương, rồi anh lập gia đình. Sự nghiệp đang vững vàng, thì anh lại từ bỏ cuộc đời ra đi, để lại người vợ trẻ... Dù cuộc đời anh Quý dở dang, nhưng trong bất cứ công việc gì, anh Quý vẫn tỏ ra một người can đảm, đầy nghị lực, đầy đức tin. Chúng ta sẽ không bao giờ quên hình ảnh



một chàng thanh niên, tươi vui, bất thiệp, mau mắn, nhanh nhẹn trong những tổ chức thanh niên, những buổi họp mặt thân ái. Anh Quý đi tới đâu là đem niềm vui, đem sự tin yêu tới đó. Hình như con người của anh đã được Chúa giao phó cho một sứ mệnh, và dù anh đã được Chúa rước khi còn đang trẻ, chúng ta vẫn tin là sứ mạng Chúa giao phó, anh đã làm đầy đủ. Hôm nay đây, bạn bè anh Quý về tụ đông đủ, tất cả những người có mặt hôm đám cưới anh Quý, cũng đều có mặt để tiễn đưa anh ra đi. Những anh em trong ca đoàn Trùng Dương tình nguyện không quan tài, và lát nữa, ca đoàn sẽ hát những bài đưa tiễn... Xin Chúa nhìn thấu tới linh hồn anh Quý, và chúng ta cầu xin Chúa hướng dẫn anh Quý về nước Thiên Đàng. A Men... »

Cái đầu phủ khăn trắng của Hằng cúi thấp xuống trong lúc tiếng kinh rào rào nổi lên. Châu cầm chặt tay tôi. Chúng tôi không hề biết một câu kinh nào. Hôm tới thăm Hằng ở nhà, Châu thắc mắc hỏi : — Mình không biết nghi lễ bên Công giáo, giờ làm sao đây ? Hằng nói : — Các bạn cứ theo nghi lễ Phật giáo. Tôi với Châu đã chấp tay lạy trước quan tài giữa tiếng cầu kinh của các họ Đạo. Bây giờ, chúng tôi chỉ biết vòng tay và cũng cầu nguyện thầm cho người chết, được tới nơi nào yên vui nhất. Nơi nào yên vui nhất, hẳn anh Quý sẽ chờ Hằng, ngày tháng ở cõi đời như bóng câu qua cửa sổ. Bằng mấy cái tích tắc ở cõi tiên, hẳn anh Quý chờ đợi được.

Tiếng cầu kinh dứt, tôi và Châu ngẩn ngơ ngó nhau, rồi Châu nói một câu gì đó tôi nghe không rõ. Châu nhắc lại : Hình như Hằng khóc. Còn hình như gì nữa. Hằng đang khóc. Tôi nhìn thấy đôi vai Hằng rung động nhẹ và nhiều khuôn mặt quay đi. Tôi thấy nhiều người đang nuốt nước mắt xuống và Châu phải bầu vào tay tôi. — Kia, ca đoàn Trùng Dương làm gì. Những người ngồi trên ba băng ghế bỗng đứng dậy. Tôi nhìn thấy có vài ca sĩ quen thuộc. Họ bắt đầu hát, tiếng hát phút chốc như nhắc bỗng mọi người trôi nổi trên một biển tiếc thương, buồn nhớ. Anh ca đoàn trưởng mới trịnh trọng đứng bắt nhịp, cũng kính cận dày, cũng cao, gầy, y như dáng dấp anh Quý tôi đã bắt gặp những lần trình diễn trong những năm trước đây, mà bây giờ có thể gọi là xa xôi. Tội nghiệp Hằng, hẳn Hằng đang đau thắt



ruột vì kỷ niệm. Tôi dõi mắt về hàng ghế Hằng ngồi. Cái bóng trắng toát đứng dậy. Hằng đứng dậy, và đứng yên một lát, như hơi lưỡng lự. Rồi Hằng bước ra khỏi hàng ghế. Hằng làm gì nhỉ ? Tới bên quan tài quỳ xuống ? Hay ôm quan tài khóc ? Tôi như nín thở chờ đợi. Tất cả mọi dự đoán đều sai. Hằng bước nhanh tới phía ca đoàn Trùng Dương, đứng lẫn vào ca đoàn, và hát. Tất cả các giọng khác, các bè khác như nhỏ lại, để nhường tiếng hát cho Hằng. Hằng đang hát đó, hát bằng trái tim đỏ tình yêu, bằng trái tim bầm máu đau tiếc, bằng kỷ niệm, bằng dĩ vãng... Hát cho anh Quý, hát đưa tiễn anh Quý, hát cho tình yêu đã vượt cánh bay, hát cho kỷ niệm cuộc tình vẫn vô vàn thắm thiết. Và tiếng hát của Hằng bừng sống lại một ngày cưới từng bừng, cũng tại nơi đây...

Ngày cưới, hình như chim chóc cũng vui lây, hót vang trên mái ngói ở bên ngoài, hôm nay cũng buồn lây, im hơi nghe tiếng Hằng hát. Ngày cưới, cũng cỡ vào tháng này, cũng những người hôm nay đã tới đây. Chỉ khác là anh Quý đi đứng nói cười chớ không nằm im trong quan tài. Đám cưới cách đây năm năm, ban Trùng Dương ồn ào, náo nức chia vui, náo nức tổ chức. Các linh mục làm lễ xong, ca đoàn Trùng Dương hát. Họ hát hăng say quá, hát vui mừng, chia sẻ hạnh phúc với bạn họ, bạn họ cũng là người sáng lập ra ca đoàn này. Không khí rộn tiếng cười, chan hòa ánh sáng tươi vui. Đợi cho ca đoàn hát xong, anh Quý và Hằng sóng đôi hát. Họ hát say sưa, mắt chất ngất, lòng ngộp lòng. Chưa bao giờ tôi nghe Hằng hát hay tới như thế. Mỗi người đều thuộc lòng chương trình về lễ cưới do anh Quý soạn. Đám cưới đi bộ từ nhà Hằng ở Phan Thanh Giản, tới Công Lý, Regina Mundi. Rồi lễ cưới ở nhà thờ Giòng Chúa Cứu Thế. Năm năm trước đây, cũng Thánh giá gỗ trên tường, cũng Đức Mẹ trước những bình bông huệ trắng, Hằng đã hát bên người yêu, và năm năm sau, giờ này, Hằng không hát được một mình, Hằng hát với ca đoàn Trùng Dương anh Quý để lại. Đám tang anh Quý, tổ chức y hệt hôm đám cưới anh Quý, và Hằng đã thừa sức chịu đựng, để mỗi tình trong năm năm, từ phút bắt đầu, tới phút chia tay, vẫn còn đẹp, còn thơ mộng. Năm năm, Hằng tâm sự : Bọn này sống rất hạnh phúc, ở xứ lạ quê người, nhưng hai đứa không hề bơ vơ, vì sự có mặt của nhau đã



đầy đủ quá. Hằng nô nức vẽ vời một tương lai. Hằng học tiếng Tây Ban Nha, Hằng luyện sinh ngữ, học về vô tuyến truyền hình, chịu khó nhia chưa đẻ con. Con cái phải sinh trưởng trên chính mảnh đất của quê hương mình. Sinh ra trong cái không khí của đất nước mới thương đất nước. Mình chỉ mong anh Quý chóng xong thời hạn về nước. Về nước, phải chịu đựng nhiều hơn, thiếu thốn nhiều hơn, nhưng thở dễ hơn, thoải mái hơn. Dù sao, ở ngoại quốc, không khí mình thở cũng là không khí vay mượn. Ở đâu cho bằng quê nhà. Thư Hằng viết cho Châu như thế. Tại tao rất hạnh phúc. Hạnh phúc, hạnh phúc lắm. Thư Hằng luôn luôn nhắc đi nhắc lại điệp khúc đó. Có lúc, hình như tất cả ca đoàn đều im đi, nhường cho tiếng hát của Hằng trôi nổi. Cũng có lúc tiếng hát của họ lên cao, tràn l้น, át tiếng hát của Hằng đi để cảm những giọt nước mắt. Phải, Hằng chỉ hát, Hằng không khóc, nhưng mọi người khóc, mọi người nuốt vội những giọt lệ mặn xuống cổ. Hằng làm người ta nhớ quá, lễ cưới ngày nào, cả hai đứng hát chung đôi. Hôm nay chỉ còn lại Hằng hát. Dù Hằng đã đứng chung với các bạn, nhưng Hằng vẫn giữ đủ sự cô đơn, lẻ loi. Mỗi tình của anh Quý và Hằng trong suốt, không gợn một dấu vết. Tình yêu đơn sơ, nhưng tình yêu bền chặt. Hạnh phúc tràn đầy nhưng hạnh phúc không lâu. Năm năm, hạnh phúc cũng đủ cho một đời. Một ngày hạnh phúc đủ cho một đời, còn hơn một đời gần gũi nhau, chỉ đem cho nhau nước mắt, khổ nhục. Đó cũng là chân lý của sự sống mà ít người hiểu ra. Hằng có lấy điều đó làm an ủi không nhỉ? Thời gian họ yêu nhau bao lâu về trước tôi không biết rõ, nhưng thời gian họ có nhau, tôi biết khá rõ ràng. Cũng có những sáng đưa, chiều đón, cũng có những con đường hai hàng cây giao nhau, hai mái đầu thủ thỉ, cũng có những sáng thề nguyện dưới chân Đức Mẹ, cũng có hờn giận vu vơ để tình yêu có đủ thi vị. Nhưng bây giờ, chim Uyên đã rẽ cánh. Hai con chim Uyên liền bay bay tới phương trời xa, bây giờ, đem nhau về đây để chia xa, chiếc cánh của Hằng cũng đành xếp lại.

Hằng đã ngừng hát. Mọi người im vắng hoàn toàn, như không còn ai cử động. Chìm đi một lát, những chiếc khăn tay đưa lên thấm lệ. Tôi cũng thấy mắt tôi cay. Nhưng Hằng thì không,



hơn nửa tháng, một mình lẻo đẹo theo một chiếc quan tài, Hằng đã gần với những giọt nước mắt. Tôi biết Hằng đã phấn đấu nhiều, Hằng gặp đủ mọi thứ rắc rối, gặp đủ mọi thủ tục phiền phức. Ở bên Á Căn Đình cũng đã phải một lần đưa đám ma, quan tài anh Quý phải đưa ra nghĩa địa, theo đúng thủ tục chôn cất rồi sau đó mới được đưa về nhà quán.

Hằng đã trở về ghế ngồi. Trên bục, các linh mục làm dấu và quay lưng, mắt hút. Cả ca đoàn Trùng Dương đứng dậy. Mọi người làm dấu. Châu dụi mắt rồi kéo tôi : Quan tài sắp khênh ra xe. Chúng tôi lùi lại. Một số anh em trong ca đoàn đã lên đến quan tài, đưa tay cầm những quai xách và nhắc bổng.

Tôi trông thấy Hằng đi theo sau quan tài, chân vẫn bước vững chãi, nhưng khuôn mặt không còn một chút thần sắc. Hằng không cúi đầu, còng lưng gánh nỗi buồn khổ. Hằng đi thẳng, mặt nhìn về phía trước, mắt tìm gì trong cõi hư vô, tay Hằng nắm lại, Hằng chưa buông được gì, vì Kỷ niệm còn đậm quá, đồn quanh Hằng.

Tôi lùi lại phía sau, chờ cho mọi người qua hết, ra hết khỏi nhà thờ. Tôi không phải là người có đạo, nhưng lúc đó, tôi nhìn lên ảnh Chúa. Chúa dang hai tay, mắt nhìn xuống, miệng như mỉm cười. — Ở trên đời, có hợp tất có chia ly. Tôi nghĩ tới Phật, Phật cũng có dạy như thế, từ những ngày còn nhỏ, tôi cũng đã thấm nhuần : Đời là bể khổ. Phải hạnh phúc càng no đầy, khi mất, sự tiếc hận càng lớn lao. Nhưng làm thế nào được, tôi hay Hằng, hay bao người khác, chỉ là con người. Vậy thì hãy để một mình Chúa biết điều đó. Còn tôi, tôi đi ra ngoài xe tang. Hằng đã lên xe với cỗ quan tài màu nâu đen. Có lẽ Hằng nhìn thấy tôi nhưng tôi không muốn nhìn thấy Hằng nữa. Hằng làm tôi xúc động quá.

Lúc đám tang ra nghĩa địa, chỉ có Châu đi theo. Tôi bỏ ra về một mình. Xuống xe, lúc đứng trước hàng cây ở trước trường Quốc Gia Âm nhạc, tôi như nghe thoảng tiếng hát của Hằng theo gió vương trên những đợt cao. Tiếng hát như thấm nhủ rằng, những kẻ yêu nhau đã chết nhưng tình yêu không bao giờ già, không bao giờ chín rục. Nhưng tôi biết giờ này Hằng không hát, Hằng chỉ có khóc.



Tôi cũng chưa tới thăm Hằng. Hãy đề Hằng một mình với nỗi nhớ niềm thương. Mùa đông của mọi người đã sắp qua, nhường cho mùa Xuân tới. Tôi biết mùa đông của Hằng còn lâu, tôi còn đủ thì giờ gặp Hằng, và có thể đề nghe Hằng hát, Hằng nói : Mùa Đông dài thật Nhã ơi. Nhưng kỷ niệm năm năm hạnh phúc cũng đủ làm một lò sưởi, sưởi ấm được mình trong những chuỗi ngày còn lại. Hằng có nhớ nói vậy khi gặp lại tôi không ?

Nhã Ca

## VĂN HỌC THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI

... Một tổng hợp đầy đủ nhất về nền Văn Học Thế giới hiện đại của Anh, Nga, Pháp, Đức, Mỹ, Mễ Tây Cơ, Ba Tây, Nhật Bản, Trung Hoa...

Tác phẩm quy tụ tất cả các nhà phê bình văn học nổi danh...

Bản dịch của BỬU Ý

AN TIÊM xuất bản

ĐỒNG NAI phát hành

TRẦN TUẤN KIỆT

---

## Xuân Thái Bình

mượn bước tiều phu vào núi ẩn  
tiều phu đã vắng núi trơ vơ  
cây còi mưa lụt dân thêm rét  
thời loạn trăng nghiêng mái lữ hồ

xuân mới ngàn năm ngưng tụ bến  
có nàng quả phụ đứng bên lầu  
ấm con nhớ những mùa chinh chiến  
hoa rụng không buồn ngấm khổ đau

xe ngựa quanh co những vị vong  
môi tô thêm đậm nét son hồng  
ngút trời mây khói tuôn mờ mịt,  
nước chảy u hoài đến bể đông

kính ngạc nép vây miền kim hải  
ba đảo sóng lớp lớp ngàn khơi  
mệnh mang ta đứng nhìn sao rụng  
« Khuê Mộc Lan » đâu hiện dưới trời

trúc bạch đầy sân, phượng với hoàng  
vời gà với hạc với chim loan



mùa xuân xưa động trên trang giấy  
thở chút hương đời mộng chứa chan

kẻ trước cầm gươm đuổi rợ Mông  
tương tương mình ngựa mở hội rồng  
kẻ giờ chính chiến bao năm nữa  
nét mặt da mày thấy đứng đưng

xuân đến chu tuần nở đất thơm  
nghe đâu đây tiếng động u hồn  
người già khép áo run tay rượu  
đưa trẻ reo hò giỡn trước sân

thế giới chia ba các đại cường  
có hề nghĩ đến thuở đầu xuân  
đất Nam vườn quạnh người thừa thớt  
sông núi cạn nguồn ý vị tân

nhưng ta hẹn với xuân này nữa  
trường cửu non sông một thái bình  
bề rộng ngàn trùng tắm cá nổi  
nước dài muôn dặm mỗi tình chung

Thần Thánh xưa kia đã mấy lần  
hộ người tha thiết với non sông  
lẽ đâu dân tộc quên nguồn cội  
chia mãi cùng nhau một giống giòng.

**Trần Tuấn Kiệt**

TÚY HỒNG

---

## Gạo Huyền Trân

Mồ hôi tròn giọt như nước mắt tròn hạt. Mồ hôi long lanh như nước mắt long lanh. Nhưng mồ hôi không hận như nước mắt hận. Sáo nghĩ vậy khi lấy khăn tay lau chiếc trán ướt đầm và bước xuống đò ngang. Một gã đàn ông trông thấy nàng vội hát con sáo sang sông, ai đem con sáo sang sông...

Bèo trôi xanh mơn trên sông trong. Trời chiều mây tơ. Không gian độn phồng gió. Mấy người ngồi cạnh Sáo đang bàn chuyện vở kịch đêm hôm qua. Hai thằng nhỏ đóng vai hai thằng học trò ngộ ghê ! Hai thằng học trò ra đường lượm được trái măng cụt mà không chịu ăn chung, thằng nhỏ cũng muốn giành cả trái. Tao thấy trái măng từ đằng xa. Nhưng tao chụp được trái măng trước hơn mày. Đang khi giành nhau muốn đập lộn thì ông thầy đi ngang qua. Ông thầy bóp trái măng ra làm hai chia cho mỗi thằng học trò một nửa miếng vỏ rồi thầy lूम hết. Ở ở đâu phải vậy ! Hai thằng học trò lượm được trái bứa chó ! Trái bứa mới ăn cái vỏ được chó ! Ông thầy đớp cái ruột, chia cho hai thằng học trò mỗi đứa một miếng vỏ. Vỏ măng cụt làm sao ăn được ?

Ánh nắng mạ vàng dòng sông mơn. Gió thoảng qua rồi gió biển. Những con mắt đàn ông nhìn Sáo gầy ngựa ngáy. Xa xa, cát trắng tưởng như bột.

Quang gánh của Sáo gồm có bốn cái thùng đầy thóc chất cao đến nửa người nàng. Nàng làm nghề hàng xáo mua lúa về



xay ra thành gạo bán lại. Nàng đong lúa của những người trong làng, rồi gánh gạo sang làng khác bán lẻ. Hạt thóc gánh về xay ra, quạt sạch, giã trắng, rồi sàng, rồi dần cho thành hạt gạo. Nàng gánh gạo đi bán rao từng nhà trên đường ra tới chợ. Hết gạo thì nàng mua lúa. Làm quanh năm luôn tay. Đôi vai nàng phải gánh nặng từ thuở mười sáu nên nàng lùn. Hai bàn tay què mùa thô ráp, hai bàn chân nứt nẻ từng đường đen bẩn kỳ cọ mãi không đi. Những đường nứt đen ở gót chân thâm tới thịt nhức ngứa. Người làng gọi là nước ăn chân. Chứng tích của một cuộc sống bần cố nông đi đất lội nước bùn.

Đồ cặp bến. Sáo đang xốc lại thúng giống thì một tên đàn ông tới kê vai gánh hộ.

Sáo cầm đòn gánh đẩy y ra :

— Mược tui ! ai khiến ?

Lên bờ Sáo chạy hối hả. Những hạt cát nhọn đâm vào gót chân nứt rạn.

Người đàn ông chạy tới :

— Con sáo sang sông. Con sáo sồ lông bay xa chỉ mấy ! Gánh nặng quá đưa tui đỡ đùm cho một chặng.

Sáo nhăn mặt ngó người đàn ông :

— Tôi mà chú Gương ! Chén nước mắm ớt nhà chú là cay nhất làng ai mà chẳng biết. Cái cung thể của chú có sao Thất sát mà !

Sáo vọt lên. Gương lao theo. Thằng cha dai dẻ lấy vợ nhiều như vua lấy. Cái mặt đa thể đã đời, trẻ không tha già không thương.

Gương sẵn tới :

— Đầu tui đây để chi ? đưa tui đội cho hai thúng !

Sáo chạy biến bay. Gánh nặng trên vai càng khiến vai nàng nhẹ thênh.

Gương phi đại tới :

— Nách tui đây nữa ni ! Đầu đội tay nách hết cả bốn thúng.

Sáo coi không được cái màu da đồng hun mướt láng mỡ hơi dầu. Cái mặt hay cái mông mà dày vậy ?

Đòn gánh múa mềm trên tảng vai thô người góa phụ trẻ. Thịt cuộn bắp trên vai gồng. Dưới chân nàng, cát thay vì đất. Cát lập nền tảng thâm niên thâm thế kỷ. Mấy đứa nhỏ đang chơi đánh vòng trên mép cát ngà. Trong làng, cây ăn trái chỉ có ớt. Trái ngọt cây lành đó! Mọc la liệt vừa hiềm vừa cay. Từng vòng xanh trĩu trái buồn rủ nổi bật trên nền cát bột trắng phau phau. Làng này trồng ớt chia với chỉ thiên, còn làng bên thì cấy thuốc lá.

Gương đưa tay :

— Bỏ nón đừng nói chuyện chơi chút!

Sáo quệt mồ hôi :

— Trời ơi! Ở đó mà chơi với chú, người ta về người ta xi con ỉa...

Gương nhăn nhó :

— Nói lời nghe xót như trái thơm chưa gọt... xước lòng rách ruột ra hết nì!

Mấy con trâu mồi trăm ngăm thế sự ở đằng xa. Đường thanh tịnh qua mấy ngõ trúc quanh co. Gương đưa tay với quang gánh của Sáo, nàng hắt ra vùn vụt bước. Gương nín đôi thùng. Sáo tong tả bước dài, tay đánh đàn xa, đường cong võng trĩu của đòn gánh trên vai dày nhịp nhàng.

Sáo bĩu môi :

— Thôi đi chú ơi! Vợ đàn con đồng ra đó còn theo reo hò chi nữa không biết!

Gương vẫn bền gan tán :

— Về với tui, tui nuôi khỏi làm... Tui cho ăn con cá lóc bự bằng bắp chân vậy nè!

Sáo đặt thùng gióng xuống, lăm lăm cầm đòn gánh trong tay :

— Đây ăn cá lòng tong cũng được, đây không ham...

— Làm bộ! Cái mặt sát phu không ghê tay! Số cao bao nhiêu gò má cao bấy nhiêu. Cái mặt cao số lấy ai chết nấy.

Sáo la :

— Không mắc mớ chi tới chú hết.

— Đàn ông ai lấy em như cá nằm trên thớt... Em cao số quá mà!

Sáo giáng cao đòn gánh :



— Cái đồ... Không có lời nói với chú, có cái đòn gánh nện chú thôi.

Gương xáp vào gần hơn :

— Có cần xà beng cho mượn luôn ! Gớm ! người ta xin làm cu li người ta gánh đồ cho mà la um sùm.

Sáo nạm cứng hai bàn tay lại. Hai bàn tay run run đụng vào vạt áo dài run run. Sáo hất mặt lên cười. Một lát ngẩn, Sáo đặt gánh lên vai mềm mại bước.

Gương sẵn tới :

— Cái mình cái mẩy chi mà cong mà mềm như loài bò sát... động một cái là đong đưa, .. là uốn éo mình xà.

Sáo chạy thoát chạy vụt, Gương tiếp :

— Uốn éo là uốn éo cái mình xà...

Sáo cắt mặt lên trời, Gương đưa ngón tay chỉ người chỉ ta :

— Đây mình đây, đấy mình xà. Mình đây là mình dai mình dẻo, mình xà là mình gian nan khổ lụy về cái đường tình... biết không ? Đây mình đây, đấy mình xà...

Gương đi theo Sáo đến hết con đường mòn mới quay lui. Sáo vào nhà một lát thì Tào sang chơi. Chị chàng vừa mới ăn trầu, hàm răng xia thuốc long lanh.

Tào chu mõm :

— Đi chi mà lâu rứa ? Người ta về chợ từ hồi nãy.

Sáo lau mồ hôi :

— Bị ma chặn đường.

Tào bước vô trong rót hai đọi nước chè bưng ra đặt trên chiếc giường tre ọp ẹp. Mùi gừng cay thêm đậm đà sắc nước sánh nâu.

Tào hỏi :

— Thằng Gương o chị giữa đường phải không ?

Sáo xua tay :

— Thôi thôi... nhắc tới cái đồ oan hồn uổng tử đó làm chi ? Cái thằng nói chuyện phun bọt thiếu điều phải mang áo đi mưa đó.

Sáo đi vo gạo Hai lon thêm ba hột. Năm nay nghề hàng xáo của nàng chỉ đủ cung cấp cơm ngày hai bữa. Cơm kiếm càng khó

cơm vào cuống họng càng ngon ! Cơm và với rau dại mọc quanh vườn.

Tạo bước vô bếp khen :

— Ngó mâm cơm muốn ăn quá ! Rau dền, rau má, rau trai, rau tàu bay, rau sam, rau ngót... Chị luộc cả vườn rau rồi.

Sáo cười :

— Ăn rau nhiều quá rồi ruột bồng bồng...

Tạo vui miệng :

— Chị có tính chuyện dẫn bước trên đường xa không ?

Sáo hồng hào :

— Chị muốn nói tới chuyện tái giá hả ? Đường trường xa, lấy chồng một lần rồi không ham chuyện đường trường xa nữa !

Tạo lắc đầu :

— Người chết rồi như cỏ như cây... Chị có bước thêm bước nữa anh mới siêu thoát được, không thì anh cứ lẩn quẩn bên chị hoài...

Sáo cười :

— Đề cho anh lẩn quẩn bên tui anh phù hộ...

— Ngó chị thủ tiết thờ chồng mà tui ngộp thở dùm.

Sáo cúi đầu :

— Vợ chồng ăn ở chết đi còn hơi ấm, lấy người khác răng đành ?

Tạo lắc người :

— Rằm tháng bảy tới, chị mua lá sớ cầu siêu cho anh đi đầu thai, rồi chị cũng phải tính nước cho cái đời chị chớ bộ !

Sáo làm thỉnh cho đến khi ăn xong bữa cơm tối. Tạo ngồi chơi tới tiếng trống canh hai điểm. Sáo khêu ngọn đèn dầu mắt long lanh tươi. Tiếng xa quay êm đêm của nhà bên cạnh vẫn đều đều vỗ gió đổ dành giấc ngủ trẻ thơ.

Tạo đứng lên :

— Tôi về nghe chị !

Sáo mau miệng :

— Ở chơi ngủ lại luôn !

— Tối mai sang chơi ngủ lại nói chuyện.

Sáo theo bạn đi ra chỗ bực cửa, Tạo cười :

— Thôi ! Tôi về. Đuổi hết thảy lầy, chuột, gián, rắn rít, sù



bọ, côn trùng, muỗi rập ra khỏi nhà mà ngủ cho ngon nghe chị !

Sáo cúi xuống đưa mõng vào bạn. Mõng mõng và bằng chứ không gò lên như con gái. Ít nhất Sáo cũng chứng tỏ được cái nét nà giông ở điểm này. Ai tình mắt mới để ý.

Sáo quay lại tươi mơn mớn :

— Chị coi dùm tôi thử gằm giường, kết tủ, lu nước, góc bếp có ai ăn nấp không ?

Tạo nói nhỏ vào tai bạn :

— Khuya nay chị có mở cửa cho ai vào chó cũng không sủa, mèo cũng không gào mô mà lo !

Sáo cài chốt cửa, đi vào khêu ngọn đèn dầu, lường lúa đổ vào xay. Chim bóp bóp hú lên từng hồi náo nùng nghe như vọng từ cõi âm đen. Nhà xa nghĩa địa nhưng gió nghe ma quái như thổi từ đó tới. Chó sủa bất ngờ, gà gáy tẻ nhạt. Sự lên tiếng buồn hin .. Sáo uốn vặn người đẩy dần xay một hồi dài rồi sàng gạo ra nia và cho gạo vào cối giã. Chày vồ nền rơi rạc, đầu Sáo gục theo. Giã thiếu điều muốn đâm đầu vào cối mà gạo vẫn còn nửa cám. Con buồn ngủ nổi lên che dầy mắt. E phải lấy quàng lấy xiềng một ông chồng cho bớt cực ? Bao nhiêu người bảo mình có tướng sát phu lấy ai giết nấy ! Mình phải lấy một ông sát thê cao tay mới áp đảo mình được. Để mà choảng nhau cả ngày, choảng nhau cả đời bất phân thắng bại ..

Khuya lắm Sáo mới đi nằm. Đêm hôm sau lúc Sáo đang ngồi nhặt tấm thì có tiếng đập cửa. Sáo ngỡ Tạo sang ra mở thì thấy Gương đứng lù lù. Gương nhào vào.

Sáo đứng trơ mạng mọc ra, tứ chi không co không duỗi được.

Sáo la :

— Tui đập thùng kêu cứu cho chú biết

Gương cười :

— Bụt trên tòa gà nào dám mổ ! Em có lẹo bẹo với tui ban ngày nên ban đêm mới bám bít em tui mò tới.

Sáo chỉ mặt :

— Răng cứ theo tui như rắn báo oán hoài rứa ?

— Tui bầu víu vào em như con sên bầu víu vào lá cây.

Sáo cười khô :

— Nói nghe hay chưa ? Tui là đàn bà lá liễu mảnh mai mà chú nói rứa đó !



Gã đàn ông nhờn nhờn xông tới quệt má Sáo :

— Thủ tiết ngộp hơi luôn ! Thủ tiết ớn xương lưng luôn !

Nghe đồn em đêm đêm đi ngủ có con chó mực canh cửa, em lấy lọ nghe bôi mặt, em để cái dao phay gối đầu, em đặt cái rựa dẫn chân, em đặt cái đòn gánh, cái chày giã gạo dưới gầm giường...

Sáo hét :

— Chú có cắt đi không ?

Gương đứng bỏ dài tứ chi, sắc mặt nguội lại :

— Tui vừa trúng số độc đắc hồi chiều, em tiêu chung với tui không ?

Sáo cười khô :

— Về nhà chú mà giỡn với vợ chú !

— Tui nói thiệt mà em ! tui vừa trúng số độc đắc...

Sáo cầm cái chày giã gạo lên.

Thức giấc như tỉnh mộng. Bộ óc hỗn độn tưởng là quấy hàng tạp hóa. Gió tinh sương mát má như đắp dưa leo. Da thịt Sáo chột lồm chồm gai ốc. Từ trứng ngực, giá lạnh lan ra tới tay. Sáo nghĩ chừng Sáo là một quan tài sống cũng nên. Âm thanh rời của vài tiếng súng lẻ đưa đi từ cõi vô hình. Mắt Sáo ngược lên bầu trời than đen leo lét vài ngôi sao như muốn rụng. Sáo không buông tay khỏi cuộc đời như những con sao không buông tay khỏi bầu trời. Tim căng trăm sợi dây đàn để bám lên những cung bậc nước nở. Sáo đem rửa mấy củ khoai bắt lên bếp luộc ăn sáng. Chiếc quần đen của Sáo lấm tẩm bột khoai. Mùa này nhà nào cũng lột khoai, cắt khoai, ăn khoai trừ bữa. Làng Sáo lấy tên là làng Phú Nông nhưng mùa lúa cả làng gầy, chỉ đến mùa khoai, cả làng mới mập ra vì được ăn no. Khoai luộc, khoai hấp cơm, khoai phơi khô đầy đầy. Những củ khoai bứt bột, những củ khoai trong veo làm da thịt Sáo mát ra. Khoai ăn mãi không ớn nên Sáo có má hồng hây, có mắt huyền hoặc

Sáo thắp lên bàn thờ chồng thẻ nhang, đi xuống vớt khoai ra rửa cho trắng con dây ăn rồi quẩy gánh đi bán.

Sáo cất tiếng rao nghe như mũi mít chín. Ra khỏi nhà một đội đường vẫn chưa gặp đàn bà. Sáo đi hết hai con đường



kiệt, rao inh lên vẫn không ai kêu mua Bộ đem qua ma vọc tay vào hai thúng gạo hay sao mà ế dữ ? Đi sút mất cá vẫn chưa bán được một lon !

— Gạo ! Gạo !

Sáo quay gánh đi lui chạm đúng mặt Gương.

— Gạo chi rứa ?

Sáo xoay người lại :

— Me xưa đầu ngày mà gặp chú...

— Đưa đây mua vài lon vài lít mở hàng.

Sáo lắc mình chạy thì Gương cầm cán dù móc đầu giống lại.

Sáo la :

— Chú chơi chi ngặng nghịch rứa ?

— Tui mua mắc cho một vốn bốn lời...

Sáo cười sắc sảo :

— Tui bán cái ăn cho con người, bán cái sướng cái khổ cho con người. Bán buôn không mình bạch trời bắt tội tới con cái.

Thịt da hồng Sáo không cười cũng mơn mớn. Người đàn ông nhìn mắt lên men si.

Gương cười :

— Gạo của em nuốt không trôi rồi em ơi ! Cả gạo và người cùng nuốt không trôi rồi Gạo có sạn, người cũng có sạn.

Sáo sừng sộ :

— Người ta chưa bán mở hàng, đừng nói câu nặc nứa đó !

— Thì đưa đây tui mua cho một vốn bốn lời kiếm kẹo vớ cho con ăn.

Sáo xô cái móc dù của Gương ra vừa chạy vừa rao Gương đuổi theo bốc nắm gạo sấm soi :

— Trong ngọc trắng ngần là đây. Hạt gạo Huyền Trân. Trong ngọc trắng ngần là đây. .

Sáo xoay người vụt chạy vào vườn nhà bà Cả ở đầu đường. Một con chó xô ra.

Sáo-rao :

— Ai mua gạo ?

Bà Cả đang húp dờ miếng cháo ló mặt ra :

— Vô đây !

Bà Cả ăn cháo gạo hẻo rần nấu nước tro lò. Bà bốc ba hột gạo lên chê :

— Nhiều tấm quá !

Sáo cười :

— Lửa gạo ni nấu nổ lăm ! Ăn ngon cơm ghê !

Bà già nguyệt :

— Thôi đi ! Mua mớ gạo trước ăn nhai phải sạn hoài !

— Tại vì gạo đầu mùa, sân phơi để không lâu ngày.

Bà già lắc đầu :

— Nhai phải sạn hoài, nấu cháo ăn mà cũng thiếu điều răng.

Mùi hoa nguyệt quế thơm thoảng. Những tia nắng mắng sữa ở góc trời hồng non. Mấy con chim sẻ đi trong sân như con.

Bà Cả ngó trực vào mặt Sáo :

— Nghe nói mụ sắp tái tục đường tình phải không ?

Sáo nghe máu chạy rần rần lên tai :

— Làm chi có chuyện ! Con gái thiên hạ ế chồng không ai, mình đàn bà góa...

Bà già cười :

— Nghe nói cái chú Gương theo mụ...

Sáo lắc đầu :

— Thằng cha vợ con một đàn nheo nheo...

Bà già húp cháo lia lịa. Già mà cái đức ăn khỏe quá thảo không con.

Bà bỏ chén cháo ngó Sáo :

— Vợ con chi cái thằng Gương mà vợ con ? Tại mấy cái mụ theo không hấn rút không ra đó chứ ! Hấn cũng muốn lấy đời đàng hoàng như cháu, lập gia đình tử tế với người ta...

Sáo xóc lại thúng gạo :

— Bộ cái thằng cha đó xâm mình xâm mảy hay rằng mà tính cái chuyện bỏ vợ bỏ con đặng lập cái trạm phu thê ư ? Tui, tui dám nói trực chỉ vô mặt mọi người rằng đàn ai theo tui mà không vợ không con thì tui nạo cho tới ống tui vết sạch tới sọ dừa, tui khoảng từ mông khoảng lên cho



ra tiền tui tiêu ; còn đàn ông ai theo tui mà lũng lẳng vợ con bên nách thì tui... một trinh một trụ của họ tui cũng không đụng vô. Tui có con mà mẹ ! Không ai ăn của con tui được một con tép rong, tui cũng không ăn của con người khác một con tép rong. Công bằng mà !

Mùi hoa nguyệt quế vẫn thơm thoảng. Mấy bụi rau húng uống sương nhiều lá láng xanh. Sáo ngồi nói chuyện thêm ít phút, đong bán bà. Cả mớ gạo rồi nhẹ quây gánh chạy.

Buổi trưa Sáo về nhà nấu cơm cho con ăn. Sáo đi cả ngày, bỏ nhà không với thằng con.

Ngày giỗ chồng, Sáo đem gạo dồi nếp, mua cặp bánh đường nấu chè. Năm nào cũng cơm nếp, chè nếp cúng chồng. Ngồi bên ghè nước vo gạo, Sáo mơ tưởng một ngày nào đó nàng giết cả một chú gà trống hiến lược nguyên con bày lên bàn thờ khấn hồn chồng về ăn cỗ. Ăn xong có một mâm quả phẩm tráng miệng. Đĩa xôi với hai chén chè bung lên. Sao mình cực vậy chứ ? Lặn lội thân cò, le te chân vịt. Cực đến dòi rúc trong xương, cực như có nước lã trong máu, cực đến mọc vẩy cá trên da... Xác sống có khác chi xác chết !

Sáo vừa trải chiếu ra sắp sửa lạy thì Gương chạy xông xộc vào. Y ở trần. Áo bà ba gói lại cầm tay... Bầy vĩa ba hồn ma nhẵn.

Sáo hét :

— Hồn chồng tui bóp cổ chú chết !

Gương thở dốc :

— Em ! Em !

Sáo la lớn :

— Bám lấy người ta như con giun con lãi bám vào ruột. Cái đồ ! Ngày kỵ ngày cúng chồng người ta cũng cho người được thanh thoi khấn vái chút chứ !

Gương chúi người tới :

— Bữa ni kỵ chồng em hả ?

— Bước ra ! Cái đồ thiệt... nơi người ta thờ phượng cha linh mà thiệt... Cái đồ bất đắc kỳ tử !

Gương xốc tới, ngồi thụp xuống đất, đặt cái áo bà ba trải chiếu, mở ra. Một gói giấy bạc. Một đồng giấy bạc đựng trong cái

Gương quay lui miệng run run lắp bắp :

— Em ra sau lấy cho tui cái khay đựng tui đặt lên tui cúng chồng em !

Sáo đứng như một thây sắt. Gương khua tay một vòng.

— Lấy cái khay mau đặt tiền lên cúng. Trời ơi tui, tui trúng số độc đắc. Hai người mua chung một tấm giấy số, hai người trúng, hai người chia nhau. Hai người đi lãnh, chia ra, mỗi người cởi áo ra gói đồng tiền của mình lại đùm về.

Toàn người Sáo như đã hoá mộc, Gương chạy ra sau lấy chiếc mâm gỗ bấc bạc bỏ vào rồi đặt lên bàn thờ chấp tay khấu đầu cúng lạy.

Gương chấp tay đứng lui ra, Sáo hỏi :

— Tiền vàng cúng xong phải đốt cho người chết tiêu, giấy bạc in hình Bảo Đại cúng xong có đốt cho người chết tiêu không ?

Gương giật mình :

— Thì cũng đốt một ít... Coi như mình gửi ngân hàng dưới đó, mai sau mình về mình tiêu...

Gương bốc một nắm bạc định mời lửa, Sáo xông tới cản :

— Thôi thôi, đêm nay chồng tôi về vắng hòng chú !

Sáo cầm mâm tiền bạc trút ra áo Gương gói lại :

— Chú mang ra khỏi nhà tui liền ! Kẻ trộm rình ngoài ngõ rồi đó..., đợi tới đêm xông vô chặt cụt tay chân tui !

Gương mình trần ôm áo đi về, Sáo dọn xôi chè xuống hai mẹ con ngồi ăn.

Sáng sớm sau, Sáo vừa dậy nấu cháo đã nghe tiếng đập cửa. Sáo đi ra mở hé chỉ vừa đủ cái đầu Gương thò vào.

Gương la nhỏ :

— Tui cạo đầu cầu đạo đây !

Sáo lùi một bước :

— Cái chi đó nữa ?

Gương lột chiếc nón nỉ ra :

— Tui cạo đầu cầu đạo đây !

— Cái chi ?

Gương chỉ vào cái đầu trọc lóc của mình :



— Tui chấp cả cái đầu rồi, tui cạo cả cái đầu như trái dừa lửa để cầu, để nguyện lấy mình làm vợ.

Sáo đập đất mấy cái đóng ập cánh cửa lại.

Sáo bán nhà, gom áo quần chăn chiếu gối khăn vào một thúng, đặt đứa con vào một thúng gánh đi sang làng khác ở.

Sáo nói với Tào :

— Mồ mả ông cha bị động, phải bỏ làng mà đi chơ ở không nổi.

## Túy Hồng

25-11-73

Cuốn truyện của mọi thanh niên thiếu nữ độc thân đang băn khoăn giữa tình yêu thơ mộng và thực tế, giữa ước muốn tình nhân và ước muốn vợ chồng.

## HÔN LỄ

truyện của HOÀNG NGỌC TUẤN

Sau 8 tác phẩm đã được rất nhiều độc giả mến chuộng, tác phẩm mới nhất này của Hoàng Ngọc Tuấn, HÔN LỄ, nói đến Tình Yêu dưới những dáng vẻ quyến rũ nhất với một bút pháp thi vị, trẻ trung, lời cuốn, cùng những ý tưởng táo bạo, độc đáo và rất bất ngờ.

Ngoài ra, cuốn sách này còn đề nghị một kiểu đám cưới thật mới lạ cho những cô dâu, chú rể của thời đại mới.

NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG xuất bản

NGUYỄN ĐẠT

---

## Bóng Sắc

### 1. hồ sương . rừng

Nàng sắp chết đêm nay, giữa lớp đứng dung  
Nàng sắp chết không đợi biết  
Tên nàng ngoi lên từng cuống lá im lìm  
Mặt nước trời sương mù  
Trên đường thăm bước chân ai khờ khạo. Những mạng  
phủ của đêm lạnh chùng  
Giấc mơ hồ, dường vĩnh viễn ngàn đời  
Duy lữ cỏ dại mở mắt ngó sự thật.

Trên đường tối  
Làn nhựa bóng như trí nhớ lãng quên  
Bước chân ai đâu đó vô rừng  
Lần giữa hăng hăng tiếng kêu gào  
Không ngời ngọt, tím sẫm.

Không còn gì  
Im trơ chia mấy ngã đường  
Hồ thở  
Sương miên man, giấc ngủ thiếp trằm thị trấn  
Nàng sắp chết  
Rừng thông  
Tiếng kêu gào bắt diệt và cứng đờ



Nàng sắp chết đáy hồ sương  
 Nàng la hét  
 Rừng. Rừng.

## 2. trầm hương

Giọt nước mắt tanh khô, tiếng kêu than vắng lặng  
 Tôi tôi dâng nàng  
 Đóa quỳ dứt một mùa âm ướt  
 Hoa rụng, khô, tươi mới  
 Chẳng một lời phủ dụ  
 Hồn nhiên dâng hương lên không trung

Nàng khép mắt, mi ngát xanh  
 Bay thoát vòm cửa nhốt vô vàn tội lỗi.

Chiều mặt trời  
 Nắng trầm ca ngợi  
 Như thiên thần  
 Trút bụi trần gian xuống thung lũng vô hình  
 Trong những ngõ ngách rối mù của trái đất  
 Quấy lộn tầng địa phủ

Nàng bay lên bay lên  
 Ôi sắc hương ngây ngất nào ai biết.

## 3. nhạc trầm đời

Cửa kính trong suốt riêng nàng thấy  
 Khuôn mặt lá nỡn  
 Nàng du mình  
 Xe lướt giòng mơn trớn  
 Nắng sớm tinh anh hoa vàng reo lửng lơ.

Trên thính không  
 Trên cao vút điệu nhạc làng  
 Nàng đắm thắm, thoát nhẹ  
 Trút áo khoe phở nàng bông như tơ  
 Trong cõi hư, riêng những đóa quý  
 Như tiếng hát trái biên rừng  
 Giấu kín đời man rợ.

Bấy giờ trong chút lửa mê muội  
 Nàng giáp mặt bạo tàn như đám cháy rừng  
 Đón đau choáng thức giấc thiếu thời  
 Tận đây lối của nghi hoặc và sợ hãi  
 Nàng bật dậy

Cửa kính trong veo nàng thấu suốt  
 Hoa vàng reo tan ác mộng đời.

**Nguyễn Đạt**

Đón Dương 1973

*Đã phát hành toàn quốc  
 một tác phẩm tuyệt vời của  
 một nhà văn nữ đang được tìm đọc nhiều nhất*

**TUỔI HỒNG VÕ CÁNH**

*truyện dài mới nhất của NHÃ CA  
 viết về tình yêu và tuổi trẻ*

**NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG** xuất bản



## TRÙNG DƯƠNG

---

# Hoạt Cảnh 1

Sau độ năm lần tập dợt, mọi người trở về vị trí của mình chuẩn bị chờ đợi gần như nín thở. Đèn đèn được vặn lên tỏa cái ánh sáng hỏa lò xuống người nữ diễn viên đang ngồi chống tay trên bàn trước mâm cơm với ba cái chén không, vẻ chờ đợi. Trời mưa ngoài khung cửa sổ ngay sau lưng người nữ diễn viên.

— Chuẩn bị !... Sẵn sàng !...

Người đạo diễn hô lớn, đưa mắt đảo quanh sân quay một lượt thật nhanh để biết chắc đâu đã vào đó cả, rồi tập trung cái nhìn vào người nữ diễn viên, hô gọn và sắc :

— Máy !

Tiếng máy quay phim chạy sè sè, một mình tung hoành trong khoảng trống không giữa những con tim nín thở. Người nữ diễn viên có dáng thần thờ phiến muộn, vẫn bất động bên mâm cơm. Một lát, nàng buông tiếng thở dài. Đó là một thiếu phụ trạc độ gần bốn mươi, đẹp và buồn, đôi mắt to quảng thêm đến sâu thẳm. Người đạo diễn ngửa bàn tay mặt làm hiệu bằng một cái vẫy. Cánh cửa bằng kính sau lưng phía bên mặt người nữ diễn viên được đẩy vào nhẹ nhẹ vừa đủ chỗ cho một thiếu nữ lách mình vào với dáng uể oải, tóc ướt sũng như vừa dầm mưa, chiếc măng-tô ướt nước khoác hờ hững trên vai. Thiếu nữ không nhìn người nữ diễn viên khi bà ta quay lại, mà tiến thẳng về chiếc cầu thang dẫn lên lầu toan bước lên.

— Hạnh !

Người nữ diễn viên xô ghế đứng dậy và khởi sự bước về phía cầu thang. Người đạo diễn ra hiệu cho camera theo. Thiếu

nữ đứng chân, một tay đặt trên lan can. Người phụ tá đạo diễn đứng phía sau camera nhìn vào bản phân cảnh cầm trong tay đọc lớn vừa đủ nghe phần đối thoại :

— Chú Vĩnh đâu ? Sao giờ này mới về ?

Người nữ diễn viên lặp lại bằng giọng diễn tả đứt đoạn vì xúc động. Thiếu nữ lắc cái đầu gục trên ngực với mái tóc rối bởi ướt nước. Người nữ diễn viên nắm lấy hai vai thiếu nữ xoay lại đối diện với mình, gần giọng nói câu đối thoại vừa được người phụ tá đạo diễn nhắc nhở để không làm xáo trộn diễn xuất bắt đầu nóng :

— Có chuyện gì vậy, Hạnh ? Có phải chú Vĩnh đã... Tại sao mày im lặng hoài vậy ? Trời ơi... Tao biết ngay mà ! (nói như rít lên điên cuồng) Tao biết ngay mà ! Rõ là nuôi ông tay áo nuôi rắn trong nhà !.. Mày mà cũng phản bội tao nữa !..

Thiếu nữ bắt mắt lên, trừng mắt nhìn người nữ diễn viên :

— Mẹ biết cái gì ? !

Người nữ diễn viên đóng vai mẹ chợt lùi lại khi bắt gặp đôi mắt ngàn ngút oán hận của con gái. Thiếu nữ cố ngăn tiếng khóc nức, nói như hét :

— Tôi ghê tởm các người ! Tôi ghê tởm các người ! Mẹ biết không ? !

Đến phiên người mẹ sững sờ hoang mang. Bà dịu giọng :

— Nhưng...

Hạnh lùi lại để mẹ không đụng vào người nàng, rồi thỉnh linh vụt bỏ chạy biến lên lầu. Người mẹ gọi « Hạnh Hạnh » với vẻ hoảng hốt. Một lát.

— Cất.

Tiếng sè sè dứt. Mọi người thở ra, duy có người đạo diễn có dáng trầm tư. Một lát, anh quay hỏi chuyên viên thu hình :

— Lúc máy pan về phía cửa, ông có thấy Hạnh đứng sẵn ở đó không ? Tôi có cảm tưởng như Hạnh đã đứng sẵn ở đó...

Người nữ diễn viên đóng vai mẹ quay về chiếc ghế khuất sau giàn đèn lại chiếc khăn giấy trong hộp khăn giấy trên bàn ra chậm rãi nói đùa với những người xung quanh.

— Trời Đà Lạt gì mà nóng chảy mỡ !

Mọi người cười ồ. Họ đang quay một nội cảnh ở Đà Lạt



nhưng lại ở trong một ngôi nhà ở Sài Gòn. Nàng ngừng tay khi nghe câu hỏi của nhà đạo diễn và khẽ thở ra ngao ngán nghĩ đến lúc phải diễn lại. Trong khi đó, người thiếu nữ đóng vai Hạnh ngừng bước nửa vờ giữa thang lầu, chờ đợi. Nàng cũng không nhớ khi máy bắt đầu chạy nàng đã đứng sẵn ở ngoài khung cửa kính chưa vì lúc đó nàng đang bận sửa soạn cho mình một dáng vẻ của người vừa chạy trốn qua những đồi thông giữa cơn mưa để về nhà.

Chợt một tiếng nói cất lên từ đám người gồm chuyên viên ánh sáng, dàn cảnh và tài tử cùng một số khán giả dự kiến không mất tiền buổi quay phim ngồi chung quanh phòng :

— Cho là Hạnh đã đứng sẵn ở cửa, tôi nghĩ cũng không sao đâu, anh Tuấn à...

Tuấn, tên người đạo diễn, quay lại :

— Ủa, cô Hoàng. Đến bao giờ thế ?

Chiêu Hoàng, tác giả của cuốn tiểu thuyết *Giã Từ Tuổi Mộng* đang được thực hiện thành phim mà dư luận đồn đại nhân vật Hạnh chính là nàng, là một thiếu nữ khoảng hai mươi bốn, hai mươi lăm, cái tuổi phát triển trọn vẹn của một người đàn bà nếu đã một lần sinh nở. Nhưng vì Chiêu Hoàng mới chỉ là đàn bà và chưa làm mẹ nên dáng người dong dong của nàng đã bắt đầu hơi khô một cách phiền muộn. Nàng không đẹp lắm ở từng đường nét nhưng nhìn toàn diện khuôn-mặt có một vẻ lôi cuốn bí mật, bí mật như cuộc đời của nàng, của mỗi người nữ văn sĩ mặc sức cho thiên hạ đoán già đoán non qua những tác phẩm của họ. Chiêu Hoàng bước xuyên qua phần trang trí của sân quay đã được tắt bớt đèn chỉ còn một bóng nhỏ đủ soi sáng căn phòng đầy những người và máy móc đèn đóm ngồn ngàng.

— Trước khi mở cửa bước vào nhà, Hạnh cần vài giây để trấn át cơn xúc động nên việc Hạnh đứng sẵn ở cửa nếu có cũng đâu có sao.

Tuấn hơi nhíu mày. Anh không thích những ý kiến dù là của tác giả trên sân quay, nơi mà anh tự coi mình là một ông vua độc đoán. Đặc biệt khi đó lại là ý kiến của Chiêu Hoàng, người đàn bà mà anh bắt đầu cảm thấy khó cưỡng lại nụ cười và khóe nhìn của nàng kể từ khi anh nhận phân cảnh và đạo diễn cho



cuốn phim *Giã Từ Tuổi Mộng* và đã trải qua nhiều cuộc thảo luận với nàng đề đi đến sự thoả thuận hầu làm vừa ý nhà sản xuất vốn là một tên con buôn hơn là một người làm nghệ thuật và cũng là một thứ « Tiếng Nói Nhân Dân », như ông ta thường hãnh diện nói thế.

Tuy thế, Tuấn vẫn không nói một lời phản đối. Niềm vui gặp lại Chiêu Hoàng nơi sân quay đã xoa dịu nỗi bức bối trong anh. Sự hiện diện của nàng dầu sao đã trở nên như một phần thưởng sau những giờ làm việc như đánh vật với nhóm tài tử không xuất thân từ một trường đào tạo diễn viên nào.

Chiêu Hoàng đến ngồi xuống bên cạnh anh.

— Cô đến đây từ hồi nào vậy ?

Trong giọng nói của Tuấn như có cả tiếng reo vui và người đàn bà không hẳn là không nhận thấy điều đó.

— Tôi đến từ nãy... Mọi việc êm đẹp cả ?

— Hẳn nhiên là thế. Và mệt. Nhưng là cái mệt của sự làm việc nhiều...

Bỗng dưng Tuấn có cái thú muốn kể lể về cái mệt của mình với Chiêu Hoàng, nhưng anh tự kềm hãm lại được.

— Mấy hôm nay không thấy cô lại, tôi cứ ngỡ là cô đi xa vì nghe cô nói cô sắp đi xa...

Chiêu Hoàng nhìn Tuấn thật nhanh với nhiều ý nghĩ trong khoé mắt, nhưng câu nói của nàng có vẻ như một thăm thi với chính mình :

— Mỗi lần khởi sự viết một cuốn sách nào, tôi đều có ý nghĩ là mình tham dự vào một chuyến đi xa. Nhưng mấy hôm vừa rồi đã mấy lần toan leo lên tàu lại bị hất xuống... Mỗi lần bắt đầu thật vất vả...

— ... Nhưng cũng thú vị lắm chứ !

Tuấn buột miệng. Chiêu Hoàng ngó anh bằng đuôi con mắt và nụ cười biểu đồng tình :

— Dường như anh với tôi có cái may mắn hiếm hoi của những người nói cùng một ngôn ngữ...

Người nữ diễn viên vai Hạnh đi tới, làm một cử chỉ ngó đồng hồ tay cách nóng nảy :

— Anh Tuấn ! Em về được chưa ? Đến giờ đi hát rồi !



Không cần nhìn lên Tuấn cũng biết bà mẹ của thiếu nữ đang chiếu cái nhìn khó chịu về phía họ từ một góc nào đó trong phòng. Tuấn đột nhiên khó chịu, nói lớn đủ cho bà mẹ và cũng là bà bầu của cô con gái có giọng ca thiên phú nghe lọt :

— Sao em không coi thời gian đóng phim này như là nghỉ hát một tháng vậy, có được không ?

Tức thì một giọng nói chanh chua nổi lên :

— Em nó sẵn sàng với điều kiện nhà sản xuất trả cho nó cái sổ hụi của phòng trà !

Làm như không nghe câu nói của bà mẹ, Tuấn nhìn thiếu nữ đóng vai Hạnh :

— Rồi ít nữa đến phần ngoại cảnh ở Đà Lạt thì em tính sao ? Em đừng quên là em đã ký hợp đồng và sự hiện diện của mẹ em ở đây như một khâu ước cho phép em đóng phim.

Thiếu nữ đáp, khác hẳn với cá tính của nhân vật Hạnh vẫn thường tự mình quyết định lấy mọi chuyện :

— Em không biết. Anh hỏi má.

Người phụ tá đạo diễn bước lại. Anh ta là một người trẻ tuổi, nói năng nhỏ nhẹ :

— Anh Tuấn đề việc đó tôi dàn xếp. Đừng nóng nảy quá. Mình còn một plan của cô ấy... Xem nào...

Tuấn dẫn lòng trong khi người phụ tá đạo diễn quàng vai thiếu nữ dẫn về phía bà mẹ của nàng. Họ nói những gì đó nho nhỏ với nhau ở lối cửa ra vào. Tuấn thở dài, bực bội, lăm bằm :

— Toàn những chuyện ở ngoài điện ảnh ! Rõ bực !

Chiều Hoàng lặng lẽ châm một điếu thuốc nhìn anh qua làn khói. Từ sau buổi tiệc « cúng máy » tới nay, đây là lần đầu tiên nàng trở lại sân quay của nhóm thực hiện *Giã Từ Ta đời Mộng*. Có một cái gì đó lôi kéo nàng trở lại, cho đến lúc này nàng không rõ lắm hay đúng hơn không muốn nghĩ kỹ xem cái gì đó là cái gì. Cuốn truyện đã bán xong. Bản phân cảnh nàng đã được xem và biết cũng như hiểu sự biến chế cần thiết những chi tiết của điện ảnh so với tác phẩm văn chương. Nàng cũng không hiểu vì sao nàng lại thuận để họ biến nhân vật Hạnh của nàng từ một nhân vật có tâm hồn văn sĩ thành một nhân vật có tâm hồn ca sĩ để từ đó gần như thay đổi cả nếp cảm nghĩ của Hạnh. Và tệ



hơn nữa họ đã thuyết phục nàng để cho nhân vật Hạnh, người thiếu nữ nạn nhân của chính nhan sắc của mình và bị săn đuổi bởi tình yêu đã tự tử trong cô đơn giữa sự đồ vớ của cái gọi là tình yêu lý tưởng. Nàng đã đề nghị với nhà sản xuất là tốt hơn hết để nàng viết cho họ một truyện phim theo cái khuynh hướng ấy nhưng họ không chịu vì tác phẩm *Giã Từ Tuổi Mộng* của nàng đã được tái bản đến lần thứ năm. Chính Tuấn cũng bức bối về những thay đổi quá đáng ấy của nhà sản xuất. Một lần, quá bức tức Tuấn nói : « Tôi có thể bỏ không dựng phim này vì tôi đã quen được với cô ! » Anh chỉ biết mình đã nói gì sau khi nói ra câu trên. Chiêu Hoàng không khởi xúc động. « Tôi cũng chẳng có lý do gì để tiếp tục để họ từng xẻo tác phẩm của tôi như thế ! Ý như gả con gái cho người ta ở thời xã hội phong kiến vậy ! » Họ cảm thấy nhẹ nhõm sau khi cùng đi tới quyết định trên, với một niềm vui mà chưa một ai dám thổ lộ, một thứ hạnh phúc mơ hồ rào rạt. Nhưng nhà sản xuất cuối cùng đột ngột đi đến kết luận : để Chiêu Hoàng viết lại truyện phim, vẫn lấy tên *Giã Từ Tuổi Mộng*, tên tác phẩm đã đưa nàng lên đài danh vọng, nhưng sẽ không đề trên tựa phim là « *phỏng theo tiểu thuyết...* » Ông ta nói : « Cũng như cô đặt cho hai đứa con khác nhau một tên chung vậy ! » Ý kiến ngộ nghĩnh, có thể xét lại. Và họ đã xét lại, cả nàng lẫn Tuấn, với một vẻ đồng lõa bí mật mà chính họ chưa ý thức rõ rệt. Mỗi bên nhượng bộ chút đỉnh với những lý do riêng. Chiêu Hoàng cảm thấy bị lôi cuốn bởi cái ngôn ngữ hình ảnh. Nhưng sau buổi thu hình khai máy, nàng nằm lì ở nhà vật lộn với những trang đầu của cuốn tiểu thuyết mới, từ chối đào sâu hơn vào một thứ cảm giác băng khuâng mà đối tượng chưa hiện rõ nhưng trong đó lớn vồn hình ảnh Tuấn đứng giữa những máy móc đèn đóm ngồn ngang đầy vẻ quyến rũ của một thứ sinh hoạt mới lạ và kỳ thú. Rồi cuối cùng, Chiêu Hoàng đã trở lại phim trường bằng những bước chân mộng du.

Họ rời chiếc xe Peugeot 203 cũ kỹ của Tuấn và xuống đi bộ dọc theo bờ sông.

— Có thể tôi sẽ đi Đà Lạt với các anh.



Chiêu Hoàng nói :

— Thế thì hay lắm. Nhưng tôi sẽ là người thiệt thòi nhất...

— Tại sao ?

Họ đứng bên lan can trong khuôn viên của một vườn chơi trẻ con sát mé sông. Đôi ba gia đình còn ngồi lại trong công viên với những đứa trẻ hết thử trò chơi này lại đến trò chơi khác thong thả như ở chính trong vườn chơi của gia đình. Trên bờ đá bên cạnh khuôn viên, những người đi làm hoặc đi học tối đứng đợi những chuyến đò máy muôn để về nhà ở bên kia sông.

Một thứ tình cảm muôn thuở nhưng vẫn mới mẻ ngự trị trong tâm hồn Tuấn khiến anh quên những mệt nhọc của cả một ngày làm việc gần như không nghỉ.

— Bởi vì Chiêu Hoàng sẽ phải thấy con người bản gắt của tôi ở sân quay.

— Như vậy là tôi thiệt thòi chứ đâu phải anh !

Nói xong, nàng cười, hất mái tóc dài ra sau lưng, đưa mặt ra phía sông hứng gió đêm, nói như với chính mình :

— Cũng lâu lắm rồi tôi không về Đà Lạt. Để có đến năm sáu năm rồi. Tôi còn bà mẹ ở trên đó...

Giọng nàng có vẻ buồn ngủi :

— Bà cụ hẳn đã già lắm ?

— Không, mẹ tôi hơn tôi có mười bảy tuổi. Xem nào... như vậy năm nay bà ấy mới có ngoài bốn mươi. Giá hai mẹ con đi ngoài đường người ta có thể tưởng lầm là hai chị em.

— Bà cụ sống với... ?

— Bà ấy sống có một mình. Tôi thật có lỗi khi bỏ bà ấy sống một mình, nhưng đó là ngoài ý muốn. Hồi tôi mười tám tuổi, bà đã toan tái giá — nói là tái giá không đúng vì cha tôi chưa chết, ông ấy có bà vợ lớn và cả một bảy con...

Tuân nhìn lên nhà hàng nổi đã thừa khách.

— Xin lỗi... Ta có nên lên trên kia ngồi uống một cái gì không ?

Chiêu Hoàng nhìn theo hướng mắt của Tuấn :

— Ý kiến hay đó.

Họ rời khuôn viên bước sang chiếc cầu có mái che dẫn lên

nhà hàng nổi. Những đợt sóng gây ra bởi một tàu tuần duyên nhỏ vừa chạy ngang trên sông khiến nhà hàng chòng chành gây cho những người ở trên đó một cảm giác ngả nghiêng nhẹ nhàng của một thứ men rượu vừa đủ ngấm.

— Như thế mình đã uống rượu rồi vậy...

Chiêu Hoàng thích thú vừa nói vừa ngồi xuống chiếc ghế Tuân kéo cho nàng. Tuân nói trong khi đi sang ngồi xuống ghế đối diện :

— Vậy có lý nào ta không uống thêm nữa ?

Rồi quay sang anh bồi bàn cầm một xấp thực đơn đứng đợi sẵn ở đầu bàn :

— Có gì uống ?

Anh bồi bàn kể một lô tên rượu. Chiêu Hoàng làm bộ lắng nghe một cách chăm chú và Tuân thấy thích cái dáng nghiêng nghiêng mái tóc ấy ở nàng. Ngay đầu khi được giới thiệu với nàng, anh đã nhìn nàng chăm chú và có ý nghĩ nếu nàng thủ luôn vai chính thì hay quá. Dĩ nhiên là nàng giẫy nảy lên không chịu khi anh hỏi nửa đùa nửa thật, như đa số những người tự cho là mình có biệt tài để ra các nhân vật, từ chối với một ánh mắt hãnh diện.

— Một *Cointreau*.

— Còn tôi, một *Gin Tonique*.

Tuân nói. Anh bồi ghi chép rồi trở vào trong. Gió sông mơn man. Những ánh đèn trên các tàu hàng đều thấp sáng như trong một ngày hội hoa đăng.

— Người ta nói *Giã Từ Tuổi Mộng* là chuyện đời Hoàng, có đúng không ?

Hoàng ngược nhìn anh, nghĩ : « Lại thêm một câu hỏi thông thường đến độ nhạt nhẽo, vô duyên ». Nàng cười tinh quái :

— Tiền thuyết *Giã Từ Tuổi Mộng* hay truyện phim *Giã Từ Tuổi Mộng* ?

— Dĩ nhiên là tiền thuyết.

Người bồi mang rượu ra. Chiêu Hoàng cầm ly của mình lên :

— Mời anh.

Tuân đáp lời nhưng chưa uống ngay. Nhấp một ngụm rượu, Chiêu Hoàng cười :

— Tôi cũng nghe nhiều người hỏi như thế. Câu trả lời là



trong mỗi tác phẩm mỗi nhân vật của một tác giả thường có đôi chút tác giả, không nhiều thì ít. Câu anh hỏi làm tôi nghĩ tới những cuộc phỏng vấn. Thế nào người ta cũng phải nhét vào trong bản câu hỏi một câu tương tự. Điều đó thúc đẩy tôi phải viết một đôi cuốn khác nữa bởi có thể, mình mới là một tiểu thuyết gia thực sự.

Chiêu Hoàng đã nói dối. Thực ra cuốn tiểu thuyết *Giã Từ Tuổi Mộng* của nàng chính là cả cuộc đời của nàng trước khi nàng bỏ hẳn vùng đồi núi sương mù, nơi nàng được sinh ra và lớn lên bên một người mẹ cả đời đau khổ vì yêu đương và khóc đến độ gần hư cả hai mắt, để đi tự lập lấy cuộc đời mình. Không mấy ai để ý tới tiểu thuyết đó khi nó được đăng từng kỳ trên một tạp chí văn nghệ cách đây ba năm cho đến khi nàng bán cho một nhà xuất bản mới ra đời và họ làm quảng cáo một cách hơi quá lố, kết quả sách bán chạy như tôm tươi, phải tái bản đến lần thứ năm rồi một nhà sản xuất tới đề nghị mua để dựng thành phim và Chiêu Hoàng thấy mình không thể dừng lại nữa ..

Như một người bị chôn chân một chỗ trong khi cả thân hình bên trên đã sẵn sàng cho một cuộc phóng tới, từ mấy tuần nay, Chiêu Hoàng vật vã như người lên cơn sốt với tập giấy trắng với ý nghĩ phải đánh tan cái dư luận độc ác cho rằng đường văn nghiệp của nàng sẽ kết thúc ở cái đỉnh cao *Giã Từ Tuổi Mộng*, bằng cơ là từ đó tới nay, chỉ thỉnh thoảng nàng mới sáng tác được một đôi truyện ngắn và sự thành công của nàng không có gì gọi là vững bền. Vật vã chán, Chiêu Hoàng không khỏi tự nhủ, ra ta tha thiết với văn chương đến vậy sao, khi đối diện với cái giở đầy nhóc những tờ giấy vo viên nhau nát. Cũng lúc đó, nàng không khỏi nghĩ đến lá thư của mẹ gửi về trước đó mắng nàng về tội đã « bôi lọ » bà và « tự vạch áo cho người xem lưng ». Bà từ chối nhìn vào sự chân thực đến thành khẩn của con gái trong tác phẩm đầu tay kia. Mặc dù là một người đã có một đời tình ái sôi nổi của một kiếp đa tình, nhưng bà vẫn có những quan niệm cổ điển, cho rằng Chiêu Hoàng đã mua danh vọng bằng cái giá của tro trên, bỉ ổi, của sự bêu rếu mẹ và bêu rếu chính mình. Chiêu Hoàng ngạc nhiên thấy mẹ bộc lộ một sự căm thù tột đỉnh đối với nàng, đứa con rơi của cha nàng, làm như thế vì sự có



mặt của nàng mà bà đã phải chịu bao nhiêu cay đắng ê chề. Chiêu Hoàng cảm thấy cô đơn đến cùng tận tâm hồn khi nghĩ đến thêm một dự định hôn nhân đành bị lỡ dở của bà khi bà ngoài ba mươi...

Mình phải tự giải thoát, phải tự giải thoát. Những trang giấy trắng mà mình tưởng sẽ vẽ ra được một thế giới để chui vào ẩn náu đã từ khước mình dù có thể là sự khước từ giai đoạn... Chiêu Hoàng đến chỗ Tuấn đang quay phần nội cảnh cho cuốn phim *Giã Từ Tuổi Mộng* và nàng không khỏi không hài lòng với sáng kiến của nhà sản xuất khi đề nàng viết một *Giã Từ Tuổi Mộng* khác.

Bây giờ ngồi đây nhìn Tuấn, nàng có ý nghĩ nếu mình có ngã vào vòng tay người đàn ông này cũng không có gì là lạ. Thiếu sự ấm cúng gia đình, người ta dễ dàng sa ngã nếu gọi cái việc tự đề rơi vào vòng tay một người khác phái là sa ngã.

— Tại sao Hoàng nhìn sống tôi như vậy ?

Tuấn không thể không hỏi một cách ngạc nhiên khi đột nhiên bắt gặp ánh mắt khác lạ của Hoàng. Hoàng như chợt tỉnh. Nàng nhẹ lắc đầu :

— Cái kết thúc của truyện phim bi thảm quá ..

Tuấn khẽ nhún vai :

— Nhà sản xuất ngoài việc muốn thu tiền của khán giả còn muốn vét nước mắt của thiên hạ nữa. Hoàng là người bán cơ hội đó cho ông ta và tôi là người được ông ta mướn để thực hiện cái cơ hội đó. Tôi vẫn ao ước có tiền để thực hiện những phim theo sở thích của mình...

Chiêu Hoàng tự ý gọi thêm rượu. Tự đứng nàng muốn say.

— Mẹ tôi giận tôi kịch liệt khi bà đọc cuốn *Giã Từ Tuổi Mộng*. Bà cho là tôi đã bêu rếu bà trong đó vì, với bà, mặc dù đây là sự thật — hồi nãy tôi đã nói dối anh như tôi đã nói dối những người tới phỏng vấn tôi —, không gì xấu hổ cho cả ba người bằng việc vì yêu tôi mà vị hôn phu trẻ của bà đã bỏ đi biệt tích, nhưng xấu hổ hơn cả là sau đó tôi đã đem chuyện đó viết ra cho mọi người cùng đọc và bàn tán xì xào.

Tuấn có cảm tưởng như Chiêu Hoàng sắp khóc.



— Ta dời đây đi... Lên xe và đi đến bất cứ đâu. Hoàng có ý kiến gì không ?

Tuân hơi cảm thấy hãnh diện vì Chiêu Hoàng đã đặt tin cậy nơi anh dù trước đó nàng đã nói dối anh. Tuân mơ hồ cảm thấy như giữa anh và Hoàng đã có một sợi dây liên hệ từ lâu lắm rồi và kể từ đây khó mà dứt ra được. Anh xúc động với ý nghĩ đó trong khi nhìn Chiêu Hoàng, nhỏ bé run rẩy với nỗi cô đơn sâu thẳm vô biên.

## Trùng Dương

# TÌNH YÊU MÀU KHÓI NHẬT

- Truyện tình đặc ý nhất của nhà văn MAI THẢO
- Dành cho các bạn yêu thích những cảm giác kỳ thú, những xao động tuyệt vời của tình yêu.
- Lột trần những bí mật về cuộc đời tình ái cũng như nghề nghiệp của các nữ minh tinh nhiều tham vọng.
- Là cuốn sách độc đáo không thể bỏ qua, vì nó tiêu biểu cho những cuốn tiểu thuyết có địa vị vững vàng nhất miền Nam.

NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG xuất bản

## DU TỬ LÊ

---

# Nơi Mái Mái Mùa Xuân

Tôi hát Trương Chi. Tiếng hát buột ra, xuôi xuống và thoát đi ngoài kiểm soát của ý thức. Có lẽ bóng tối và khoảng không gian âm lạnh đã gọi thức ở tôi nổi ngậm ngùi xa vắng nào đó, không mặt mũi. Vòm lá tối, những đốm đèn yếu ớt từ phía xa và những chiếc xe lặng lẽ trườn trôi trong im vắng rạc rời, lẻ tẻ cho tôi cảm giác cô đơn, hiu quạnh. Làm như những vòm lá tối, những đốm đèn chơi vơi trên những trụ điện cao đã thả xuống trước mặt, đã bỏ lại trong từng bước chân tôi đi tới những nhắc nhở buồn bã, những ám ảnh của một cái chết thật gần gũi, một chia lìa thật tan nát. Dĩ vãng, nếu có thể nói được như vậy, hiện ra trong trí tưởng như một nhắc nhở của những mũi dao nhọn thọc sâu vào những phần u khuất nhất của hồn tôi nín lặng. Tuyệt vọng ở đó, chảy tuôn, như máu. Ê chề ở đó, thoát đi, như suối. Chan hòa.

Trạc nói : « Hình như mưa, trên những ngọn cây ? » Tôi đáp : « Không. Gió chạy trên đồi Quần Ngựa đó, anh. » Con đường dốc xuống. Sương mù như khói dâng lên mỗi lúc một cao. Chàng quàng tay qua vai tôi : « Em lạnh ? ». Tôi lắc đầu, im lặng dầm mình vào khoảng tối sẫm của một bóng cây in đậm trên lề phố. Hồ nước hiện ra như đáy tròn của một thung lũng, xanh, đen. Bên kia hồ, dưới chân đồi, những đốm lửa bỏ sát mặt đường. Đó là những chiếc xe đang vòng quanh miệng hồ. Tôi bỏ



tay mình vào túi áo veste của chàng và cảm thấy như trong túi áo chàng tay tôi được ấm áp hơn trong túi áo mình.

Xuống hết con dốc, chúng tôi đi ngang qua những luống cúc ở hai bên đường, và phố mở ra với những ánh đèn mờ yếu. Tôi trông thấy cây cầu nhỏ dẫn lối tới Trại Hàm, và tượng tượng bên tay phải, phía sau là nhà thờ Chánh Tòa. Tôi không muốn nhớ những điều đó vì nó chỉ làm tâm hồn tôi thêm trùng thấp, nhưng mình muốn là một chuyện. Tôi luôn tự nhủ mình vậy.

Trạc đã nói với tôi về những chuyến xe hàng cũ kỹ chất đầy người đi Trại Hàm. Trạc đã kể tôi nghe về ngôi nhà thờ có con gà ở chóp nóc. Đó là một số những gì Trạc không thể quên trong thành phố này. Và bây giờ, tôi đang sống trong nó.

Chuyến xe đem chúng tôi ra khỏi bến vào lúc bảy giờ sáng, khi Sài Gòn còn ngái ngủ và ngơ ngác như những ngọn điện chưa kịp tắt nơi dãy hàng quán bao quanh khu bến xe.

Những cánh rừng đã bỏ lại, đèo tiếp đèo đi lên. Núi chập chùng ẩn hiện. Chuyến đi, đến thành phố này, với tôi là một mơ ước được nói tới nhiều nhất trong một thời gian liên tiếp và tôi những tưởng không thể thực hiện được. Tôi lúc chàng chỉ tấm bản chào mừng quý khách, tôi vẫn còn ngỡ như mình đang trong một giấc mơ nào đó. Và ngay cả giờ phút này, đêm đã xuống sâu trong lòng phố, sương đã lên quá cao trên đầu, những sợi tóc đã ướt, những bước chân đã lạnh, những ngón tay đã cứng mà tôi vẫn còn tự hỏi nhiều lần, có thực chẳng? giấc mộng được sống với nhau, ở một thành phố khác. Có thực chẳng, khao khát được đi với nhau trên những con đường không có những rình rập, âu lo thấp thoáng. Có thực chẳng? đêm đầu tiên đời mình, có Trạc ở cạnh. Trọn vẹn. Hoàn toàn. Có lẽ thực sự Trạc không hiểu được niềm khao khát điên cuồng ở trong tôi đến mức nào, về một đêm như đêm nay, về một không gian như không gian này. Tôi nói: « Em sẽ không còn gì để ân hận, nếu ngày mai em chết ». Trạc khựng bước, nhìn... Tôi dướn người ôm Trạc và hôn thật vội. Tôi không muốn Trạc nói, dù là lời quen thuộc: « anh yêu em. » Dù đó là cái điệp khúc đã được lặp lại cả nghìn lần và lần nào tôi cũng chơi với trong xúc động. Đã quá đủ cho tôi. Đã quá đầy cho tuổi hai mươi của một thời con gái. Đã quá thừa



cho một cảnh đời mở ra, và một ước mơ đang bắt đầu khép lại. Tôi không đòi hỏi gì hơn. Tôi không toan tính gì nữa. Bóng tối, những vòm lá, những ánh đèn mờ, những con đường chạy tới những nơi chốn xa lạ, như những cửa ngõ dẫn vào hư vô, đưa về biệt tăm, bản bật. Bước chân, mùi hơi, thịt da, và ngay cả những làn khói khét, với tôi, đó là những gì tôi sẽ mang theo một ngày nào, về cõi khác. Với tôi, đó là vốn riêng của một thời, vết tích của một kiếp, hương giữ cho một đời.

Khi buông Trạc ra, tôi ngượng ngịu với hành động vừa qua của mình. Hình như vì thế, tôi đã bước nhanh hơn.

Càng tới gần hồ, gió càng lạnh buốt. Sương sa dày đặc. Tôi như muốn dính dính hẳn vào Trạc. Chàng đỡ và dìu tôi bước. Con ho tới. Tôi ôm ngực. Trạc nói : « Ơn muốn đau rồi đó » Tôi gắng gượng : « Không sao đâu, anh. » Tuy trả lời vậy, nhưng sự thực, tôi đã cảm thấy choáng váng, xây xẩm. Sương lạnh làm những mạch máu trong tôi như ngưng lại, hơi thở trở nên nặng nhọc, khó khăn. Mặt tôi đang dần dần trở thành một tảng băng khi môi chàng nóng hồi áp vào. Nhưng tôi vẫn chưa muốn trở về phòng lúc này. Nếu tiếp tục đi tới, đề rồi sẽ phải vào nhà thương trong ngày mai, hay trở về phòng ngay, để được tiếp tục sống thêm nhiều chục năm nữa, tôi sẽ chọn cách thứ nhất.

Tôi dang khỏi Trạc một chút. Tôi cố đi vững vàng và thẳng người. Đi một mình. Tôi nghĩ như vậy chàng sẽ yên tâm hơn. Chàng sẽ nghĩ tôi không sao hết. Tôi khỏe lắm. Mà quả thực, tâm trí tôi sáng láng như một mặt gương. Giác quan như đều bật mở hết mọi ngõ ngách để đón nhận cái đời sống chỉ ẩn hiện trong tiềm thức suốt hai mươi năm làm người. Nhưng tôi rời chàng không được lâu. Gió lay tạt tôi lao chao. Sương đập dềnh xò tôi nghiêng ngả. Chúng tôi dừng lại. Tôi giấu mặt trong ngực chàng. Trạc chỉ tay về một góc đường. Ngôi nhà mái đỏ, nằm giữa một vườn hoa « vào kia cho ấm. » Tôi gật đầu và lại húng hắng ho. Trạc lộ dấu lo ngại. Chàng muốn choàng phủ hết người tôi bằng thân thể chàng. Bàn tay chàng lần trên mặt tôi buốt, cứng. Những ngón tay cuối dừng lâu trên mi mắt tôi. Tôi bỗng thấy xót xa, đau đớn như thể vừa có một kẻ nào khuấy động cái mặt nước ao tù che giấu niềm bí mật sinh tử của đời tôi, chen lấn tình cảm



thương chàng đến quặn thắt cả ruột gan, làm tôi muốn khóc. Tôi nói qua tiếng rì rào của gió chạy trên những vòm thông trong thung lũng tối thẳm phía bên kia hồ xám : « Anh. Thương em ! » Chàng gật đầu. Kéo miết nguyên bàn tay chạy từ trán tôi xuống mặt. Trạc nói trên mặt tôi có vài giọt nước. Tôi khóc chẳng ? Chắc thế.

Trạc đẩy cửa cho tôi vào. Chiếc bàn kê sát lối đi vừa trống. Chàng di tôi ngồi xuống. Tôi thu người lại và bỏ vào miệng mình ít tóc ướt. Sương bám trên tóc có một mùi lạ lạ, không giống chút nào, so với mọi khi. Trạc gọi cho tôi trà nóng. Ở chỗ ngồi này, tôi không thể nhìn thấy mặt hồ, nhưng bù lại, tôi có thể nhìn xe cộ và người qua lại từ nhiều phía. Vườn hoa ngoài cửa chìm vào màn sương màu tro. Tôi nhận ra những bông cúc vạn thọ cánh to, màu vàng ối. Những thân huệ mảnh, vươn cao hẳn lên và những bông hoa màu đỏ, tôi phỏng đoán, đó là những nhánh thược dược nhưng không chắc lắm vì không phân biệt được rõ ràng. Trạc đốt thuốc liền tay. Chàng xa vắng cách biệt với những tia nhìn đăm đăm dành cho chung quanh và cuối cùng là hương của cây cầu xi măng. Chiếc cầu nhỏ mà tôi đã nói, nó dẫn về Trại Hầm. Hình như tôi bị treo lơ lửng giữa hai ý muốn : mong chàng kể tiếp chuyện người con gái đã chọn sống những ngày quắt héo tại thành phố giá buốt này, và sự đau lòng, ghen tức ở tôi vì cử chỉ lộ rõ của Trạc. Tôi nói : « em muốn bỏ Sài Gòn. Em muốn tới ở hẳn một thành phố khác. Nhưng đừng là thành phố này. Người ta không thể sống một mình giữa sương mù, giá rét, và rừng thông. » Trạc cười. Nụ cười thoát tưởng vu vơ, nhưng thực ra, sau đó tôi mới nghiệm thấy chàng dùng nụ cười kia để thay cho câu trả lời : « vậy mà có người đã sống đấy ». Tôi chợt thấy không còn đủ bình tĩnh và thản nhiên được nữa. Bản tính phụ nữ, lòng nhỏ nhen, tỵ hiềm, ở tôi thức dậy. Tôi im lặng, cúi mặt và nắm chặt hai bàn tay mình. Tôi thường có hành động tự nắm tay mình để đè xuống hay để biểu lộ một điều gì khó chịu, đau đớn. Trạc vẫn làm lì. Chàng ngã người vào thành ghế. Ánh sáng mờ từ ngọn đèn trên vách cắt ngang chớp mũi, biến chàng thành một người khác. Hung ác. Kỳ quặc. Tôi nghiêng người qua và đành phải tự đặt tay mình vào lòng chàng. Có lẽ



Trạc giật mình. Trạc cúi xuống và nâng bàn tay tôi lên môi hôn. Cử chỉ chậm rãi và thánh thiện. Tôi thấy ân hận vì những ý nghĩ vừa có trong đầu. Lẽ ra mình không nên như vậy, dù thế nào. Phải. Tôi không được phép biểu lộ như vậy. Tôi đã tự hứa với mình thế. Tôi muốn trong mắt chàng, trong ý nghĩ chàng, tôi là một đứa con gái khác hơn những người đã đến với chàng. Tôi muốn chứng tỏ, ngoài tư cách một người yêu, tôi còn là một người bạn, một trí kỷ, hay ít ra, cũng là một đứa em gái mà chàng có thể tin cậy hoàn toàn, cho những thổ lộ tâm sự.

Nhớ lại, ngay những ngày đầu tiên của cuộc tình, bắt đầu từ một đêm trên mặt sóng, tôi đã làm được điều đó. Tôi đã để chàng thấy tôi vững vàng và dễ mến như một người bạn hay một đứa em. Và tôi đã thành công. Điều đáng nói hơn hết ở chỗ tôi đã rất thành thực với chính tôi lúc đó. Tôi đã mong chàng nói nhiều nữa, với tôi, về những người đàn bà đã đi qua đời chàng. Vậy mà tôi, giây phút này... Thật bậy. Không được. Tôi nói bằng óc. Trạc vắt những lát chanh mọng nước vào tách trà. Chàng bỏ đường và bảo tôi uống thử xem vừa chưa. Tôi ngoan ngoãn vâng lời. Mùi chanh nồng, cay lẫn với mùi cúc thoang thoảng. Tôi thở một hơi dài trước khi nhấp một ngụm nhỏ. Trong tách trà, tôi thấy gương mặt chàng, sóng sánh. Đặt tách trà xuống, tôi nói đủ chàng nghe : « em muốn hôn anh ». Trạc cười. Chàng im lặng trong chờ đợi và tưởng tượng với đôi mắt khép hờ, bởi chàng biết tôi không dám làm thế trong quán nước, trước hàng chục mắt nhìn.

Những ngày vào sâu trong tình yêu, không hiểu có phải bị ám ảnh bởi một chia lìa tan nát, hay vì tình yêu, tới một mức độ nào, sẽ không còn dè dặt, sẽ chẳng còn biên giới che đậy, hay tại bản chất tôi, cái bản chất liêu lĩnh với quan niệm sống như một đường gươm đề rồi được chết như một chiếc lá, khiến tôi dạn dĩ hơn bao giờ. Đôi lúc tôi cũng kinh hoàng vì sự dạn dĩ quá trớn của mình. Chẳng hạn đi với nhau, giữa đường, khi cơn yêu dẫu như lửa ngiệt, cháy ran thân thể, tôi đã hôn chàng không suy nghĩ. Ngồi sau xe, tôi đã dám luồn tay vào ngực áo chàng để được nghe những ngón tay mình run nhảy theo nhịp đập của trái tim điều hòa và mùi thịt da chàng nồng, khét.



Chưa một lần tôi dành thì giờ để suy nghĩ căn kẽ nguyên nhân thúc đẩy tôi tiến đến mức liễu lĩnh đó. Nhưng giờ đây, ngay phút này, nhớ lại, tôi thấy, ở xa, thật xa, lối của những con đường dẫn tới hư vô, phía của những cánh rừng tiếp núi chân mây, có lẽ, ám ảnh về tháng ngày còn lại, quá ngắn ngủi, đã khiến tôi, từ tiềm thức, không muốn giữ gìn gì nữa, mặc dù tôi còn quá trẻ để nói tới sự chết, cũng như chẳng sớm sửa gì để bây giờ đề cập tới sự sống. Có thể đó cũng là phản ứng vô thức trả lời ngược lại cho những năm tháng ấu thơ, cho những chuỗi dài niên thiếu rụt rè, co rút, ngu ngơ. Những tháng năm đã ở lại phía bên kia một phần đời là những tháng năm mù lòa, những tháng năm cây củi. Những tháng năm tôi sống nở khô như vỏ chàm, cheo leo như đá dựng. Tôi không trải qua cái thời kỳ mà sách vở và mọi người thường gọi là tuổi dậy thì. Tuổi thiếu nữ. Tôi như một người nào vụt biến mất, để một người khác vụt xuất hiện. Tôi không có được trong tâm hồn khởi lớn của mình những mơ mộng về một người khác phái. Tôi không có được trong trí óc hoa niên của mình những tơ tưởng đem tới những rung động thẹn thùng, xấu hổ, quyến rũ về những tưởng tượng đụng chạm, ma sát... Những ngày bước chân vào thế giới bảng đen phấn trắng, Nghi một học trò gần bằng tuổi tôi, đã phê bình một câu mà sau này tôi còn nhớ mãi. Nghi nói : « nếu em là cô, em sẽ khác. Cô có cái bề ngoài của một đăm mê sinh tử, nhưng bên trong lại là một mặt ao phẳng lặng và lạnh cảm. Nếu em là cô, nếu em được là cô... » Thật tình tôi đã không hiểu Nghi nói gì và tại sao, tôi lại là người được Nghi chọn để nói những lời khó hiểu kia. Tôi cũng không muốn hỏi lại Nghi dù có nhiều cơ hội thuận tiện. Phần vì tư cách tôi không cho phép, phần vì tự ái của một đứa con gái và bản chất tự tôn ngất cao như núi cả trong tâm hồn. Nếu Nghi không là học trò trong trường tôi dạy, chắc tôi sẽ thân quý Nghi hơn. Ấu đó cũng là một điều đáng tiếc (hay không nên tiếc). Nhưng sau này, tôi hiểu. Tôi hiểu trong cái bàng hoàng choáng váng của sự bất võ ý nghĩa một cách bất ngờ. Nghiệm ra, tôi mới thấy, đó là thời gian mạnh mẽ của tình yêu chúng tôi. Đó là khoảng thời gian mạnh mẽ của tình yêu hai đứa. Đó là khoảng thời gian chàng đến thì trán lần đầu. Và lần đầu, đến với tôi một ánh mắt nhìn buồn, từ



dưới thấp, trông lên hay nghiêm nghị trách móc, từ trên cao, ngó xuống. Đó là những lần Trạc đi tìm tôi và Nghi, có thể đã rơi vào con trốit xoáy của những đám đám chàng đứng.

Tôi cười một mình khi hình dung lại Nghi trong trí nhớ. Trạc nói : « em có gì vui ? » Tôi kể chuyện Nghi và những ngày chưa xa lắm. Trạc chăm chú nghe và suốt câu chuyện, vẻ mặt chàng không chút biến đổi. Cuối cùng, Trạc nói : « Nếu anh gặp được cô ta... » Tôi không buộc chàng phải nói cho hết câu, vì không cần thiết. Óc tôi đã có ngay cái phần tiếp theo bị bỏ lửng đó. Tôi nói : « Anh. Thương em. » Trạc nắm tóc tôi, kéo lại gần. Thoảng lo sợ viên vông như đám bụi đỏ tan nhanh.

Chúng tôi ra về vào lúc quán đông nhất. Khói thuốc bưng kín khoảng không gian hẹp. Tôi nghe mắt cay và tức thở. Những rời rã, mệt mỏi của gần sáu tiếng liên tiếp ngồi xe, giờ mới thực sự tác động trong thân thể. Đêm rét ngọt. Những bước chân dần ngược lên cao. Phố chợ chìm vào quạnh quẽ. Chỉ còn những chùm đèn sáng, thật sáng và rực rỡ. Sức sống mãnh liệt, dẻo dai như tụ tập lại chung quanh vùng ánh sáng đó. Trạc hỏi tôi có muốn đi ăn khuya ? Tôi đáp : « em không đói, nhưng nếu chưa phải về phòng lúc này thì vẫn hơn. »

Ngược dốc, thêm gió, tôi muốn bật về sau. Trạc phải đỡ. Tôi nghe được thật rõ tiếng giầy hai đứa, lẻ loi, trên mặt lộ ướt. Tôi lưng chừng đồi, Trạc quay nhìn vào lòng hồ. Chàng thở nhẹ, trước khi bảo : « em hát đi. » Tôi nói : « anh muốn nghe lời gì ? » — « gì cũng được. » Trạc đáp, và tiếp : « sao không trở lại với Trương Chi ? » Tôi nói : « anh không thích mà. » Trạc bấm những ngón tay cứng trên lưng tôi : « ai bảo em ? » Tôi đáp : « em nghĩ thế. » Và tôi hát, một mình. Trương Chi. Tiếng hát tôi yếu và nhỏ. Phần gió ngược, phần phải gín giữ cơn ho đang lung bùng trong ngực, tôi không biết Trạc có nghe được ? Vẻ mặt Trạc đắm chiêu, thành khẩn, và đượm chán chương.

Tôi dứt ngang bài hát trước khi vào điệp khúc, lúc lên tới đỉnh dốc. Trạc chỉ phía những chiếc xe bên lề đường với mấy ngọn đèn đốt bằng khí đá. Tôi bước theo hướng tay chàng : « xoi nhé ». Trạc hỏi cho có lệ. Tôi cũng đáp cho phải phép : « gì cũng được, anh. » Tôi không thấy đói. Quả vậy, mặc dù đĩa cơm chiêu



trong nhà hàng Shing Ghai tôi đã bỏ lại quá nửa. Sự quá đầy đủ trên phương diện tinh thần phải chăng đã lấn sang phương diện dinh dưỡng. Nhưng lúc đĩa xôi được đem ra với khói bốc, nóng hổi, và những lát hành xanh thơm, bóng mỡ đã quyến rũ tôi như một trái mơ chua. Tôi ăn ngon lành. Hết đĩa. Trạc có vẻ bằng lòng thấy tôi không bỏ bữa. Bây giờ đến lượt tôi đòi Trạc cho đi uống sữa đậu nành. Trạc thật vui với những bước chân nhảy nhót như chim và cánh tay quàng qua cổ tôi, kéo lôi đi một người bạn. Chúng tôi về phòng trước giờ nghiêm mười lăm phút. Căn phòng trên lầu chót. Chiếc cầu thang cao. Những hành lang mở ra, thăm thẳm. Tôi yêu những dãy hành lang, như yêu tội lỗi mà một lần thêm, với chàng, tôi tái phạm.

## Du Tử Lê

### *Đã Phát Hành Toàn Quốc*

# kẻ tà đạo

Đây là tác phẩm thứ năm của Nguyễn Xuân Hoàng. Một Nguyễn Xuân Hoàng mới. Bằng một chủ quan mạnh mẽ, và một bút pháp trong sáng, trực tiếp, Kẻ Tà Đạo trình bày tấn thảm kịch chung của tình yêu và tuổi trẻ bây giờ. Trên những khía cạnh đột ngột, khác thường, chưa từng thấy.

**NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG** xuất bản

## NAM CHỮ

---

# Xuân Tiến Biệt

Màu xuân xanh lá hôm qua  
Lệ run từ bến mưa sa ngại ngừng  
Sớm chiều về thỏ mộng lung  
Tóc râu theo ánh bạc cùng gió trắng  
Nắm tay chút bóng thừa rằng  
Biển tan đâu tận cung hằng trời xanh  
Một hôm xưa vọng bên thành  
Lửa binh ngàn mấy long lanh tuổi đời  
Bóng dài viễn xứ mờ khơi  
Mùa qua với đất thâu trời bao la

## phương xa

Tháng năm theo bóng núi về  
Mênh mông như biển lạnh se bên trời  
Lung linh từng bãi rạng ngời  
Dấu trắng hoang thấy gánh đời chang chang  
Phương xa vùn vụt mây ngàn  
Cầm cầm cũng đã đêm tàn sáng mai  
Mộng đời theo vút bên ai  
Tan tan chốn chốn hoài thai mật mù  
Người hòa vui núi vi vu  
Bốn phương trời tuyết năm thu hạ tàn  
Dâng màu xuân bến bay sang  
Đã phiêu du tận lên ngàn vọng âm

Nam Chữ



THANH NAM

---

## Tuổi Già

Mỗi khi nói chuyện với lũ con, ông Nguyễn vẫn tự hào về cái thành tích đi xe đạp của mình hồi nhỏ. Ông ngó mấy chiếc Honda của bọn chúng, mỉm cười tự đắc :

— Hồi tao bằng tuổi bọn mày, tao đạp xe từ Hà Nội đi Hà Đông, đạp thi với tàu điện, một ngày bốn lượt, không biết mệt là gì ! Bọn mày bây giờ...

Ông không nói hết câu nhưng mọi người đều hiểu ý nghĩa câu nói bỏ dở đó. Lũ con của ông, thằng con trai lớn nhất vừa tới tuổi vào Đại Học, đứa con út mười hai tuổi, cả bọn sáu đứa, không đứa nào biết Hà Nội ra sao, Hà Đông như thế nào, nghe bố nhắc đến cái thành tích đó, thoát đầu còn cho đó là một kỳ công, tranh nhau hỏi bố con đường từ Hà Nội vào Hà Đông ra sao, xa bao nhiêu cây số, coi bộ còn có vẻ say mê thích thú, nhưng sau dần thấy bố lui tới chỉ có bằng ấy chuyện, chúng đâm ra coi thường và mỗi khi thấy ông dòm ngó chiếc Honda, chúng mỉm cười ra dấu cho nhau. Thằng con lớn bạo miệng, oang oang lên tiếng diễu cợt :

— Nghe đây... Nghe đây... Bố sắp sửa kể chuyện đi xe đạp từ Hà Nội tới Hà Đông cho bọn mình nghe đó !

Ông Nguyễn biết lũ con đã chán câu chuyện cũ của mình, không dám nói tới chuyện đó nữa nhưng thỉnh thoảng lại hỏi vợ :

— Này mình... Chiếc xe đạp Peugeot của tôi mua hồi đó, nếu tính theo giá sinh hoạt và tiền bạc bây giờ, có lẽ cũng gần bằng tiền mua chiếc Honda cho con Yến đấy nhỉ ?

Bà Nguyễn mỉm cười gật đầu ừ ào cho qua chuyện. Thật tình, bà cũng không còn nhớ được chiếc xe Peugeot mà ông chồng vừa nhắc tới là chiếc xe nào. Đàn bà dễ đồng hóa với hoàn cảnh. Bà đã quen với những chiếc xe Honda của lũ con và có vẻ tán đồng cái phương tiện di chuyển văn minh nhanh chóng này hơn là những chiếc xe đạp cũ kỹ của chồng ngày xưa. Tuy vậy, nề chồng, không bao giờ bà lên tiếng bày tỏ ý kiến của mình mỗi khi ông Nguyễn nhắc đến chuyện đó. Bà lại còn khuyên lũ con không nên chống đối ý kiến bất thanh niên ngày nay phải đi xe đạp như thế hệ thanh niên ba mươi năm về trước « một ngày bốn bận Hà Nội Hà Đông mà không biết mệt ! » mà chồng vẫn thường cô vũ.

Nhưng tới khi Thái, đứa con thứ ba của ông Nguyễn, đòi mua riêng cho mình một chiếc Honda thì sóng gió bắt đầu nổi dậy giữa bốn cha con. Sau bữa cơm tối hôm đó, Thái liếc nhìn bố, liếc nhìn mẹ rồi nói nhanh :

— Cuối tháng này, bố mẹ cho con tiền mua chiếc Honda...

Ông Nguyễn buông tờ báo trên tay xuống, ngó đứa con trai thứ ba, làm bộ như chưa nghe rõ, quay sang vợ :

— Nó vừa nói cái gì vậy ?

Bà Nguyễn chậm rãi nhắc lại câu nói của Thái.

Ông Nguyễn vờ ngạc nhiên :

— Thế mọi khi nó đi học bằng gì ? Nó đi bộ hay sao ?

— Mọi khi thằng Thanh chở nó...

Bà Nguyễn trả lời.

Thanh tiếp lời mẹ :

— Bây giờ, con học khác giờ với nó, không thể đi cùng được nữa rồi.

Ông Nguyễn nhìn sang Yến :

— Còn con Yến thì sao ? Hình như mày học cùng một buổi với thằng Thái phải không ?

Yến lắc đầu :

— Con học buổi chiều, nó học buổi sáng mà ba !

Ông Nguyễn cười :

— Nếu vậy thì giải quyết dễ quá. Buổi sáng thằng Thái lấy xe đi, trưa về trả lại xe cho con Yến đi học buổi chiều !



Yến trợn mắt :

— Đâu có được, ba ! Buổi sáng con còn chở má đi chợ. Rồi lại còn đi học thêm mấy giờ Anh Văn nữa...

Thái điềm nhiên nhắc lại đề nghị của mình :

— Con phải có một chiếc xe riêng. Có một chiếc tốt lắm, của một người bạn cùng lớp với con, giá có một trăm ngàn...

Ông Nguyễn xua tay :

— Không bao giờ nên mua đồ cũ cả, con ạ. Kinh nghiệm chơi xe bao nhiêu năm trời, tao đã biết... Những gì đã cũ không nên dùng !

Thái toét miệng cười :

— Nếu vậy, ba cho con tiền mua xe mới hả ?

Ông Nguyễn nhìn vợ :

— Bà nghe nó nói gì không ?

Bà vợ cười, không đáp.

Ông Nguyễn nghiêm nét mặt nhìn con :

— Bộ mày tưởng bố mẹ mày giàu lắm hay sao ?

Thái bướng bỉnh lắc đầu :

— Con không biết. Cuối tháng này con phải có một chiếc xe riêng để đi học.

Ông Nguyễn im lặng ngẫm nghĩ. Bà Nguyễn chen vào :

— Tôi đã đề nghị cho tiền nó đi tạm xe lam ít lâu, chờ có hoàn cảnh mua một chiếc xe mới nhưng nó không chịu...

Thái gân cổ :

— Xe lam ? Má nghĩ coi từ nhà mình sang Khánh Hội, con phải đi mấy chuyến xe lam tất cả ? Mà đi xe lam chen lăm sặc nổi với mấy bà đi chợ ?

Ông Nguyễn đưa một tay lên ra dấu cho hai mẹ con ngừng tranh luận rồi nghiêm chỉnh tuyên bố :

— Tao đã có giải pháp rồi !

Cả bốn mẹ con chăm chăm nhìn vào người gia trưởng chững chạc. Ông Nguyễn tùm tùm cười, nhìn khắp mặt một lượt rồi chận rãi :

— Thằng Thái sẽ đi xe đạp. Tao sẽ mua cho thằng Thái một chiếc xe đạp thật tốt. Tốt như chiếc Peugeot của tao ở Hà Nội hồi xưa !

Nhiều tiếng xi phát ra từ những chiếc miệng phản đối. Ông Nguyễn cau mặt :

— Tại sao ? Tại sao thằng Thái không thể đi xe đạp được ? Ngày xưa, tao đi xe đạp từ Tiểu Học lên tới Trung Học, rồi đi làm cũng vẫn là xe đạp, có sao đâu ?

Thanh lừng khừng :

— Thời của ba khác, thời của bọn con khác !

Ông Nguyễn hất hàm :

— Khác ở chỗ nào ?

Yến nhanh nhẩu :

— Thời của ba làm gì đã có xe Honda ? Con chắc nếu thời đó có Honda rồi thì chắc chắn không khi nào ba chịu đi xe đạp...

— Mà làm... Bọn mày làm hết !

Ông Nguyễn ngắt lời con rồi nhìn sang vợ như có ý tìm nhân chứng cho thời đại của mình rồi lại bằng một giọng trang trọng như mỗi lần ông nhắc với các con cái thời đạp xe một ngày bốn lượt Hà Nội Hà Đông, ông tiếp :

— Hồi đó, nếu muốn thì tao mua xe hơi cũng được chứ đừng nói gì cái loại xe gắn máy như thứ Honda của bọn mày ! Nhưng tao thích đi xe đạp. Tao yêu cái tuổi trẻ của tao, tao muốn được mãi mãi ở trong tuổi thanh niên hoạt động chứ không muốn già sớm như bọn mày ngày nay... Cứ hỏi mẹ chúng mày thì rõ !

Yến nhăn mặt cãi :

— Đi xe gắn máy đâu có già, ba ! Thanh niên ngày nay họ còn tổ chức đua xe gắn máy rầm rầm, ba không biết hay sao ?

Thanh trợ chiến cho em gái :

— Thời đại này là thời của tốc độ, tranh thủ từng phút từng giờ với đời sống chứ đâu phải là thời thanh bình, nhàn hạ như thời của ba nữa !

Thái tiếp :

— Hơn nữa Sài Gòn khác, Hà Nội ngày xưa của ba khác. Con không biết trước kia bạ đạp xe từ Hà Nội vào Hà Đông ra sao chứ bây giờ, ba thử tưởng tượng từ nhà mình, đường Nguyễn Văn Thoại xa lắc xa lơ này gò lưng đạp xe qua tận bên Khánh



Hội giữa trưa trời nắng... Con dám chắc là ba chỉ đi được nửa đường là gục rồi !

Ông Nguyễn cười nhạt :

— Mày nói sao ? Tao không đạp nổi xe từ đây qua Khánh Hội hả ?

Thái gật đầu :

— Con nghĩ như vậy đó. Không tin, bữa nào ba mượn ai một chiếc xe đạp đi thử một lần coi !

Thanh cười to :

— Ý kiến của thằng Thái hay đó. Bữa nào ba biểu diễn một vòng xe đạp như vậy coi ! Chắc từ đây qua bên Khánh Hội cũng bằng con đường từ Hà Nội vào Hà Đông của ba thuở xưa...

Bà Nguyễn nạt lũ con :

— Chúng mày có im không ? Bọn mày nói chuyện với bố chúng mày chớ đâu phải nói chuyện với bạn bè mà hỗn như vậy ?

Mấy đứa con cũng vừa chột nhận ra chúng quá lỗ nên ngồi im ngay. Nhưng ông Nguyễn chột cao hứng, nhận ngay lời thách thức của lũ trẻ :

— Bà để cho chúng nó được tự do thảo luận. Ý kiến thằng Thái vừa đưa ra nghe cũng có lý đó !

Rồi nhìn ba đứa con, ông tiếp :

— Được rồi. Tao sẽ biểu diễn tài đi xe đạp của tao cho bọn mày coi. Đừng tưởng ngày nay tao già rồi, không còn đủ sức đạp xe từ đây sang bên Khánh Hội nữa mà làm ! Nếu tao không đi nổi, tao sẽ mua Honda cho thằng Thái !

Bà Nguyễn nhìn mái tóc điểm sương của chồng, ái ngại :

— Đã lâu, ông không leo lên xe đạp, sợ đi không nổi thật đó ! Chuyện mua xe cho thằng Thái để rồi tôi sẽ tính với ông sau ! Cứ thông thả...

Nhưng Thái đã cướp ngay lời mẹ :

— Má cứ để cho ba đi thử một lần coi sao nào ? Biết đâu, ba còn khỏe hơn thanh niên bây giờ nhiều ?

Câu nói khích của đứa con càng khiến ông Nguyễn bâng hái hơn. Ông tưởng như đang sống trở lại ba chục năm về trước, đang nhận lời thách thức với bạn bè bơi qua Hồ Tây một mùa hè nào... Ông lên gân cánh tay, chia ra cho vợ coi ;

— Bà coi... Tôi đâu đã già ! Năm mươi tuổi đâu đã có thể coi là già được !

Bà Nguyễn gượng cười :

— Không phải tôi bảo ông già... Nhưng từ bao lâu nay, ông làm việc ở văn phòng, ngày bốn buổi đi về xe díp, có dụng tới chiếc xe đạp bao giờ nữa đâu mà nhận lời thách thức với bọn con nít ? Lỡ đi không nổi, phải mua xe Honda cho thằng Thái mà lại làm trò cười cho chúng nó !

Ông Nguyễn đầy vẻ tự tin :

— Tôi biết tôi dư sức đi về từ đây qua Khánh Hội mà ! Đã thám gì với hồi kháng chiến, tôi chở bà trên chiếc xe bánh đặc từ Bến Suối về đến Chợ Vàng ?

Bà Nguyễn thở dài :

— Lúc bấy giờ khác... bây giờ khác... Ông so sánh làm gì !

Ông Nguyễn lắc đầu, cười :

— Không có khác chút nào hết ! Đây chính là một dịp để cho lũ con mình sáng mắt ra, cho chúng hiểu giá trị của tuổi trẻ một chút !

Sau đó, những điều kiện cho cuộc thử thách được đưa ra. Ông Nguyễn sẽ mượn chiếc xe đạp của ông già Tám ở bên cạnh, sáng chủ nhật đó sẽ đạp qua nhà một người quen ở bên Khánh Hội, gần trường học của Thái, ở lại đó chơi đến trưa sẽ đạp xe trở về, đúng như giờ giấc một buổi học của Thái. Ba đứa con sẽ phóng xe gần máy giám sát cuộc biểu diễn của bố. « Lỡ ba đi một quãng rồi hết sức quách, kêu xích lô máy chở cả xe lẫn người thì ai biết đó vào đâu ? » Thái nêu ý kiến như vậy vì không tin là bố sẽ đi nổi quãng đường khá dài đó. Bà Nguyễn cũng nghĩ như Thái nhưng biết tính chồng, không dám can ngăn nữa.

Ngày chủ nhật đã tới. Ông Nguyễn đi mượn xe về nhà từ đêm hôm trước và giống như một tay đua trước khi lên đường, ông xem xét, o bế chiếc xe đạp già nua cũ kỹ thật cẩn thận, từ hai chiếc lốp đến bộ thắng, chiếc yên.

Bảy rưỡi sáng, cuộc biểu diễn bắt đầu. Ông Nguyễn leo lên xe đạp với tất cả hào hứng và tin tưởng. Ông đạp một vòng trong



sân nhà, miệng huýt gió một điệu nhạc mà hồi trẻ ông vẫn hát :  
 Nào anh em ta cùng nhau xông pha lên đường... Hai đứa con trai  
 lớn ngồi sẵn trên hai chiếc Honda, rờ máy đợi chờ. Yển nhìn cái  
 lưng đã bắt đầu cong và đôi vai nhô cao của cha, có ý bất nhẫn,  
 bảo mẹ :

— Hay là bảo ba thôi đi... Đẳng nào cũng phải sắm xe cho  
 thằng Thái...

Bà Nguyễn thở dài :

— Mày ra mà nói ! Tao nói ông ấy đâu có chịu nghe ?

Yển ngập ngừng chưa kịp nói thì ông Nguyễn đã phóng xe  
 ra đường. Thanh và Thái cho Honda vọt theo. Thoáng một cái, cả  
 ba chiếc xe đã mất hút đầu đường.

Yển xuýt xoa :

— Coi vậy chứ ba vẫn còn phong độ lắm. Vút một cái đã  
 phóng lên vượt xe của thằng Thái rồi !

Nhưng, sự thật, ông Nguyễn chỉ cốt biểu diễn trước mặt vợ  
 và con gái có một quãng đó mà thôi. Rời khỏi nhà chừng hai trăm  
 thước, ông lại cho xe chạy chậm lại, kinh nghiệm những lần đua  
 xe với bạn bè hồi còn đi học cho ông biết là đi đường trường  
 phải giữ sức, cứ thông thả mà đạp thì không bao giờ thấy mệt.  
 Hết đường Nguyễn Văn Thoại, ông Nguyễn vẫn giữ tốc độ mười  
 lăm cây số một giờ. Chưa thăm thắp gì ! Ông mỉm cười ngó lui  
 ngó tới hai đứa con trai đi giám sát gần đó, thỉnh thoảng lại đưa  
 cao tay lên làm dấu cho chúng biết là mình vẫn còn thoải mái  
 lắm. Thanh và Thái có vẻ sốt ruột, cho xe chạy biến đi đâu hồi  
 lâu rồi mới vòng trở lại. Ông Nguyễn đã đi được một phần ba  
 đường. Nắng bắt đầu gắt hơn trước và chiếc áo thun mặc bên  
 trong cũng đã bắt đầu nhơm nhớm mồ hôi. Cũng may, nhờ những  
 ngã tư chơ đèn đỏ nên ông Nguyễn được dịp ngừng lại nghỉ ngơi.  
 Nhưng sau mỗi ngã tư ngừng lại để nghỉ, khi đạp xe trở lại, ông  
 lại cảm thấy như chiếc xe có vẻ nặng nề hơn trước. Có lẽ tại lâu  
 mình không quen đạp xe nên đầu gối hơi cứng. Ông nhủ thầm  
 như vậy và lại tiếp tục cố gắng con đường sang Khánh Hội. Hai  
 thằng con dẫn mắt lâu lâu lại phóng xe xẹt qua như trâu tặc ông  
 già. Mặc ! Ông Nguyễn vẫn như một tay đua già dặn, không để  
 đầu óc vẫn vơ nghĩ đến những chuyện khác, hai chân vẫn từ tốn



đạp xe và giữ nhịp thở cho thật đều đặn. Cuối cùng rồi chiếc xe cũng qua được cầu Khánh Hội. Đích tới mỗi lúc một gần. Ông Nguyễn nở một nụ cười thỏa mãn, quay lại nhìn hai đứa con. Chúng vẫn lượn qua lượn lại trông chừng và Thái đưa tay lên vẫy vẫy tỏ ý khâm phục. Ông Nguyễn hưng chí đạp nhanh hơn. Khi xe ngừng lại cách nhà người bạn của ông chừng hai chục thước thì mồ hôi đã thấm ra tới áo ngoài và đầu óc ông như vừa mới gội xong, uớt sũng. Thái cho xe chạy tới bên, chăm chú nhìn bố rồi hỏi nhỏ :

— Ba mệt không, ba ?

Ông Nguyễn đáp trong hơi thở hơi rối loạn :

— Mệt gì... Ngày xưa, tao...

Ông định nhắc tới con đường Hà Nội Hà Đông nhưng mệt quá, phải ngừng lại để thở. Thái cười :

— Thôi, ba vào nhà bác Lâm nghỉ đi. Bọn con đi xi nê rồi về qua đón ba !

Ông Nguyễn gật đầu, rút khăn tay lau mặt, cởi bớt hàng khuy áo ngực cho thoáng rồi dắt xe đi bộ tới nhà bạn. Ông ở lại nhà bạn, uống chai bia, đánh ba ván cờ với chủ nhà xong thì nghe tiếng xe Honda của hai đứa con rồ máy ngoài cửa. Ông đứng lên từ giã bạn. Ông Lâm kêu lên :

— Năng thế này mà bác định đạp xe về nhà hay sao ? Ở đây ăn cơm trưa với tôi rồi nghỉ ngơi đợi chiều mát hãy về !

Ông Nguyễn mỉm cười bí mật, leo lên xe :

— Tôi có cái hẹn gấp phải về Sài Gòn giờ này. Tuần sau sang sẽ ở lại chơi với bác đến chiều !

Rồi không chờ cho bạn nói gì thêm, ông Nguyễn đạp xe đi liền.

Trời đã nắng lớn. Nhưng ông Nguyễn tự tin về chuyến đi hồi sáng, sửa lại chiếc mũ nhựa trên đầu, thong thả đạp xe. Lần này coi bộ cặp giò của ông đã quen với chiếc xe, không còn lúng túng ngược ngáp như lần đi nữa. Ông Nguyễn càng tin tưởng con đường về sẽ rút ngắn hơn.

Nhưng khi chiếc xe qua khỏi cầu Khánh Hội thì ông Nguyễn bắt đầu thở dốc. Ông phải ngừng lại một chút, rời khỏi xe vờ cúi xuống coi lại bánh để lấy cơ nghỉ mệt rồi mới lại tiếp tục nổi. Vòng lẩn của bánh xe mỗi lúc một uể oải, rời rạc. Ông Nguyễn



phải tập trung tất cả ý chí mới ngồi vững được trên xe, vượt được nửa quãng đường trở về.

Thái vọt xe tới bên, hỏi nhỏ :

— Ba còn đi nổi nữa không, ba ?

Ông Nguyên gắt :

— Sao không ?

Thái ngập ngừng :

— Con coi bộ ba ỉ ạch quá rồi đó !

— Mặc tao !

Ông Nguyên trừng mắt nạt con rồi gò lưng, lấy hết sức đạp thật nhanh để chứng tỏ cho con biết là mình sẽ không bỏ cuộc. Không bao giờ. Ông muốn nói thật lớn với con trai, với tất cả mọi người đi đường như vậy. Không bao giờ, ta bỏ cuộc. Rồi ông lầm bầm nói cho chính mình nghe :

— Ngày xưa, ta còn đi những đoạn đường dài gấp mười lần đoạn đường này. Xe lại là xe bánh đặc, còn đèo thêm bà vợ nữa, con đường đất sỏi trâu lại gò ghề, lồi lõm chứ đâu được bằng phẳng trắng nhựa ngon lành như đường này ? Vậy mà ta đã đi qua, ta không biết mệt... Ta đâu có bỏ cuộc ?

Ông Nguyên mỉm cười, ngoảnh về phía trước. Buổi trưa như bỗng dịu hẳn đi. Cây xanh như bỗng mọc thêm hai bên đường. Ông già đạp xe đi giữa con lộ ồn ào nhất thành phố giữa một giờ nắng gắt nhất trong ngày mà cứ ngỡ là mình đang thông thả đạp xe trên con đường đê Hưng Yên từ Phố Hiến về Xuân Dương thuở nào. Xuân Dương là quê vợ ông, bên kia bến đò Leo. Ông Nguyên còn nhớ rõ từng chi tiết nhỏ của con đường thân thuộc đó như vừa mới hôm qua, tuần trước ông mới đi qua. Con say ngật ngừ của chai bia uống hồi nãy làm ông nhớ tới hơi men của cút rượu ngang nhắm nháp với bia đậu nướng vàng ngậy trong chiếc quán của người bà con tản cư cất tạm trên bến đò Leo ngày nào. Ông thở dài, chóng thật, vậy mà đã hai mươi lăm năm... Hai mươi lăm năm. Một giấc ngủ, một cơn say...

Nhiều tiếng cười khúc khích vang bên tai ông già. Choàng mắt nhìn ra, ông thấy hai đứa con trai đang đứng trước mặt và mình thì đang ngồi tựa lưng vào một gốc cây, chiếc xe đạp dựng

bên lề đường gần đó. Ông Nguyễn hốt hoảng nhồm dậy nhưng Thanh đã giữ ông ngồi lại. Thắng bé cười thích thú :

— Ba thua cuộc rồi, ba ơi...

Ông Nguyễn gạt tay đưa con lớn ra, đứng dậy, tiến lại chỗ dựng xe đạp. Nhưng Thái đã nắm lấy tay ông :

— Thôi, ba đừng đi nữa. Để con kêu xích lô máy cho ba về. Ba mệt lắm rồi...

Ông Nguyễn trừng mắt :

— Tao đi được. Tao sẽ đạp xe tiếp tục về nhà.

Thanh lắc đầu :

— Ba sẽ không đạp xe về nhà nổi nữa đâu. Hồi này, ba xuýt té giữa đường đó, ba biết không ?

Ông Nguyễn cau mặt :

— Lúc đó tao sơ ý...

Thái cười :

— Từ đây về nhà còn xa lắm. Ba lại vừa nhậu say, đi nữa thể nào cũng té, về nhà má lại mắng bọn con.

Nhưng ông Nguyễn đã leo lên xe, không thêm để ý tới những lời can ngăn của hai đứa con, tiếp tục đạp. Như vậy là ba thua cuộc bọn con rồi. Ba đã ngừng xe lại nghỉ ở dọc đường... Tiếng Thanh léo nhéo phía sau. Ông Nguyễn ừ ào trong miệng. Phải, tao thua cuộc bọn mày. Tao đã nghỉ ở dọc đường... Nhưng tao không nghỉ luôn đâu. Tao sẽ đi tiếp tục phần đường còn lại của tao. Nhất định, tao phải về tới nhà trên chiếc xe đạp này ! Nhất định...

**Thanh Nam**

**ĐÃ PHÁT HÀNH**

**CON SÂU**

truyện dài **DƯƠNG NGHIÊM MẠU**

**NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG XUẤT BẢN**



NGUYỄN THỊ HOÀNG

---

## Nửa Đường Xe Chạy

Không biết là ý nghĩ nên quay trở lại, như một loài thảo mộc vô hình, mong manh và quái dị, bỗng mọc rễ trong tâm trí Thiên từ bao giờ. Hình như từ khi chiếc xe đã lìa hẳn tầm tay hờ hững của những ngã tư ngã năm đường phố nhập nhòa đèn xanh đèn đỏ, chẳng chịt xe người lại lại qua qua đan nhau như một trận đồ thường trực, lăm lè và quyết tử. Hình như từ lúc những vườn cây và ruộng lúa thấp lên trong hồn Thiên màu xanh phơ phơ của an ủi và nguôi quên. Hình như là từ khi, bỗng nhiên, từ một vùng trời đầy mây tối xám, anh bỗng đứng lênh dên chao lượn, như theo một vận chuyển âm thầm nào đó của không gian mông lung, của mê và thực, của mộng và tỉnh, chao lượn say mê giữa cõi chập chùng thanh sắc lao xao của những kỷ niệm choáng váng u mê, chợt qua, chợt tới, trong khoảnh khắc muôn trùng của chớp mắt ký ức.

Cuối cùng là Thiên nhận ra mình đang trôi. Và buông mặc theo dòng cuốn lướt triền miên của dòng nước âm thầm nghĩ tưởng, không một thoáng níu gượng lại khoảng thềm xanh xa vời của tháng ngày quen thuộc sau lưng.

Chiếc xe dừng lại không dấu hiệu báo trước làm Thiên tỉnh lại trong khoảnh khắc. Vừa đủ để nhận ra mình đã ở ngoài hẳn những phân vân không đâu vừa rồi, và bây giờ có thay đổi ý

định thế nào đi nữa thì anh cũng đã ra tới bến xe và chuyển đi đã khởi đầu thực sự. Tiếng thắng lơ xe la inh ỏi ở một khung cửa xe đang từ từ dừng lại hút thêm khách dọc đường.

— Về đâu, về đâu.

Về đâu, Thiên cũng không biết nữa. Một loạt những danh từ riêng xa lạ đọc một vài lần trên bản đồ chợt sáng lên, hắt hiu trong trí nhớ phủ đầy bụi đường và ánh nắng. Làm sao ta có thể biết về đâu khi thực tình chưa dứt khoát quyết định có đi hay là không. Dù đang ở giữa đường nhưng cần gì. Dù ở cuối đường, chỉ một ý nghĩ sấm chớp nào đó sẽ đủ làm đảo lộn hết cả một đời người, xoay chuyển cả không gian. Có thể cho là ta mới khởi sự. Hay đang giữa đường, hay đã tới nơi, điều đó có thể nghĩ là giống nhau và không quan trọng gì cả. Điều đáng ghi nhận, là ta đang tìm thấy mình, trọn vẹn, trong một khoảnh khắc cô đơn, chênh vênh ở giữa đường, cái khoảnh khắc tuyệt vời không ai nhận thấy của một kẻ vừa từ bỏ một chuyến xe này, để bắt nhịp lấy một chuyến xe khác, tức thì, và thay đổi hết hướng đi của mình, mà không cần phỏng đoán, dự tính, suy nghĩ một chút nào cả.

Hình như Thiên đã lững lững bước lên xe. Như một ngày nào đã lững lững đi ra phố, bước vào rạp hát, lấy vé, vào xem một phim mới. Hình như ta đang xem một phim, quay thật chậm, của chính mình, trong trí nhớ rã rời mệt mỏi. Bây giờ, ký ức là một thứ máy quay phim cũ mòn, hư hao. Điện quý. Thợ kém. Thôi hãy ngồi im khoanh tay, trả tiền chuyến xe như trả tiền vé phim, nhắm mắt lại, với một thoáng gió từ cửa sổ, với một chút nắng nôi thơm nồng từ phía đồng xanh, với một thứ tiếng ồn vô chừng, quanh quất, nghĩ, nhớ, hay gỡ thật nhẹ, từng mảnh vụn của cái ung nhọt đã khô quắt, đã hết đau. Và người ngoại đi, lảng dụi đi. Cho đến khi...

Chiếc xe đang chạy rùng rùng bỗng dừng lại. Hình như sắp sửa qua cầu. Chợt nhìn ra quanh quất, Thiên cảm thấy lo ngại vẩn vơ. Ta đang đi xa vùng quen thuộc, lao mình vào khoảng không, không để làm gì và tới đâu cả.



Tại sao như vậy. Thiên chợt nghe tiếng mình cất lên câu hỏi, lạnh tanh, khô cạn, đứng đưng. Như kẻ điên đã lâu, tưởng mình là bình thường, bỗng thoát lên mỗi một lời quái dị, tưởng là đang đối thoại chân thành, thân mật với mình, với người, với cuộc đời thấp thoáng mộng ảo chung quanh.

Gió mát đã quạt tắt ngọn lửa nồng nàn của cơn giận. Trong cơn giận, Thiên tưởng đã hủy bỏ, tàn phá hết và sau đó, ra sao, tới đâu, không cần nữa. Nhưng bây giờ thì những ý nghĩ, những rung động trong tâm hồn nguội lạnh và thanh thản của anh chợt êm ả lắng dịu như sóng lúa xanh rờn lao xao mỏng lung mịn màng dưới kia bờ đường cao.

Nhưng nỗi phân vân vẫn còn thấp thoáng, bây giờ không còn có nghĩa là có nên trở lại không mà là ta sẽ đi đâu và đối phó thế nào với tình trạng bất bệnh của tâm hồn hiện tại.

Mấy người đàn ông đàn bà bắt xe, bỗng bẻ, mang xách lếch thếch nhau lên phía cửa sau xe. Thiên nghe khoảng im sau lưng mình chợt huyền ảo với những thứ tiếng khàn đục, khao khao như tiếng kêu của một con vẹt bị kẹp cổ... Tiếng đàn ông, chừng cũng đã đứng tuổi, và tiếng của mấy bà già, léo nhéo. Những câu chuyện như khởi sự từ dưới đường, trong lúc đón xe, giữa những người lạ đi cùng đường. Bây giờ câu chuyện tiếp tục. Đầu tiên, Thiên chỉ nghe tiếng lao xao mà không chú ý đến lời lẽ và câu chuyện của họ. Rồi bỗng dung tiếng nói của họ có cái gì đặc biệt, khác thường làm tắt ngấm những ý nghĩ riêng tư trong Thiên. Tiếng nói xâm chiếm ào ạt dần dần bờ đất kín bưng của con đê ngăn cách tâm hồn và đời ngoài xa lạ. Tiếng nói xoáy thẳng vào ý thức bỗng mở toang, sôi trào của Thiên những cảm nhận còn cào, xót xa, không lý do, không phương hướng.

— Bà làm cái gì loay hoay đấy ?

— Nhổ nước trầu.

— Trời đất ơi, xe chạy như vậy mà nhổ làm sao được, văng tung tóe cả người ta bây giờ.

— Ày, không sao, tôi nhổ vào túi nylon, rồi vứt mẹ nó ra



ngoài khung cửa. Bận nào đi tôi cũng mang theo một đám túi con con, nãy giờ lại tìm hoài không thấy, nó mất tiêu đi rồi.

Im lặng, một lát, như tiếng im lặng chờ đợi người sắp đặt sân khấu sửa một đồ đạc gì sai chạy. Rồi các nhân vật lại tiếp :

— Vẫn không à.

— Không, chết tôi rồi, ăn nhờ, biết nhờ vào đâu đây.

Người đàn bà kia cười đáp :

— Ngậm đấy, chờ xe dừng lại rồi hắt nhờ, sắp tới cái cầu rồi, kia bằng đó, nhờ đi.

Xe dừng lại. Người đàn bà chừng như đã nhờ được quét trâu ra ngoài, cười toe toét, hình hích.

— Gớm, ăn cũng khổ, không ăn được lại càng khổ hơn kia đấy. Mấy hôm không mang theo cơi trâu, cứ như mất cả hồn vía đi đâu.

— Bà đi làm gì cực khổ thế, đường còn xa không.

— Thế mà mỗi tuần phải đi một lần cơ chứ. Có khổ cái thân tôi không. Mà thôi, cũng không khổ bằng nó.

— Ủa, bà đi mỗi tuần một lần đấy à.

— Vâng, thế bà.

— Tôi cũng thế. Thăm thẳng nhỏ con tôi dưới Châu Đốc. Nó từ Cần Thơ mới đưa về Châu Đốc đấy, không chừng tuần này lại đi nơi khác, lại chạy hời nơi này nơi kia. Đi xa nữa, chắc tôi chết mất bà ạ. Già rồi, buồn bán vất vả, lại lên xe xuống ngựa đi hoài. Đi thì cũng chẳng làm sao, nhưng phần lo chạy tiền, phần tính toán theo con, lao tâm khổ trí quá đi bà ạ.

— Thôi cũng lạy trời lạy đất, cho con nó chóng về. Có ai sướng mãi đâu mà cũng có ai khổ mãi đâu. Thế con bà ra làm sao.

— Nó đi khám đấy, rồi người ta giữ lại, bảo để xem thử đã. Nó có tật ở chân.

— Ủa, con tôi cũng có tật.

— Làm sao, tật gì.

— Nó không mang được giày, cái chân bị tật từ sinh ra. Ra hội đồng họ bảo, không đi đánh giặc được thì ở lại trại phụ giúp các việc vặt vãnh gì đấy, thành thử mấy tháng nay không về. Tội nghiệp nó nó chỉ mang giày có một chân. Tuần nào tôi cũng phải



mất hơn mười ngàn vừa bới xách, vừa dẫn túi cho nó nhỏ khi ốm đau. Làm không đủ cho con ăn đấy bà ạ.

Tiếng hai người đàn bà chìm đi. Một lúc lâu, không thấy nổi lên nữa. Hình như những nhân vật tự cảm thấy sấm những vai trò nhạt nhẽo quá, rút lui vào sân khấu. Có những thảm kịch chỉ cần diễn cảm mới gọi niềm xúc động. Và những vở kịch khác, có tính cách bi thảm hài hước, mới cần nói ra lời, phác lên thành cử chỉ. Khán giả khó cười, khóc, xúc động với những bi hài kịch bên ngoài, mãi mê nhìn ngắm cảnh huống hỗn độn phức tạp của mình, bi thảm hơn hàng triệu năm khóc lóc và hài hước hơn hàng ngàn kiếp vui cười hả hê.

Chiếc xe dừng lại ở bến phà. Thiên ngồi bất động, nao nao trong hồn với những hình ảnh vương vất của người đàn ông vừa trở lại nhà, trở lại đời sống tưởng đã tan tành hư ảo. Và tưởng tượng đến những công việc, những bày tỏ, những xúc động vô biên của hắn và những người quanh hắn trong ngày thanh thanh dưới trời mây, bốn bề ruộng vắng, ngôi nhà yên vui, từ đây, với hắn, tự do như mây trời, với tấm giấy trả về nguyên quán trong túi áo, như một bằng chứng hạnh phúc an toàn và có thực.

Bây giờ, còn mình... Thiên cố nghĩ, nhưng chừng như không tìm thấy được lời giải đáp nào cho những băn khoăn riêng tư. Hình như, với bóng người đàn ông trở về còn lảng đãng trong hồn, mọi sự đối với Thiên, những ray rứt khổ đau, những dằn vò cay nghiệt, từ đời sống, từ liên hệ gia đình, từ lắm thứ phiền toái đè nặng lên tháng ngày, lên tâm tưởng, đều đã trở nên vô nghĩa. Vô nghĩa như một hạt muối cắn con trong một vùng nước biển bao la vô cùng tận dưới vầng trời không còn dấu tích âm u của mây bão.

Bây giờ... tự nhiên Thiên chợt cảm thấy mùi vị bát ngát của nước sông trước mặt phả đầy vào tâm hồn phơi phơi mở tung như một cánh bướm mong nhớ viễn du. Thiên bước xuống xe, thong thả, ung dung, tin tưởng ở sự thanh tĩnh tuyệt vời, vừa tìm

thấy lại cho tâm hồn, và quay về quãng đường những xe từ dưới phà lên đang đậu đón khách, thành thói bước lên một chiếc hình như còn chỗ trống. Chiếc xe chạy. Và Thiên nhận ra, chưa lúc nào rõ bằng lúc ấy, là mình đang quay về chỗ của mình mà định mệnh đã định đoạt, gán ghép. Cũng như người đàn ông, bây giờ, yên vui với những gì đã gây dựng gần nửa đời người, trong cánh đồng phơi phơi xa xanh.

## Nguyễn Thị Hoàng

Đã phát hành trên toàn quốc tác phẩm toát mồ hôi lạnh  
của nhà văn **VŨ BẰNG** :

### **BÓNG MA NHÀ MỆ HOÁT**

- Một vụ trả thù rừng rợn, ghê gớm. Trong bối cảnh ngọt ngào của một giai đoạn lịch sử chưa quên là thời kỳ Nhật thuộc. Nổi danh từ tiền chiến với kiệt tác *Cái*, nhờ văn *Vũ Bằng*, với *Bóng ma nhà mệ Hoát*, dẫn đưa bạn đọc vào một thế giới quái đản, toát mồ hôi lạnh. Với nghệ thuật kể truyện và trình bày nhân vật phong phú, độc đáo, chỉ có, ở *Vũ Bằng*.
- Sách dày 246 trang. Bìa offset. Giá 350 đồng.

**NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG** xuất bản



## ĐẶNG TIỀN

---

# Thơ Với Người Xưa

Làn sóng tây phương đưa đẩy chúng ta ngày một xa bờ. Bên này hay bên kia vĩ tuyến, chúng ta cũng làm thơ, thưởng thức thơ, phân tích thơ như người âu tây, trong khi âu tây cạn nguồn rung cảm đang muốn tìm thi hứng trong « hơi tàn đông á ».

Sáng tạo như người khác, cảm xúc như người khác, chúng ta không khỏi luyến tiếc chút bản chất đang mỗi ngày một phai pha trong đời sống, và trong tận đáy lòng.

Ngày xuân, trong ý nghĩa một sự tiếp nối chúng ta cùng gọi lại sơ lược một vài quan niệm về thơ của người xưa — qua các thời đại, và các trào lưu tư tưởng.

Trong *Vũ Trung Tàỵ Bát*, mở đầu chương « Thi thể », Phạm đình Hồ (1768 - 1839) nói mơ hồ : « nguyên ủy thơ như thế nào, các tiền nho xét đến thơ đã bàn đi bàn lại kỹ rồi, không cần phải kể ra đây nữa ». Khổ nỗi ngày nay, sách vở của các bậc « tiền nho » đó không còn nhiều ; so với tư tưởng Trung Hoa cũng không lấy chi làm độc đáo. Trong các bậc « tiền nho » nói trên, Bùi huy Bích (1744 - 1818) triều Lê, có nói về nguồn gốc thơ : « Tôi thường nghe « thơ nói chí » ông Hậu Quý dạy con vua bằng thơ, ca, thanh, luật để nuôi dưỡng tánh tình : thẳng thắn nhưng ôn hòa, khoan dung nhưng nghiêm khắc, cương quyết nhưng không tàn bạo,

đơn giản nhưng không ngạo mạn » (phần Tiểu Dẫn, trong Lịch Triều Thi Sao). Ở đây, Bùi Huy Bích lấy ý ở phần Thuấn Điền trong Kinh Thư kể chuyện vua Thuấn hạ lệnh cho ông Quý : « Quý, mệnh lệnh cho nhà người dạy trị diễn nhạc, dạy thái tử và công tử, thăng thần nhưng... v.v... Vua còn nói thêm : Thơ nói chí, ca làm cho lời dài, ngũ thanh nhờ đó lắng lâu dài, luật hòa với âm thanh (\*) Từ đó, ý kiến của nho gia từ đời này qua đời khác quay chung quanh quan niệm *thơ nói chí*, « *thi ngôn chí* » tục truyền có từ vua Thuấn, tức là cách đây bốn nghìn năm. Điều đó khó tin, nhất là các ý niệm về thanh, luật sau này mới có. Dường như Kinh Thư bị Tần Thủy Hoàng đốt cháy, đến đời Tây Hán (206 TCN - 24) mới có người viết lại ; lời vua Thuấn e cũng hoang đường. Nhưng quan niệm « *thi ngôn chí* » nhất định có từ lâu đời ; các sách được ghép vào thời chiến quốc (475 TCN - 221) như Tả Truyện (thiên Tương nhi Thập Thất) hay Trang Tử (chương Thiên Hạ) hay Tuân Tử (thiên Nho hiệu), đều có nhắc tới.

Ở nước ta, Nguyễn Trãi (1423 - 1442) đã nói « *thơ nói về chí* » (Thu dạ dũ Hoàng Giang Nguyễn Nhược Thủy đồng phú) và về sau, vào đầu thế kỷ XIX, Dương Bá Cung xếp hai mươi một bài thơ quốc âm của Nguyễn Trãi vào mục Ngôn Chí Thi. Sau Nguyễn Trãi, Phùng Khắc Khoan (1528 - 1613) có tập Ngôn Chí Thi Tập. Sau này, vào giai đoạn thịnh trị của các triều đại phong kiến, quan niệm « *thơ nói chí* » càng được quảng bá, như thời Hồng Đức, hay đầu nhà Nguyễn chẳng hạn.

Vậy *Thi Ngôn Chí* là gì ? Hiểu một cách hạn hẹp thì là : thơ nói lên cái ý chí, cái hoài bão của mình, đại khái như thơ đẹp giặc của Lý Thường Kiệt, thơ trị nước của Lê Thánh Tông. Thế tại sao nói chí lại không nói quách bằng văn xuôi cho tiện ? Để trả lời, chúng ta phải nói rộng nghĩa chữ chí. Từ thời chiến quốc, Tuân Tử trong thiên Nho hiệu đã phân biệt thi (thơ) với thư (văn xuôi) : « *thi nói lên chí, thư nói lên việc* ». Đại thể, thơ đề

---

(\*) « Thi ngôn chí, ca vĩnh ngôn, thanh ý vĩnh, luật hòa thanh ».



diễn tả nội tâm, còn văn xuôi kể sự việc của ngoại giới ; sự phân biệt này biểu hiện qua hai cuốn Kinh Thi và Kinh Thư, hai tập thơ và văn xuôi cổ nhất Trung Hoa.

Chí, theo nghĩa rộng, bao gồm tất cả tình cảm chính đáng (« tư vô tà ») của thi nhân. Thế nào là chính, là tà thì còn tùy giai đoạn, tùy quan niệm. Tình của người xưa, thường là tình yêu thiên nhiên, đất nước, gia đình, lòng nhớ mong bằng hữu, tri âm, thính thoảng cũng có tình yêu trai gái, như trong Kinh Thi và những bài thơ lãng mạn trong Truyền Kỳ Mạn Lục của Nguyễn Dữ, (thế kỷ XVI). Về thơ trữ tình, chính Khổng Tử — được xem như là lý thuyết gia đầu tiên về thi học á đông — cũng khá phóng khoáng : « *thơ có thể làm phấn khởi ý chí, có thể giúp quan sát phong tục, hòa hợp với mọi người, bày tỏ nỗi sầu oán, gần thì thờ cha, xa thì thờ vua, hiểu biết được nhiều lên chim muông, cây cỏ* » (Luận ngữ, Dương hóa). Như vậy, ngoài hai chữ trung, hiếu ra, Khổng Tử còn chấp nhận nhiều thứ tình cảm khác ; cũng trong Luận Ngữ, thiên Bát Dật, bàn về bài Qua Trư mở đầu tập Kinh Thi, ông nói rõ « *bài quan thư vui mà không dâm* » (quan thư lạc nhi bất dâm).

Tuy nhiên, với tổ chức phong kiến mỗi ngày một chặt chẽ, ý thức hệ Nho gia càng thêm khe khắt. Thời Lương Hán, Lục giả trong Tân Ngũ Thận Vi cho rằng thơ phải trình bày đạo — hiểu theo nghĩa đạo lý thánh hiền : « *ẩn ở trong là đạo, bày ra ngoài là thơ* » ; và Giả Nghị cũng chủ trương tương tự trong Tân Thư đạo đức thuyết : « *thơ là đạo lý của chí đức* ». Đến đời Đường chúng ta đều biết quan niệm văn dĩ minh đạo của Hàn Dũ « *chí của Dũ là ở chỗ đạo cổ, không phải thích lời, mà là thích đạo vậy* » (Tựa bài thơ Tống Trần Tú Tài Đồng). Chúng ta chú ý là Hàn Dũ đã phân biệt « đạo » và « lời » tức là hình thức và nội dung, chứ không còn giữ cái nhìn nhất quán của vị vạn thế sư biểu nữa. Và khi nhà nho trọng đạo hơn lời thì nhà thơ khó phô diễn được cái thi hứng của mình. Đến đời Tống thi văn không những phải làm « Sáng đạo » mà còn phải « Chở đạo » theo quan niệm văn dĩ tải đạo của Trình Chu. Biến chuyển trong quan niệm văn thơ có thể tóm lược qua hai cách viết chữ « thi » : theo cổ tự Trung quốc, chữ thi do hai chữ « ngôn », và « chí » ghép lại ; ngôn là lời nói, chí là đến, tức là cái chí đã



đến. Về sau, chữ thi lại do hai chữ « tự » và « ngôn » ghép lại với nhau và theo lời giải thích của nhà Tống nho Vương An Thạch trong Tự Thuyết thi « *Thơ là tự-ngôn vậy, tự là chỗ ở của chức quan khanh, không phải là lời nói lễ phép thì không nên vào* ».

Mọi người đều biết chuyện xích mích giữa Vương An Thạch và Tô Đông Pha ; Tô Tử còn bị Chu Hy cho là khùng vì ông chủ trương « *văn dĩ quán đạo* » — văn chương thông suốt với đạo lý. Thật ra, Tô Đông Pha cũng như các thi sĩ thời sau chống lại những giáo điều độc đoán của Tống Nho bóp nghẹt lời thơ : họ chủ trương « *duy Đường ức Tống* », nêu cao nhà Đường, hạn chế nhà Tống, là vì vậy.

Bên cạnh thi luận duy lý đó của nho gia, dĩ nhiên là còn nhiều trào lưu tư tưởng khác. Nhiều nhà thơ không chấp nhận những ràng buộc của Khổng giáo, hoặc vì tâm hồn vốn phóng khoáng, như Đào Tiềm, Lý Bạch, hoặc vì ảnh hưởng Lão Phật như Vương Duy, Mạnh Hạo Nhiên, hoặc vì gần gũi với đời sống quần chúng như Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị. Họ cũng chủ trương « *thi ngôn chí* » nhưng hiểu chữ chí rộng rãi hơn nho gia.

Chúng ta ước lược thành ba trào lưu chủ trương thơ phải gần với tình cảm tự nhiên, thơ phải xuất thế và thơ phải phản ánh thực tế.

Trước hết, có kẻ quan niệm *thi lục tình* — thơ ghi tình, thay vì thi ngôn chí, và chỉ trích thẳng lối thơ chí khí, cho là giả dối. Từ thời Lục Triều (thế kỷ V) Tiêu Cương đã kích những người « *cầm bút viết chí khí ngay trong lúc uống rượu; ngày xuân chầm chầm vẫn lục sách vở giấu trong kho ; nước sông chảy menh mông vẫn chạy theo kinh truyện* » (Lương Thu, quyển Mười chín). Về sau này Viên Mai (1716-1797) chỉ trích chính danh một người đời Thanh là Ngạc Tây Lâm lúc chỉ làm chức thị vệ thì thơ khiêm tốn, khi làm đến chức kinh lược bầy tể thì làm thơ kiêu khí, tự sánh với Gia Cát Võ Hầu (Tùy Viên Thi Thoại). Các nhà thơ này chủ trương thơ phải bắt nguồn từ cảm hứng sâu xa và thành thực : « *do bốn mùa cảm kích mà có thơ*.

*Cực hợp thì làm thơ gửi bạn ; lúc xa bạn thì làm thơ tả niềm ai oán...* » (Thi phẩm, của Chung Vinh, thời Lục Triều). Vì



thơ thiên về tình cảm nên Viên Mai có khuyên trong Tùy Viên Thi Thoại : « chim oanh về già không nên hát. Người về già không nên làm thơ ». Những ý kiến đó rất xa với tư tưởng nho gia.

Tiếp theo là ảnh hưởng của Lão Trang và Phật giáo. Nhiều nhà thơ chủ trương sống vô vi, có khi tiêu dao ngày tháng trong chốn lâm tuyền hay nương nhờ cửa Phật. Tư Không Đồ ẩn cư trong núi, uống rượu làm thơ, chủ trương thơ « đẹp ở ngoài văn điệu, hay ở ngoài ý vị » (Thư gởi Lý Sinh bàn về Thơ) thơ là « hình ảnh ở ngoài hình ảnh, cảnh ở ngoài cảnh (Thư gửi Cự Phổ) ; ông sống vào thời Đường, cùng với Mạnh Hạo Nhiên. Họ Mạnh ẩn cư ở Lộc Môn Sơn, 40 tuổi mới lên kinh đô, thi hỏng lưỡng thưởng về núi... Họ không những làm thơ, mà còn sống nguồn thơ của họ. Vào đời Tống, Nghiêm Vũ còn khai triển thêm quan niệm nghệ thuật thuần túy của thơ : « Cái diệu xứ của thơ trong suốt, lung linh, không thể bắt lấy được, như thanh âm giữa trời, sắc đẹp trong dung nhan, ánh trăng dưới đáy nước, hình ảnh trong gương, lời có hạn mà ý vô cùng [...] Đạo thiên ở chỗ diệu ngộ, đạo thơ cũng ở chỗ diệu ngộ » (Thương Lương Thi Thoại). Các tư tưởng này cũng có ảnh hưởng đến các giới trí thức Việt Nam; Hoàng đức Lương (tiến sĩ khoa 1478) trong bài tựa Trích Diễm Thi Tập, viết năm 1497 có nói : « thơ là màu sắc ngoài màu sắc, không thể ngắm bằng con mắt thông thường, mùi vị ngoài mùi vị, không thể nếm bằng khẩu vị thông thường. Tập Ngôn chí Thi của Phùng Khắc Khoan nói ở đoạn trên nói lên cái chí của Trang Bùng lúc ông làm quan vinh hiển ; nhưng chí đó không phải là việc trị quốc bình thiên hạ, mà là chí nhân cư :

*Quyền thư tại ngã hữu dư dư*

*Ý trạc nhiều tha liễu bất tri*

(Co hay duỗi là ở nơi ta, nghĩ thế ta sẽ thấy đầy đủ ; việc tranh giành công danh mặc thiên hạ, không cần để ý). Do đó, phải hiểu chữ « chí » của cổ nhân một cách rộng.

Cuối cùng, một số nhà thơ chủ trương thơ phải phản ánh thực tế, phải gần gũi độc giả. Cụ Nguyễn Hiền Lê có kể lại là Bạch Cư Dị (772-846) lúc làm xong một bài thơ đọc cho vú già nghe, hỏi « hiểu không » ; nếu, đáp « hiểu » thì ông mới chép lại.



Cũng theo cụ Nguyễn, thi ông chủ trương thi văn « phải hợp với thời mà viết, hợp với việc mà làm [...] không cần cung luật cho cao, văn tự cho kỳ, mà chỉ cần ca vịnh nỗi đau khổ của dân sinh để cho nhà vua biết [...] ; phải vì vua vì quan, vì vật, vì việc mà làm, chứ không phải vì văn mà làm được. (Đại Cương Văn Học Sử Trung Quốc cuốn II, tr. 151) Trong quan niệm thơ phải phục vụ xã hội đó, phải kể tác phẩm lừng danh của Đỗ Phủ (712-770) như các bài Tân hôn biệt, Bình Xa Hành, Thạch Hào Lại v.v...

Khuynh hướng hiện thực đời Tống thể hiện qua Tô Đông Pha (1036-1101) chủ trương « trí đạo » chứ không « cầu đạo » : phải sống với đạo với thực tế như « người thợ lặn cả ngày sống dưới nước (Nhật Dụ) ; nhà thơ phải có tài liệu « có tài liệu vào tay thì dùng ». (Ngữ Loại). Gần ta hơn, Viên Mai đời Thanh cho rằng thi nhân phải học tập ngay ở cuộc sống : « có khi đàn bà con gái ít học hành, ngẫu nhiên được một hai câu, dầu Lý Bạch, Đỗ Phủ sống lại cũng phải cúi đầu bài phục. Cõi thơ do đó mới gọi là rộng lớn vậy. Làm ≠ thơ phải biết hai mặt đó mới tìm thơ trong sách và được thơ ngoài sách. Đỗ Thiệu Lăng nói « nhiều thầy ấy là thầy ta » là không phải nói chỉ học những người đáng bậc thầy. Trẻ chăn trâu trong xóm, câu nói tiếng cười đều là thầy ta » (Tùy Viên Thi Thoại). Tư tưởng này cũng có ảnh hưởng đến các nhà thơ Việt Nam : trong thơ Nguyễn Du, Nguyễn Khuyến, và nhiều tác phẩm khác, ta vẫn thấy nhiều bức tranh xã hội linh động, và vẫn gặp nhiều lời lẽ rút tĩa từ ngôn ngữ phong phú của đại chúng.

Trong phạm vi một bài báo ngắn, chúng ta chỉ có thể xét sơ lược và hời hợt quan niệm thơ của cổ nhân. Trước hết là quan niệm thi ngôn chí, được xem như là nguồn gốc của thi học á đông, về sau được nho gia phát huy triệt để trong tinh thần « văn dĩ tải đạo » ; thứ đến, quay chung quanh quan niệm thơ nói chí, còn có những quan niệm khác, như « thi duyên tình » của các nhà thơ vụ tình cảm, quan niệm « thần vận » của thi nhân chịu ảnh hưởng Lão Phật, và lập trường hiện thực của các tác gia muốn đi gần với quần chúng. Tất cả các tư trào đó, không ít thì nhiều, đều có phản ánh qua thơ Việt Nam ngày xưa.

Nhưng thơ không phải là một mô lý thuyết, mà là một thực



thể ngôn ngữ. Vấn đề chính vẫn là ngôn ngữ ấy thực thể ra sao : thơ Hán, thơ Nôm, ca dao và thơ mới của Việt Nam giống nhau, khác nhau ra sao và có đặc tính gì. Đó mới là vấn đề chính yếu, mà chúng tôi sẽ trở lại trong dịp khác. Nhắc đến tư tưởng của người xưa, cũng là một cách thưởng xuân ; nhìn lại truyền thống, cũng là một cách đề tiến bộ.

Lý thuyết về thơ thì cũng như sách dạy nấu rượu ; thi nhân đều phải dùng ngôn ngữ, như người nấu rượu dùng gạo dùng nếp. Tựa trung đều na ná. Nhưng cái thú đọc thơ là cảm được cái âm vị đặc biệt ở mỗi thi nhân, do đó, mà tôi lại mượn lời Viên Mai, trong Tùy Viên thi thoại đề kết luận :

*Làm thơ cũng như các chuyện Giang Nam nấu rượu, đều lấy gạo làm nguyên liệu mà nấu thành các vị rượu riêng. Người thạo uống rượu nếm đủ mà nói : đây là rượu Nam Kinh này, đây là rượu Tô Châu này... Cái ngon giống nhau mà vị khác nhau là vì mỗi nơi có cách nấu khác nhau vậy »*

Chút lòng của kẻ ở xa tạm xem như chén rượu mừng xuân, xin gửi về quốc nội cho độc giả và bạn bè, thân hữu, nhân cái tết thanh bình đầu tiên của xứ sở.

## Đặng Tiễn

(Thi Học)

Val de Loire, Xuân Giáp Dần

Đã phát hành tập thơ mới nhất của BUI GIANG

## BÀI CA QUẦN ĐẢO

NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG xuất bản

## CUNG TRÂM TƯỚNG

---

### X u â n

Ngày võ ngọt lừng như một trái lê  
Hương lên rung rức nước nô trời  
Rung rinh mạn nở bằng diêm dúa  
Của nắng hồng lựu và sương kim cương.

Nồn quánh như sơn, nhựa chảy nguồn  
Mang xuân nghìn sắc phết lên cành  
Xum xuê cây tủa ra hình học  
Ruổi cánh tay hồng đầy mây lên cao.

. . . . .

Rồi hình và dáng tấu lên bông  
Trắng muốt ngân xanh, lục réo vàng  
Gió hay máu nóng tuôn âm i ?  
Ngày đã rập rình vết nắng loang.

trong trời ánh xanh vút

Mở cửa đón em vào  
Xem sông núi hôn anh  
Tình yêu không năm tháng  
Như hương rừng cầm lai.



Anh là cây thảo lao  
Xuân thu dầm mưa nắng  
Vào em xem thạch động  
Tình yêu đội mũ hồng

Vào em nghe thương điệu  
Bông quỳnh một đêm trăng  
Em như dây thập lục  
Rung rung tí bà hành.

Anh sớm núi chiều khơi  
Cho tình em hóa biển  
Ngón tay em vẫy sóng  
Ngực môi em cá hồng.

Mắt em nghiêng hương gió  
Tóc em xuôi chiều mây  
Anh hát lớn du ca  
Cho tình em vời vợi.

Như thuở đất sơ khai  
Trong trời anh xanh vút  
Em bay như chim hạc  
Em tuyết như mây hồng.

Cung Trám Tường

TRẦN HOÀI THU

---

## Nụ Hoa Vàng Của Ngày Tình Si

Như vậy là năm mùa xuân anh xa em. Như vậy là khoảng cách ngăn giữa hai đứa càng lúc càng xa diệu vợi. Mùa xuân thứ nhất, thứ hai, anh còn ở miền duyên hải. Mùa xuân thứ ba, anh lưu lạc tận xứ núi rừng. Và mùa xuân thứ tư, thứ năm anh lại lưu thân tận vùng đồng bằng châu thổ. Đã bốn mùa xuân trôi qua, và sắp sửa đến một mùa xuân mới nữa lại về, nhưng rõ ràng, anh biết, anh sẽ không bao giờ được trở lại bên em nữa. Vâng, anh biết rõ điều đó. Một người đi tìm mùa xuân, sẽ tìm được gì ở thềm địa ngục này ? Cũng như anh, một kẻ đi kiếm tìm một nụ hoa vàng, chắc chắn sẽ không bao giờ thấy cả. Có chăng, là một cội lòng nhớ nhung tràn ngập ; có chăng là những giọt lệ cho tình si...

Chiều nay, anh thử tập tành cho lòng lãng mạn. Anh đốt điếu thuốc nhìn đàn chim én bay rợp cả phố phường, lượn vờn như một điệu luân vũ. Đàn én đã đến đúng mùa, như kỷ niệm. Kỷ niệm cũng đến đúng mùa đúng lúc. Bởi vì, chính lúc này, là lúc, trong đầu óc anh hiện ra em, rục rịch và yêu dấu nhất... anh đã thử đo lường tâm hồn anh, bằng cách nhìn theo một cánh én yêu thương đang lạc loài giữa chúng bạn. Có sao, tâm trạng anh bây giờ không còn là xúc động, băng khuâng như những ngày trước nữa. Mà là một kẻ ngậm ngùi, tiếc nuối. Anh đang tiếc



nuôi ngày xưa. Anh đang khóc cho kỷ niệm. Và anh cũng đang khóc cho chính anh : Anh chính là một Từ Thức.

Như vậy đã năm mùa xuân anh xa em. Dĩ nhiên trong khoảng thời gian đó, đã có nhiều chuyện dâu biển náo nùng. Cho anh và cho em. Có lẽ em đã tay bằng tay mang. Hay có lẽ em đang yên ấm dưới một mái nhà nào đó, đầy đủ tiện nghi, và rất hạnh phúc bên chồng bên con. Có lẽ em đã quên hết những kỷ niệm cũ. Có lẽ em quên ngay cả chiếc bóng của chính em, một người con gái có mái tóc thề, có chiếc cặp da, có tà áo trắng, có đôi guốc mềm, tung tăng trên vỉa hè thành phố. Nhưng đối với anh, anh sẽ nhớ mãi con đờm trắng thân yêu của đời anh. Hãy cho anh ấp ủ một niềm bóng. Hãy cho anh sống cho một người yêu. Hãy cho anh nuôi dưỡng mọi chuyện tình. Cho dù, đây giờ anh sắp làm cha, sắp đôi dàu với cuộc đời, với xã hội. Em hãy cho anh đốt những điều nước tiên si.

Em yêu đau. Em còn nhớ những ngày hai đứa mình cùng vui vầy bên dòng sông Đập Đá ? Anh 15 tuổi và em khoảng 11, 12. Em còn nhớ ngôi nhà của lão Tây để lại, với bà chủ cô độc trong một khu vườn thanh vắng rậm rạp ? Có thể nói đó là những ngày tuyệt vời nhất của đời anh. Như buổi trưa hè, bắt võng trên cành sung, bên dòng sông lặng im, trong khi tiếng ve sầu rền vang cả một vùng không. Như em mái tóc cúp bóng bệ, đôi mắt tròn vo như chim sẻ vo lọi, nghe anh kể chuyện ma quái liêng liêng. Ngủ lại, anh uam tức cười. Bởi vì, chỉ có chuyện ma quái mới dẫn dắt anh đến với em và em đến với anh. Tuy anh là một tên con trai có tiếng là quái, nhưng chính vì em, mà anh dám ra yêu liêng chuyện ma, sự tâm ma. Nao ma gia, ma mèo, ma cá rồng, ma diện hồn... và em nữa. Em đã khóc, đã nắm tay anh, đã ôm chặt vào lòng anh, nhưng, đôi mắt em lúc nào vẫn ngược nhìn anh như mọi lời thầm nói. Và chúng ta đã trải qua những giờ phút như thế trong khu vườn hoang vu lẻ loi ấy. Tuổi thiếu niên của anh, tuổi thơ ấu của em đã tình cờ đi sâu vào nhau, mật thiết lúc nào không hay.

Trong khu vườn rậm, có những cây bưởi, thanh trà, và ổi... Anh đã trốn nhà, chui hàng giậu, tránh né đôi mắt ác độc của bà



chủ, vợ góa của lão Tây kia, để trèo cho thật nhanh, để hái thật gấp rút những trái thanh trà, trái ổi. Chúng ta đã vui vầy trong thế giới bé nhỏ mà thần tiên. Anh có lỗ rào bí mật, và em có đôi mắt tròn vo như chim sẻ, nụ cười mếu và những lời tí tê như một loài chim khuyen. Và chúng ta đã lớn lên từ đây. Hàng bưởi, hàng cam, ổi, chuối cũng đã lớn lên với chúng ta. Chúng lớn lên và Thượng Đế đặt lên chúng một định mệnh, là kết hợp để sinh sôi nảy nở. Cũng như chúng ta. Em đã bắt đầu e thẹn, vú ngực em đã bắt đầu e ấp, đôi mắt em đã bắt đầu sâu mòng. Em đã bắt đầu dậy thì. Còn anh, một phút giây nào đó, tình cờ nhận ra mình đã bước vào tuổi con trai. Anh cũng chẳng còn chui qua lỗ rào, trốn tránh đôi mắt diều hâu của bà góa già, hoặc trèo hái trộm những trái bưởi trái ổi kia nữa. Anh đã sống cho riêng mình, bằng những cơn mộng xa vời, không thực. Dưới bàn chân anh, là những lối cổ đề anh ví như một chàng Kim Trọng si tình và dòng sông Đập Đá kia, là nỗi ước mơ lãng mạn. Anh bắt đầu làm thơ, thồn thức, yêu vu vơ. Trang sách học của anh đã chỉ chút những bài thơ của Xuân Diệu, Huy Cận, Lưu Trọng Lư. Anh thêm yêu hoa phượng, thêm đi trên những con đường cô tịch dưới bóng mát của hàng nhãn lồng. Anh thêm trở về một bờ thanh quách cô độc, để đắm chìm trong một cõi nào quanh hiu. Còn em, em đã trở nên ý tứ hơn trước. Ma quỷ, cũng không còn quyến rũ em nữa. Những quả bưởi, quả ổi, những canh hoa cúc vàng, dâm bụt đỏ cũng chẳng còn nhớ đến anh nữa... Và điều này, phải chăng là dấu hiệu của tình yêu? Riêng anh, anh vẫn chưa khám phá ra được điều đó. Hay anh chưa có dịp để chiêm nghiệm cũng nên. Bởi vì, chúng ta vẫn sống quanh quẩn bên nhau. Bởi vì con sông xanh kia vẫn mỗi ngày thấy bóng chúng ta, như thấy những ngày không bao giờ quên được trong một đời người.

Em còn nhớ không? Hỡi em yêu dấu. Những đám mây của thời thơ ấu, và niên thiếu đã vô tình đi vào đời sống chúng ta. Rồi mây lại tiếp tục trôi qua, ngàn năm xa vắng. Thời gian cũng vô tình bỏ đi. Và số tuổi của chúng ta cũng mỗi ngày một lớn dần. Chúng ta đã không nhìn được điều đó. Và khi biết ra, thì đã muộn màng quá rồi! Anh không biết em còn nhớ đến thời tuyền



vời ấy không, nhưng riêng anh, thì anh nhớ lắm. Bằng có chiều nay, anh bỏ nhà bỏ cửa, ra đi. Ra đi, như một kẻ thất tình, đi tìm một làn hương phấn cũ. Gió vẫn mơn man cả trời. Lá vẫn thì nhau rụng xuống đường, rồi ngủ ngay dưới gót giày người bộ hành. Rồi chợt trời nổi mưa. Mưa từng giọt ngà ngọc lệ mềm. Có ai đứng bên lề đường, đợi chờ một chuyến xe lam. Áo trắng, dáng liễu. Gương mặt hao gầy. Cho dù anh biết rằng, người nữ kia không phải là em, nhưng cơ sao lòng anh lại đâm xúc động lạ lùng. Phải, anh đã biết. Giờ đây, con bướm trắng ấy đã bay vọt khỏi những nụ hoa vàng, để về một chân trời xa lạ nào đó mất rồi. Dưới màn mưa đan mỏng và nhẹ, cái bóng người con gái kia như sương với khói. Nàng đã cúi đầu khi nhận ra đôi mắt tình si của anh. Rồi nàng lại làm duyên, mặt ngược nhìn chỗ khác, miệng nở nụ cười, ngón tay mềm vuốt tóc. Có ở trong buổi chiều mưa bay này, có sống lại cùng tâm trạng một người đi tìm thời gian đã mất, thì mới hiểu được anh. Anh cũng đang sống trong một tâm trạng kỳ cục ấy. Là trồng chân, là đôi mắt hợp hồn, là ngơ ngẩn tựa như một chàng trai mới lớn. Ngày nào, em cũng vẫn đứng như thế, áo trắng lụa và dáng hao gầy như thế, dưới hành lang viện đại học, để anh phải len lén như theo em từ một gốc cây nào ! Ngày nào, có anh si dại, đuổi theo một cánh bướm trắng giữa đàn bướm thênh thang trên vỉa hè đường Đồng Khánh. Mà hiển nhiên, cánh bướm trắng ấy là em.

Cánh bướm trắng của trường Đồng Khánh, làm cậu học trò của trường Quốc Học mơ tưởng thắm kín suốt cả đêm ngày. Đó là dấu hiệu của một định mệnh mà Thượng Đế đã ban cho loài người ? Như một buổi trưa đi học về, thấy em e thẹn dưới vành nón, guốc mềm, áo lụa, là cõi lòng anh tự dưng đâm ra nôn nao vô cớ, hồi hộp lạ lùng. Dưới ánh nắng rực rỡ, má em hồng hồng đỏ, và dáng em chẳng khác một cái gì quá đổi tuyệt vời, ừ, anh mới nhận ra rằng em đẹp. Càng lớn càng đẹp. Em sẽ không còn là một con bé nhỏ bần, chân đất, mặt lem luốc, luôn cúi dưới những bờ bụi trong khu vườn hoang rậm kia nữa. Ừ, em đã lớn. Và em đã dậy thì.



Con bướm trắng thân yêu đã làm anh tương tư suốt đêm rồi. Đêm đầu tiên làm anh mất ngủ. Dưới ánh trăng, khu vườn như một bài thơ của Hàn Mặc Tử. Những thân cau gầy rủ bóng trên nền trời vắng vặc, mái ngói rêu sậm cổ kính như một hình ảnh trong chuyện liêu trai. Và anh mơ. Anh đứng bên này hành lang, nhìn sang bên tê vườn. Có một nỗi háo hức kỳ lạ, là làm sao cho đêm qua mau, cho buổi sáng tiếng chim mau về, cho mờ sương tan đi, để anh thấy được. Con bướm trắng. Đó có phải là tình yêu không? Chắc hẳn phải rồi. Bằng cớ, anh vẫn còn nghe như lòng rạo rức để liên tưởng lại đêm ấy. Cái đêm sáng trăng có một chàng con trai đi trong vườn, mắt dõi về phía ngôi nhà láng giềng và tự hỏi: giờ này, con bướm trắng kia đã ngủ, hay còn ngồi học bài. Giờ này, không biết nàng có biết có một đứa con trai đang thao thức vì nàng? Dưới ánh trăng lai láng, thế giới khu vườn trở nên hư ảo, lung linh. Và anh chưa bao giờ lại thêm được đọc những câu thơ của Hàn Mặc Tử như thế.

Anh lại tự hỏi lại một lần nữa: Phải đó là tình yêu không? Không phải để anh trả lời. Mà là em trả lời. Và em sẽ không bao giờ trả lời điều đó cả. Bởi vì, em không bao giờ yêu anh. Chiều hôm nay, trời mưa nhỏ. Con đường sầm buồn như cả buổi chiều đầu hiu. Đám học trò gái đã tan trường. Hình như buổi này là buổi học chót. Ngày mai các trường sẽ đóng cửa gài then. Sân trường sẽ im vắng trong một thời gian. Trên những gương mặt kia. Còn thấy cả bầu trời tươi mát. Riêng anh, anh sẽ tìm lại một cõi nào xa mờ lắm, yêu dấu lắm, thân thiết lắm. Nếu như ngày xưa, anh sẽ ôm ngực ôm tim để tìm ra cánh bướm của em anh sẽ khờ khạo mà lò dò theo em. Anh sẽ nín thở để giấu mình sau hàng giậu để nhìn trộm theo em. Trong sách vở của anh, đã viết thêm một bài thơ mới, uớp thêm một nỗi tương tư mới, hay một trang giấy học trò trao ngỏ ân tình. Nhưng có bao giờ anh nghĩ một ngày em sẽ nhận được nó, để đôi mắt anh choán ngập cả tâm hồn em? Ngày ấy, anh đã quá đại khờ. Và ngày nay, anh đã quá thương tiếc.

Nhưng anh sẽ không bao giờ ân hận với những điều ngu



ngơ ấy cả. Dù sao, đó chính là nụ hoa tuyệt vời nhất của một đời người, một làn hương yêu thương nhất của một kỷ niệm. Anh đã đánh mất tuổi trẻ, nhưng sẽ không bao giờ đánh mất tình yêu. Cho dù tình yêu ấy là một thứ tình tội nghiệp.

Chiều nay, ngu ngơ giữa đàn bướm trắng. Có cánh bướm nào để tâm hồn anh xúc động không. Có áo trắng, guốc mềm, chiếc nón bài thơ nào để hồn anh phải rung rung không? Không. Sẽ không bao giờ có cả. Chỉ có cơn mưa bụi phủ nhòa trên thị thành, và những trận mưa lá me vàng bệnh hoạn cả góc đường anh đứng. Có đàn chim én bay lượn. Trên mái ngói đỏ của ngôi trường nữ trung học, có đôi chim bồ câu âu yếm tỉa lông cho nhau. Nhưng, riêng anh, cả lòng như một bến ga quanh quẩn. Đứng bơ vơ, mà nghe trong gió có một cung đàn kỷ niệm. Cung đàn ấy, vọng từ một cõi nào xa xôi lắm, có vĩa hè Đồng Khánh, có cả rừng bướm trắng dập dìu, và có một kẻ tình si đang trồng chân như cây phượng vĩ già nua, nhìn theo một cánh bướm, qua sông vĩnh biệt.

## Trần Hoài Thư

### GIA BIỂU QUẢNG CÁO

#### Trang bìa :

|                     |            |
|---------------------|------------|
| Bìa ngoài, mỗi kỳ : | 20.000\$00 |
| Bìa trong, mỗi kỳ : | 15.000\$00 |

#### Trang trong :

|                     |            |
|---------------------|------------|
| Cả trang, mỗi kỳ :  | 10.000\$00 |
| Nửa trang, mỗi kỳ : | 5.000\$00  |
| 1/3 trang, mỗi kỳ : | 3.500\$00  |
| 1/4 trang, mỗi kỳ : | 3.000\$00  |

*Giá đặc biệt dành cho quảng cáo dài hạn*

---

*Thưởng xuân bằng truyện hay  
qua tác phẩm mới nhất*

# SUỐI ĐỘC

truyện dài của MAI THẢO

Bìa offset  
ấn loát mỹ thuật

Đã phát hành toàn quốc



Nguyễn-Đình Vượng xuất bản

---





**NHÀ XUẤT-BẢN NGUYỄN-ĐÌNH VƯƠNG**  
**38, Phạm Ngũ Lão, Sài Gòn, Đ.T. 23.595**

---

**ĐÃ PHÁT HÀNH :**

• Sống chỉ một lần (lần thứ tư) Mai Thảo • Mưa trong sương Thế Uyên • Thơ Say Vũ Hoàng Chương • Đề tưởng nhớ mùi hương (lần thứ ba) Mai Thảo • Tình yêu, địa ngục Nguyễn thị Hoàng • Con sâu, Dương Nghiễm Mậu • Nồi có sách Vũ Bằng • Bóng người thiên thu Nguyễn Thị Hoàng (hết) • Ý nghĩ trên cỏ Nguyễn Xuân Hoàng • Áo tiền thư Duyên Anh • Thương nhớ mười hai Vũ Bằng • Bò sữa gặm cỏ cháy Duyên Anh • Hạnh phúc đến về đêm Mai Thảo • Áo mơ phai Nguyễn Đình Toàn • Trong nhật ký của Quỳnh Đình Tiến Luyện • Lửa rừng Vũ Hạp • Mỗi thù rục rở Túy Hồng • Gần 47 tuổi Mai Thảo • Nhàng tàn thắp khuya Nguyễn thị Thụy Vũ • Tình yêu mùa khởi nhật Mai Thảo • Tâm Cảnh André Maurois, Mặc Đỗ dịch • Tình mộng (Vacances Romaines) (hết) Hoàng Hải Thủy phỏng tác • Một mùa mê hoặc Viên Linh • Thân tháp rùa Vũ Khắc Khoan • Kể từ đạo Nguyễn Xuân Hoàng • Tuổi hồng vô cánh Nhã Ca • Bóng ma nổi lên Vũ Bằng • Một khúc Nguyễn Đình Toàn • Suối độc Mai Thảo • Gió trập gió kinh thiên Nguyễn thị Thụy Vũ • Bài ca quân đảo Bui Giáng • Cuộc tình trong ngục thất Nguyễn thị Hoàng.

**SẼ IN :**

• Con Say Thanh Tâm Tuyền • Bầy kên kên có Trùng Dương • Sông đầy biển voi Túy Hồng • Đồng sông thấp nền Nguyễn Đình Toàn • Anh Chi yêu dấu Đình Tiến Luyện • Ra khỏi Nguyễn Đình Toàn • Kể vô luân André Gide - Bửu Ý dịch • Hạt sương long lanh Vô Hồng



**Giá 300đ.**